VÔ SẢN TOÀN THẾ GIỚI, ĐOÀN KẾT LẠI!

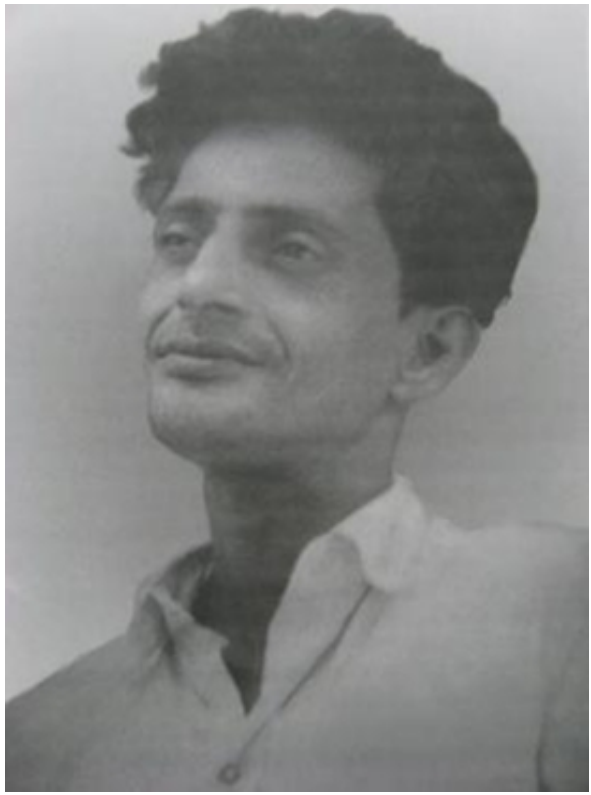

CHA-RU MA-GIUM-ĐA

চারু মজুমদার

(1918–1972)

CHA-RU MA-GIUM-ĐA

TÁM VĂN KIỆN LỊCH SỬ CHỐNG CHỦ NGHĨA XÉT LẠI

(1965–1967)

HỒNG KỲ VĂN ĐOÀN
2026

TÁM VĂN KIỆN LỊCH SỬ
CHỐNG CHỦ NGHĨA XÉT LẠI

Hồng Kỳ Văn Đoàn

Xuất bản lần thứ nhất 2026

Liên hệ: Hongkyvandoan@protonmail.com

Mong nhận được những sự góp ý, đóng góp, phê bình từ các bạn đọc.

Cuốn sách này được dịch và đối chiếu theo hai bản tiếng Bangla và hai bản tiếng Anh. Hai bản tiếng Bangla in trong Toàn tập Charu Majumdar [Charu Majumdar Rachana Sangraha—চারু মজুমদার রচনা সংগ্রহ] nội dung theo lần xuất bản đầu tiên năm 1978, in năm 2023 của NXB Ấn tượng Cấp tiến [Radical Impression—র‍্যাডিক্যাল ইম্প্রেশন]] và các bài viết đăng trên trang điện tử của kênh Tin tức Đỏ [Lal Shongbad—লাল সংবাদ]. Hai bản tiếng Anh gồm bản in của NXB Ngoại văn, Pari, 2020 và bản in trên quyển Văn kiện lịch sử và tranh luận trong phong trào cộng sản Ấn Độ, tập II, xuất bản bởi Quỹ kỷ niệm Tarimela Nagi Reddy, 2008.



LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Tám văn kiện lịch sử bao gồm những trước tác quan trọng của đồng chí Cha-ru Ma-gium-đa viết trong thời kỳ 1965–1967. Trong lúc biên dịch tác phẩm này, chúng tôi có một số lưu ý như sau:

1. Sau khi Đảng Cộng sản Ấn Độ cũ khi đó đã hủ hóa đã bị chia rẽ thành đảng mới, lấy tên là Đảng Cộng sản Ấn Độ (Mác-xít). Thế nhưng phần lớn ban lãnh đạo của đảng mới này cũng đều là những người trong quá khứ đã là đại biểu cho các trào lưu hữu khuynh và "tả" khuynh khác nhau trong đảng. Vì vậy, dù đảng mới này ra vẻ cách mạng được một thời gian, nhưng đến khi tham gia cuộc tổng tuyển cử năm 1967 và giành chiến thắng ở Tây Ben-gan [Bengal] và bang Ke-ra-la [Kerala], đảng này cũng ngay lập tức bỏ cái trò cách mạng giả của mình. Và vì trong thời kỳ này đồng chí Cha-ru Ma-gium-đa tham gia Đảng Cộng sản Ấn Độ (Mác-xít), nên trong các bài viết của đồng chí khi nói tới từ Đảng Cộng sản nếu như là trước năm 1964 (như nói tới hoạt động của Đảng trong quá khứ ở văn kiện thứ ba), bạn đọc hãy lưu ý rằng đó là Đảng Cộng sản Ấn Độ, còn khi nói tới những sự kiện xảy ra sau năm 1964 thì thường đó là Đảng Cộng sản Ấn Độ (Mác-xít).

2. Trong quá trình biên dịch tác phẩm chúng tôi có dịch dựa trên bản tiếng Bangla trong Toàn tập Cha-ru Ma-gium-đa. Cùng với đó là đối chiếu với một bản tiếng Bangla khác và hai bản tiếng Anh. Về nội dung của hai bản Bangla về cơ bản là không có sự khác biệt, nhưng về mặt chia đoạn và chia ý, về thời điểm các tác phẩm này được viết hoặc công bố, cũng như tại vài chỗ có sử dụng các cách diễn đạt khác nhau. Qua mỗi trường hợp chúng tôi đối chiếu xem thông tin nào là chính xác và có sự khác nhau căn bản nào đối với mỗi chỗ có cách diễn đạt khác nhau không. Trừ trường hợp nội dung giữa hai bản quá khác biệt sẽ được chúng tôi chú thích thì còn lại sẽ không ảnh hưởng gì đến nội dung bản dịch tiếng Việt.

3. Các chú thích trong quyển sách này, ngoài những chú thích được đánh số ①,②,③,… do người dịch để và chú thích có dấu * đối với tiêu đề hoặc ngày tháng, những chú thích còn lại được đánh số 1, 2, 3,… được lấy từ các chú thích trong bản Toàn tập Cha-ru Ma-gium-đa. Các chú thích này về giúp bạn đọc nhìn nhận được bối cảnh mà Cha-ru Ma-gium-đa viết ra các văn kiện. Nhưng chúng tôi phản đối một số quan điểm chính trị của các chú thích này, trong đó đặc biệt nhất là vấn đề Lâm Bưu. Người viết ra các chú thích của bản tiếng Bangla có vẻ như mang theo quan điểm thân Lâm Bưu. Như chúng ta đều biết,

Lâm Bưu đã trèo cao trong Đảng Cộng sản Trung Quốc bằng hai việc: 1. Là người cổ xúy sự sùng bái cá nhân dành cho Mao Chủ tịch; 2. Tham gia một cách vụ lợi và núp sau cuộc đấu tranh chống tập đoàn tư sản Lưu Thiếu Kỳ. Sau khi đập tan bè lũ Lưu Thiếu Kỳ, bọn Lâm Bưu liền nhảy ra lộ nguyên hình là một nhóm phản đảng. Vì vậy nội dung đề cao Lâm Bưu trong các chú thích là hoàn toàn sai lầm. Ngoài ra, một số thông tin trong chú thích của bản Bangla vẫn còn thiếu sót, thì được chúng tôi ghi chú thêm.

4. Vì các chú thích trong quyển sách này rất nhiều và mỗi cái đều rất dài, để dễ cho bạn đọc có thể tra tìm chú thích của từng bài, chúng tôi sắp xếp các chú thích theo cách sắp xếp của NXB Ngoại văn (Bắc Kinh) đã sử dụng trong các tác phẩm của Chủ tịch Mao Trạch Đông. Tức để các chú thích của mỗi bài ở phần cuối của mỗi bài đó.

5. Ngoài bản dịch tiếng Việt của ***Tám văn kiện,*** trong quyển này còn có phần ***Lời giới thiệu*** do chúng tôi viết và ***Tiểu sử đồng chí Cha-ru Ma-gium-đa*** dịch từ một văn kiện của Đảng Cộng sản Ấn Độ (Mao-ít).

Văn Đoàn Hồng Kỳ
Tháng 11 năm 2026

LỜI GIỚI THIỆU

Tám văn kiện lịch sử là tám tác phẩm của đồng chí Cha-ru Ma-gium-đa trong thời kỳ phong trào cộng sản Ấn Độ và trên thế giới có những chuyển biến lớn.

Trên trường quốc tế, cuộc Đại Tranh Luận giữa hai đảng Trung–Xô đã đóng trò quan trọng trong việc đấu tranh chống chủ nghĩa xét lại quốc tế, thúc đẩy cuộc đấu tranh chống giai cấp bóc lột thống trị và bọn xét lại cầm quyền trong đảng ở mỗi nước. Cuộc Đại Cách mạng văn hóa vô sản cũng có những đóng góp hết sức to lớn tới kho tàng lý luận và thực tiễn của chủ nghĩa Mác–Lênin (nay là chủ nghĩa Mao). Ảnh hưởng của cuộc Đại Cách mạng đã lan tới toàn thế giới, đâu đâu ta cũng thấy quần chúng vận dụng Tư tưởng Mao Trạch Đông vào công tác cách mạng của nước mình, từ những châu Á tới châu Phi, châu Phi tới châu Âu, châu Âu tới châu Mỹ, không ở đâu là không thấy sức ảnh hưởng của nó. Trong quá trình cách mạng Việt Nam cũng vậy, ta đã vận dụng chủ nghĩa Mác–Lênin và Tư tưởng Mao Trạch Đông một cách sáng tạo — dẫu rằng trong quá trình đấu tranh giữa hai đường lối trong Đảng đến cuối cùng đường lối phản động tư sản dân tộc (dân chủ tư sản) và về sau

là mại bản của Lê Duẩn đã thắng thế. Vậy nên không ngạc nhiên khi cố Tổng Bí thư Trường Chinh đã chỉ ra rằng: *"Những phát triển của đồng chí Mao Trạch Đông về lý luận cách mạng thuộc địa và nửa thuộc địa đã giúp Đảng ta và Hồ Chủ tịch rất nhiều trong khi vạch ra đường lối, chính sách cho cách mạng nước ta." (Hồ Chủ tịch, lãnh tụ kính yêu của giai cấp công nhân và nhân dân Việt Nam, 1965).*

Ảnh hưởng của cách mạng Trung Quốc và Tư tưởng Mao Trạch Đông tới Ấn Độ khi đó cũng lớn như vậy nếu không phải là lớn hơn nhiều. Để giúp bạn đọc hiểu thêm về bối cảnh của các bài viết trong quyển này, chúng tôi xin nói qua vài nét lịch sử của phong trào cộng sản Ấn Độ từ năm 1948, khi lần đầu tiên ảnh hưởng cách mạng Trung Quốc được những người cộng sản Ấn Độ tìm đến, tới giai đoạn 1965–1967, trước khi cuộc nổi dậy của nông dân Nát-xa-ba-ri [Naxalbari] nổ ra.

I

Ngay từ năm 1948, khi các cuộc khởi nghĩa vũ trang của nông dân ở Tây Ben-gan và Te-lan-ga-na [Telangana] đang bùng phát dữ dội, những đảng viên cộng sản trực tiếp lãnh đạo phong trào nông dân đã tìm đến con đường cách mạng của Trung Quốc. Thế nhưng ban lãnh đạo Đảng khi đó do Ra-na-đi-ve

[Ranadive] cầm đầu đã đi theo đường lối của bọn Trốt-kít, chúng đòi cách mạng Ấn Độ, một nước bấy giờ vẫn còn là nửa thuộc địa, nửa phong kiến của Anh, phải làm cách mạng xã hội chủ nghĩa ngay lập tức. Khi thấy các đồng chí trong Đảng ủy An-đơ-ra [Andhra] , những người đang lãnh đạo cuộc đấu tranh vũ trang nông dân Te-lan-ga-na, trong cùng năm đưa ra một bản luận cương chỉ ra rằng cách mạng Ấn Độ sẽ đi theo con đường của Trung Quốc là cách mạng dân chủ mới, chúng liền gán cho các đồng chí ấy là bọn "cơ hội chủ nghĩa", chúng còn chửi đích danh Mao Trạch Đông là "Ti-tô châu Á", "cơ hội hữu khuynh", "hợp tác giai cấp", chúng bám vào cái luận điệu giáo điều rằng *"ngoài Mác, Ăngghen, Lênin, Stalin ra thì Đảng ta chưa từng coi ai khác là nguồn chính thống."*

Trong khi đó ảnh hưởng của đường lối Ra-na-đi-ve đã phá hoại phong trào cách mạng Ấn Độ. Ở đây chúng tôi chỉ nêu hai ví dụ:

1. Nếu như bọn chúng ủng hộ ngoài mặt cuộc đấu tranh vũ trang ở Te-lan-ga-na, cuộc đấu tranh mà những người lãnh đạo của nó đang tìm cách vận dụng con đường cách mạng Trung Quốc, thì bọn chúng lại mơ tưởng rằng cách mạng Ấn Độ sẽ tiến hành bằng cách tổng

khởi nghĩa ở thành thị, giống như cách mạng tháng Mười tại Nga. Từ ảo tưởng này chúng kêu gọi công nhân xe lửa trên toàn quốc tiến hành tổng bãi công một cách bất chấp vào ngày 9 tháng 3 năm 1949. Hậu quả là phong trào công nhân Ấn Độ trở nên rối loạn, ảnh hưởng của Đảng trong công nhân vốn đang suy giảm nay càng lung lay hơn.

2. Sau khi làm rối loạn phong trào công nhân, các tổ chức Đảng các cấp đã phê bình sai lầm của bè lũ Ra-na-đi-ve. Thế nhưng, thay vì tự phê bình và tiếp nhận ý kiến của các đồng chí. Bè lũ Ra-na-đi-ve đã đổ hết mọi tội lỗi của chúng lên đầu các đảng viên khác. Chúng gán cái mác "hèn nhát", "phản bội", "phá hoại" lên đầu đảng viên, đòi phải dùng "cây gậy sắt" nhằm "khôi phục kỷ luật" trong Đảng. Khiến cho tổ chức Đảng khắp nơi bị tê liệt hoạt động. Cái kiểu phản ứng đòi đập bỏ mọi phê bình đó là cách của bọn Ti-tô khi đối phó với những người bất đồng với mình. Đáng cười thay, kẻ xuyên tạc Mao Trạch Đông là "Ti-tô châu Á" lại hành xử như một tên Ti-tô số hai.

Đường lối mà Ra-na-đi-ve gọi là "con đường Ấn Độ chân chính" đã thống trị Đảng Ấn trong hai năm

từ 1948 đến 1950. Thế nhưng bài xã luận *"Dũng mãnh đi lên trong phong trào giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa và phụ thuộc"* của tờ tạp chí *Vì hòa bình lâu dài, Vì dân chủ nhân dân,* cơ quan của Cục thông tin các Đảng Cộng sản và Công nhân đã giáng một đòn mạnh vào lý luận "tả" khuynh của Ra-na-đi-ve. Để giữ cái ghế của mình Ra-na-đi-ve chỉ đạo Bộ Chính trị ra một bản tuyên bố khua môi múa mép về bài xã luận, cố gắng dung hòa quan điểm đúng đắn của bài xã luận với quan điểm sai lầm của hắn. Nhưng đến cuối cùng hắn cũng bị cách chức khi Trung ương Đảng tái tổ chức vào tháng 6 năm 1950.

II

"Trung ương Đảng tháng Sáu" được thành lập sau khi đập tan đường lối Ra-na-đi-ve đã tuyên bố rằng: *"Con đường Trung Quốc là con đường đấu tranh và tiến đến thắng lợi của phong trào giải phóng dân tộc Ấn Độ và các nước thuộc địa khác.", "...nhiệm vụ của những người cộng sản Ấn Độ, như bản xã luận của Cục thông tin cộng sản đã chỉ ra, là học tập rút ra kinh nghiệm từ phong trào giải phóng dân tộc Trung Quốc và các nước khác…" (Thư của Trung ương Đảng mới gửi toàn thể đảng viên và cảm tình viên, ngày 1 tháng 6 năm 1950).* Từ hai đoạn trên có thể thấy "Trung ương Đảng tháng Sáu" trong quá trình tồn tại ngắn của mình, đã cố hết sức để tìm

kiếm một lối đi đúng đắn cho cách mạng Ấn Độ. Thế nhưng do những sai lầm về phương cách tổ chức và do sự bao vây của bọn cơ hội chủ nghĩa và hữu khuynh trong ban lãnh đạo Đảng lẫn quốc tế (Đảng Cộng sản Anh từ lâu đã luôn muốn lũng đoạn Đảng Cộng sản Ấn Độ và bắt nó chạy theo đường lối hữu khuynh của mình), "Trung ương Đảng tháng Sáu" đã không thể hoạt động lâu dài. Dựa theo quyển *"Lịch sử khái quát của Đảng Cộng sản Ấn Độ trước Nát-xan-ba-ri"*, chúng tôi tóm tắt một số điểm chính trong thời kỳ này như sau:

1. "Trung ương Đảng tháng 6" được lập ra với nòng cốt là nhóm cán bộ lãnh đạo Đảng ủy An-đơ-ra. Trong quá trình tổ chức lại Trung ương Đảng cùng tổ chức Đảng các cấp, nhóm cán bộ An-đơ-ra lặp lại sai lầm biệt phái của Ra-na-đi-ve, đặc biệt là trong việc cử ủy viên Trung ương. Bọn hữu khuynh với đại biểu chủ yếu là bè lũ A-doi Gót [Ajoy Ghosh], Đan-gê [S.A Dange] cùng Gha-te [S.V. Ghate] đã lợi dụng việc này trong *"Bức thư 3P"* (lấy theo chữ cái đầu trong bí danh của ba kẻ kể trên) để làm mất uy tín và làm tê liệt "Trung ương Đảng tháng Sáu".

2. Cuộc đấu tranh vũ trang ở Te-lan-ga-na nổ ra năm 1945 thực chất là một cuộc đấu tranh có tổ chức do

Đảng ủy An-đơ-ra chỉ đạo, nhưng theo nghĩa khác đây cũng là một cuộc đấu tranh tự phát. Vì ban lãnh đạo Đảng không quan tâm tới tổ chức đấu tranh mà ngược lại còn theo đuôi Chính phủ Nê-ru [Nehru], họ coi cuộc đấu tranh vũ trang ở Te-lan-ga-na chỉ để chống lại sự cai trị của chế độ Ni-dam [Nizam], nên ban lãnh đạo Đảng khi đó nhắm mắt làm ngơ trước những hoạt động của Đảng ủy An-đơ-ra. Về sau "Trung ương Đảng tháng Sáu" đã cố tuyên truyền đường lối Te-lan-ga-na trong Đảng nhưng không thành công.

3. Lợi dụng những mặt yếu kém và khó khăn trong phong trào đấu tranh vũ trang nông dân Te-lan-ga-na, bọn hữu khuynh trong Đảng chửi bới phong trào Te-lan-ga-na là đi theo đường lối khủng bố cá nhân và đòi phải dừng đấu tranh vũ trang lại ngay. Những lời xuyên tạc của bọn chúng chính là những gì Nê-ru cần, Chính phủ Nê-ru đã để cho những tờ báo của phái hữu hoạt động công khai cốt để khiến đảng viên và quần chúng trở nên hoang mang đối với "Trung ương Đảng tháng Sáu". Những gì phái hữu làm là để phục vụ cho Chính phủ phản động của Nê-ru. Còn nói rằng phong trào Te-lan-ga-na đi theo con đường khủng bố cá nhân là nói láo. Trong suốt cuộc đấu tranh vũ trang ở Te-lan-ga-

na, những người cộng sản đã huy động quần chúng nông dân dưới khẩu hiệu "người cày có ruộng" tấn công vào chính quyền phong kiến Ni-dam và sau là Chính phủ Nê-ru. Những người cộng sản tổ chức các đội tự vệ vũ trang cùng các đội du kích trong quần chúng nông dân để bảo vệ xóm làng của mình và tiến công vào chính quyền. Ở những nơi mà lực lượng nông dân giành chính quyền, những người cộng sản tổ chức các Hội đồng làng do dân làng bầu ra một cách dân chủ, đây chính là hình thức chính quyền nhân dân ở Te-lan-ga-na. Dưới khẩu hiệu "người cày có ruộng", tại những nơi nông dân giành chính quyền, ruộng đất của địa chủ, ruộng công, ruộng bỏ hoang, đều đã về tay các hội đồng làng, tổng cộng đã có hơn 4 nghìn héc ta ruộng đất được chia cho bần cố nông trong đấu tranh vũ trang Te-lan-ga-na.

Đến cuối năm 1950, tròn sáu tháng sau khi "Trung ương Đảng tháng Sáu" được thành lập, phải hứng chịu các cuộc tấn công dữ dội của phái hữu trong Đảng được sự trợ giúp của Chính phủ Nê-ru và Đảng Cộng sản Anh, "Trung ương Đảng tháng Sáu" đã bị cướp quyền. Một Trung ương mới gồm 13 người trong đó bao gồm các thành viên trong "Trung ương

Đảng tháng Sáu" và thành phần hữu khuynh đã công khai thóa mạ nhóm này được thành lập.

Trong đường lối sách lược của mình, Trung ương mới đã lặp lại luận điệu cũ của Ra-na-đi-ve về cái gọi là "con đường Ấn Độ", trong khi thừa nhận mõm rằng "đấu tranh vũ trang là hình thức đấu tranh cao nhất", chúng lại nói rằng *"Đảng phải lợi dụng mọi khả năng hợp pháp để vận đông quần chúng đấu tranh cho tự do và dân chủ", "Ta phải tham gia bầu cử nghị viện và bầu cử ở những nơi nào mà đông đảo các tầng lớp quần chúng có thể được huy động và bảo vệ lợi ích của họ", "Đấu tranh vũ trang...không thể bảo đảm thắng lợi. Phải kết hợp với những vũ khí chính khác như bãi công, tổng bãi công, khởi nghĩa thành thị bởi các đội công nhân vũ trang."* Trung ương mới đã phản bội phong trào cách mạng ở Te-lan-ga-na và những nơi khác, tất cả là để chuẩn bị cho cuộc tổng tuyển cử trong năm 1952. Phong trào Te-lan-ga-na bị Trung ương ép giải tán vào tháng 5 năm 1951 và đến tháng 11 là giải tán hoàn toàn. A-doi Gót chính thức nắm quyền lực thực tế Đảng Cộng sản Ấn Độ trong cùng năm dưới cương vị Bí thư Trung ương Đảng, năm 1954 thì trở thành Tổng Bí thư đến năm 1962.

III

Quá trình phá sản của Đảng Cộng sản Ấn Độ xảy ra về cơ bản là như thế này: Phê phán Nê-ru để kiếm

phiếu bầu; sau đó là phê phán chính sách trong nước của Nê-ru trong khi ủng hộ chính sách đối ngoại; tuyên truyền cái gọi là con đường tư sản độc lập, coi trò giả "xã hội chủ nghĩa" của Nê-ru và Đảng Quốc đại là hành động cách mạng; cuối cùng là đầu hàng hoàn toàn và tung hô tất cả các chính sách của Chính phủ Quốc đại. Toàn bộ quá trình này trải dài hơn 14 năm từ 1951 đến 1964. Cùng với đó là những mâu thuẫn tư tưởng không thể giải quyết trong Đảng giữa "tả" và hữu càng phát triển, cuối cùng dẫn đến sự chia rẽ tại Đại hội lần thứ bảy (1964).

Sau khi giải tán cuộc đấu tranh vũ trang ở Te-lan-ga-na và tham gia vào cuộc tổng tuyển cử năm 1952. Đảng Cộng sản Ấn Độ trở thành "đảng đối lập" lớn nhất trong Quốc hội của Ấn Độ "độc lập." Bám víu vào cái ghế trong quốc hội của giai cấp tư sản, coi những cái ghế đó là công cụ đấu tranh giành chính quyền, thì thật là ảo tưởng hết sức. Lịch sử chỉ rõ rằng, bất cứ đảng nào trượt theo con đường nghị trường tức là phản bội giai cấp vô sản và nhân dân, là thành tôi tớ cho giai cấp tư sản. Đó chính là tình cảnh chung của Đảng Cộng sản Ấn Độ kể từ tổng tuyển cử năm 1952 đến khi cuộc chia rẽ tại Đại hội lần thứ bảy của Đảng trong năm 1964.

Nếu như trong khoảng thời gian từ năm 1951–53, tức là khoảng thời gian tổ chức tổng tuyển cử, để thu

hút phiếu bầu, ban lãnh đạo Đảng Ấn vẫn còn có thể chửi Nê-ru là "phản bội dân tộc", "bán nước cho tư bản nước ngoài", hay "kẻ thù của nhân dân Ấn Độ" trong bản tuyên ngôn tranh cử của mình. Thì kể từ Đại hội lần thứ ba của Đảng họp tại Ma-đơ-rai [Madhrai] từ cuối năm 1953, ban lãnh đạo xét lại bắt đầu quá trình liếm chân công khai Nê-ru và Đảng Quốc đại khi hoan hô chính sách ngoại giao của Nê-ru trong nghị quyết chính trị của Đại hội lần thứ ba như sau: "*Một số hành động và tuyên bố của chính phủ Nê-ru gần đây, cụ thể từ sau khi Mỹ thất bại trong chiến tranh Triều Tiên, đã có ích cho hòa bình và được những người dân yêu chuộng hòa bình đánh giá cao và ủng hộ những hành động và phát ngôn trên. Điều này phải được tiếp tục và tất cả những hành động của Chính phủ có giúp ích công cuộc hòa bình đều phải được nhiệt liệt ủng hộ.*" Mặc dù đoạn sau đó chúng chữa cháy bằng việc chỉ ra rằng chính sách ngoại giao của Nê-ru về cơ bản vẫn bị ảnh hưởng bởi đế quốc Anh và tiếp đó vẫn phê phán những chính sách trong nước của Nê-ru, nhưng càng về sau chúng càng vứt bỏ vai trò mà chúng tự nhận là "đảng đối lập" và càng trở thành cái đuôi màu đỏ của chính phủ Nê-ru và Đảng Quốc đại.

Nê-ru và Đảng Quốc đại bắt đầu dùng bình phong "xã hội chủ nghĩa" từ năm 1954, sau khi gặp gỡ Chu Ân Lai và ký kết Năm nguyên tắc chung sống hòa

bình. Trong cùng khoảng thời gian này, tập đoàn xét lại Kho-rút-sốp [N.S Khrushchyov] cướp quyền lãnh đạo ở Liên Xô, gây cho Phong trào Cộng sản Quốc tế chịu một tổn thất to lớn, đồng thời thúc đẩy và củng cố bọn xét lại và phản Đảng ở các nước khác nhau, đặc biệt là Ấn Độ. Bọn xét lại Kho-rút-sốp đã đẻ ra cái gọi là "con đường tư bản độc lập" ở các nước thuộc địa và nửa thuộc địa mới giành được độc lập. Theo chúng thì ở những nước đó, giai cấp tư sản nắm quyền có thể dựa vào viện trợ của nước xã hội chủ nghĩa mà trở nên có tính chất tiến bộ, chống đế quốc và chống phong kiến. Nê-ru ngay lập tức chớp lấy cái thứ "lý luận" này làm luận điệu tuyên truyền cho những chính sách của hắn là xã hội chủ nghĩa.

Bọn xét lại Ấn Độ trong khi vạch ra cái thứ "xã hội chủ nghĩa" đó của Nê-ru là trò lừa bịp, thế nhưng lại cho rằng việc Nê-ru dùng cái tấm bình phong đó là việc tốt. Đã thế chúng còn tuyên truyền lý luận của Khơ-rút-sốp về con đường tư bản độc lập trong nước Ấn Độ. Chúng tuyên bố trong Đại hội lần thứ tư họp ở Pa-lơ-gát [Palghat] năm 1956 rằng Chính phủ Ấn Độ "*tìm cách làm yếu địa vị của tư bản Anh ở tại nền kinh tế trong nước. Tìm cách thu hẹp hình thức bóc lột phong kiến, biến địa chủ phong kiến thành địa chủ tư bản và tạo ra tầng lớp phú nông…*", "*Chính phủ trở nên mâu thuẫn với chủ nghĩa đế quốc, phong kiến, và lợi ích của một bộ phận*

giai cấp tư sản…" (Báo cáo Chính trị Đại hội 4). Trong bản báo cáo này, chúng còn công nhiên nói rằng *"...không chỉ ở Pháp và Anh có một khả năng này [quá độ hòa bình] mà còn có cả ở các nước như In-đô-nê-xi-a hay Ấn Độ. Ở các nước này, quá độ từ giai đoạn đầu tiên của dân chủ nhân dân có thể được thực hiện theo một cách hòa bình, không cần nội chiến."*

Vậy là đến đây, bọn xét lại Ấn Độ không còn cần phải giả vờ như năm 1951 nữa. Dưới ảnh hưởng của chủ nghĩa xét lại Khơ-rút-sốp và cái thuyết quá độ hòa bình của hắn, bọn xét lại Ấn Độ đã tự vứt bỏ bộ mặt giả cách mạng của mình mà trở thành con tốt của Nê-ru. Đại hội Pa-lơ-gát đã quy phục đường lối của Đại hội 20 của Đảng Cộng sản Liên Xô, chấp nhận nghe theo cái gậy chỉ huy của Khơ-rút-sốp. Cũng tại Đại hội này, mâu thuẫn giữa phái "tả" và hữu về vấn đề sách lược của Đảng bắt đầu phát triển. Thế nhưng, "sách lược" mà hai bên tranh cãi là vấn đề liệu có nên đoàn kết với Đảng Quốc đại trong cuộc tổng tuyển cử hay không, còn trên những vấn đề cơ bản thì cả hai bên đều như một. Tuy vậy, một cuộc khủng hoảng tổ chức và tư tưởng trong Đảng đang ngấm ngầm sinh trưởng, và những sự kiện tiếp theo sẽ khiến cho sự việc càng trở nên nghiêm trọng đến hết đường cứu vãn.

IV

Thắng lợi bầu cử ở bang Ke-ra-la năm 1957 và việc thành lập chính phủ do Nam-bô-đi-ri-pát [E.M.S Namboodiripad], một trong những nhà lãnh đạo của Đảng Cộng sản — đứng đầu dường như là một tin rất tốt với bọn xét lại Ấn Độ và cả tập đoàn Kho-rút-sốp nữa. Báo chí Liên Xô lấy sự kiện Ke-ra-la làm minh chứng cho "tính đúng đắn" của đường lối Đại hội hai mươi, của con đường quá độ hòa bình. Ảo tưởng về khả năng Ấn Độ có thể đi lên con đường xã hội chủ nghĩa bằng lá phiếu bao trùm khắp Đảng Cộng sản Ấn Độ. Bản điều lệ mới thông qua tại Đại hội lần thứ năm họp tại Am-rít-xa [Amritsar] năm 1958 xác định rằng Đảng *"sẽ cố gắng đưa dân chủ và chủ nghĩa xã hội theo cách hòa bình."*

Nội dung xoay quanh Đại hội lần này không còn là những vấn đề đường lối chính trị căn bản mà chủ yếu là những vấn đề tổ chức. Các quyết định của Đại hội được đưa ra bao gồm: Đổi tên các cơ quan các cấp của Đảng. Chi bộ được đổi thành Nhánh, Trung ương Đảng thành Hội đồng toàn quốc, Bộ Chính trị là Ban Chấp hành Trung ương; tăng số lượng các ủy viên trong Hội đồng toàn quốc và Ban Chấp hành Trung ương. Một điều đáng chú ý là trong Đại hội này tỷ lệ đại biểu thuộc các thành phần phi vô sản và nông dân chiếm tới 67% (tiểu thương, địa chủ, tư sản).

Trong khi toàn Đảng đang sống trong cơn ảo tưởng nghị viện thì Nê-ru đã làm tròn cái vai trò phản cách mạng của mình khi cùng với con gái là In-đi-ra Găng-đi [Indira Gandhi] giải tán thành công Chính phủ của Nam-bô-đi-ri-pát năm 1959. Trước đó, các đạo luật của Chính phủ Nam-bô-đi-ri-pát như đạo luật về giáo dục và cải cách ruộng đất đã động chạm tới lợi ích của tư sản và địa chủ. Đại biểu của chúng là Đảng Quốc đại cùng các đảng phái phản động khác là Đảng Công dân Xã hội chủ nghĩa và Đảng Xã hội chủ nghĩa Cách mạng, bọn Nhà thờ Công giáo và lực lượng tình báo Anh và Mỹ đã gây náo loạn từ trong lẫn ngoài Ke-ra-la. Chính phủ Trung ương của Nê-ru thừa cơ hỗn loạn đã lấy cớ do tình hình bất ổn mà ra lệnh giải tán Chính phủ Nam-bô-đi-ri-pát vào tháng 8 năm 1959. Đầu năm 1960 trong cuộc bầu cử giữa kỳ ở Ke-ra-la, Đảng Cộng sản đã thua khi từ 66 ghế trong Hội nghị lập hiến trước năm 1959 xuống còn 29 ghế, trong khi Đảng Quốc đại giành thắng lợi với đa số 94 ghế.

Nếu như sau thắng lợi ở Ke-ra-la là sự mê tưởng về con đường nghị viện, thì đáng lẽ khi chính phủ Nam-bô-đi-ri-pát bị buộc giải tán thì người ta cũng phải tỉnh giấc sau cơn mê. Nhưng điều đó đã không xảy ra. Đảng đã chìm sâu trong chủ nghĩa xét lại và con đường nghị viện đến mức không cách nào thoát được. Hãy nghe Ra-na-đi-ve — người khi này đã trở

thành một đại biểu phái "tả" trong Đảng nói gì về nhiệm vụ của Đảng sau cuộc bầu cử giữa kỳ Ke-ra-la: *"Xét tới tình hình thực tế rằng phần đông cử tri đã bầu cho liên minh Ba phái [Đảng Quốc đại, Đảng Công dân Xã hội chủ nghĩa và Nhà thờ Công giáo], Đảng ta đã tuyên bố sẽ đóng vai trò như một đảng đối lập mang tính xây dựng, sẵn sàng hợp tác với Chính phủ [Ke-ra-la] trong những quyết định có ích tới dân chúng."*

Sự phá sản của con đường nghị viện đã lộ rõ như ban ngày, nhưng chính chủ nghĩa cơ hội đã che mắt toàn bộ ban lãnh đạo Đảng. Những tranh cãi trong Đảng càng trở nên gay gắt và Đảng càng ngày càng rạn nứt giữa "tả" và hữu. Đại hội lần thứ sáu họp tại Vi-day-oa-đa [Vijayawada] tháng 4 năm 1961 được tiến hành trong không khí đầy căng thẳng khi cả hai bên đều cố giành lấy vị trí lãnh đạo. Tất cả đều hiểu rằng một cuộc chia rẽ là không thể tránh khỏi. Nhưng chưa ai sẵn sàng để làm thế cả. Vậy nên Đại hội kết thúc trong sự bế tắc và thỏa hiệp giữa hai bên khi Đại hội không thông qua bất cứ văn kiện về đường lối. Chỉ có nghị quyết về sách lược trong kỳ bầu cử sắp tới là được Đại hội thông qua. Đoàn đại biểu của Đảng Cộng sản Liên Xô tham dự Đại hội lần này do trưởng đoàn là Sút-lốp [M.A Suslov] đã can thiệp vào Đại hội nhằm hỗ trợ phái hữu.

Cuộc xung đột biên giới Trung–Ấn đã càng làm trầm trọng hơn khủng hoảng trong Đảng. Trong khi phái hữu kêu gọi toàn Đảng phải theo đuôi Nê-ru và "đoàn kết để bảo vệ tổ quốc", phái "tả" chỉ yêu cầu hai bên chấp dứt ngừng bắt và đàm phán hòa bình. Đảng Cộng sản Ấn Độ đã ngả theo phái hữu của nó mà chửi bới Trung Quốc là "kẻ xâm lược". Hội đồng toàn quốc thậm chí còn đưa ra nghị quyết ***"Bảo vệ tổ quốc chống lại cuộc xâm lược của Trung Quốc".*** Trong bức thư của Ban Bí thư Đảng Cộng sản Ấn Độ gửi các đảng anh em ngày 20 tháng 11 năm 1962, ngoài một mớ cáo buộc rằng "Trung Quốc là bên xâm lược chứ không phải Ấn Độ", bức thư còn xằng bậy hơn nữa khi quy kết cho Trung Quốc là *"tạo điều kiện đẩy Ấn Độ vào vòng tay của phương tây."* Thế mà cũng trong chính bức thư đó họ thẳng thắn ủng hộ viện trợ vũ khí của đế quốc Mỹ, Anh và Xô cho Nê-ru. Để có tiền gây chiến, Chính phủ Nê-ru đã lập ra "quỹ quốc phòng", Ban lãnh đạo Đảng đã yêu cầu tất cả cơ quan các cấp từ trung ương đến địa phương phải tham gia đóng góp vào "quỹ quốc phòng" của Chính phủ. Như thế là, Đảng Cộng sản Ấn Độ đã giữ lập trường xã hội sô vanh, trong nước thì trở thành tôi tớ của giai cấp đại tư sản và đại địa chủ Ấn Độ còn ngoài nước thì chạy theo cây gậy chỉ huy của Khơ-rút-sốp.

Trong Đại Tranh luận, phái hữu Đảng Cộng sản Ấn Độ ủng hộ Khơ-rút-sốp vô điều kiện, trong khi phái "tả" cho rằng Đảng không nên dây vào cuộc tranh luận. Đến tháng 10 năm 1963, nghị quyết của Hội đồng toàn quốc ***"Về sự tranh cãi tư tưởng trong phong trào cộng sản quốc tế"*** đã đứng hẳn về phía bọn xét lại Khơ-rút-sốp chống lại đường lối cách mạng do Đảng Cộng sản Trung Quốc đề ra. Ngoài lắp lại mớ học thuyết rác rưởi của bọn xét lại Khơ-rút-sốp tung ra ở Đại hội 20 và 22, bản nghị quyết một lần nữa nhắc tới biên giới Trung–Ấn tuyên bố rằng đường lối cách mạng của Trung Quốc *"đối lập với tinh thần và nội dung của bản tuyên bố và tuyên ngôn [Mát-xcơ-va], đối lập với nguyên tắc chỉ đạo chung sống hòa bình"*, *"Hội đồng toàn quốc đã chỉ ra những tổn hại to lớn tới công cuộc đoàn kết Á–Phi, tới cuộc đấu chung chống chủ nghĩa đế quốc và phong trào dân chủ ở Ấn Độ do những người lãnh đạo Trung Quốc gây ra bằng những chính sách dân tộc chủ nghĩa và phiêu lưu chủ nghĩa của họ."*

V

Chụp cho phái "tả" cái mũ là "thân Trung", "phiêu lưu chủ nghĩa". Phái hữu do Đan-gê (trở thành Chủ tịch Đảng năm 1962) cầm đầu đã loại bỏ mọi đối thủ chính trị của mình khi Chính phủ sau cuộc chiến tranh biên giới đã bắt giam tất cả những người "thân Trung" năm

1963. Bè lũ Đan-gê, phối hợp cùng với Chính phủ Nê-ru và Đảng Cộng sản Liên Xô, đã phá hoại nghiêm trọng đoàn kết trong Đảng.

Giờ đây, một sự chia rẽ đã chín muồi. Việc lộ ra bức thư đầu hàng đế quốc Anh của Đan-gê đã càng thúc đẩy sự chia rẽ. Các bức thư này, lần đầu tiên đăng trên báo Thời nay [Current], cho thấy Đan-gê để xin ra khỏi cảnh tù đầy trong vụ án âm mưu Bôn-sê-vích ở Can-tua [Kantur] năm 1924, đã viết thư cho chính quyền Anh, hắn sẵn sàng trở thành nội gián trong Đảng cho Anh. Tổng cộng có bốn bức thư, chúng tôi trích ở đây bức thư thứ ba đề ngày 26 tháng 7 năm 1924 trong đó hắn nói rõ rằng hắn "có thể có ích với Chính phủ Anh":

"Chính xác từ một năm trước, ngài Stewart, Phó chánh cảnh sát ở Bombay, đã nói chuyện với tôi, trong phòng làm việc của ngài ấy, về mối quan hệ của tôi với M. N. Roy và việc một số người từ bên ngoài dự kiến sẽ thăm tôi. Trong suốt cuộc trò chuyện, vị quan đáng kính ấy đã hé lộ vài gợi ý qua những lời sau đây mà khi đó tôi đã không bắt ý. Ngài Stewart nói: "Ông nắm giữ một vị trí có sức ảnh hưởng đặc biệt trong một số nhóm trong nước và nước ngoài. Chính phủ sẽ rất vui mừng khi vị trí này đặc biệt giúp ích vài chỗ cho họ". Tôi nghĩ rằng tôi vẫn đang nắm giữ vị trí đó. Đúng hơn là nó còn được tăng lên bởi sự

truy tố này. Nếu ngài Toàn quyền vui lòng nghĩ rằng tôi nên sử dụng vị trí đó vì lợi ích của chính phủ của Ngài và quốc gia, tôi rất sẵn lòng ngồi ở vị trí đó, nếu như tôi được trao cơ hội bởi Ngài bằng việc chấp nhận lời thỉnh cầu trao trả tự do cho tôi."

Khi bức thư bị lộ trên tờ Thời nay, Đan-gê đã chối rằng bức thư là giả và được ngụy tạo bởi Chính phủ. Thế nhưng những người khác trong Đảng và ngay cả bạn tù của hắn trong vụ án ở Can-tua là Mu-dáp-pha A-mát [Muzaffar Ahmad] (người này về sau cũng chạy sang phía "tả") cũng xác minh rằng chữ viết tay trong các bức thư là của Đan-gê và chắc chắn rằng *"những bức thư này do Đan-gê viết khi đang ở trại tù Huyện Sitapur."* Đan-gê một lần nữa thao túng Ban Bí thư và Hội đồng toàn quốc để bảo vệ mình, các bản tuyên bố của Ban Bí thư và Hội đồng toàn quốc đã chụp cái mũ "chia rẽ" và "tả khuynh" cho những người muốn đòi Đan-gê một câu trả lời thỏa đáng. Thỉ dụ như bản tuyên bố của Ban Bí thư ngày 1 tháng 4 năm 1964 viết rằng: *"Chiến dịch xuyên tạc chống lại đồng chí Đan-gê được phát động gần đây chỉ là đỉnh điểm của những hoạt động phá hoại và chia rẽ."* Buồn cười là cũng trong bản tuyên bố này, Đảng Cộng sản Trung Quốc lại bị đổ lỗi là nhân tố gây ra chia rẽ: *"Với đường lối chia rẽ công khai các Đảng Cộng sản do Đảng Cộng sản Trung Quốc chủ mưu và thái độ mà họ biểu lộ trong bài*

viết ngày 4 tháng 2, những người ủng hộ quan điểm tư tưởng của những người lãnh đạo Trung Quốc trong Đảng ta giờ đã quyết định chia rẽ Đảng Ấn."

Từ vụ bức thư của Đan-gê đã đẩy mạnh những mâu thuẫn trong Đảng tới mức bùng nổ khi trong phiên họp ngày 11 tháng 4 năm 1964, 32 thành viên thuộc phái "tả" Hội đồng toàn quốc, bao gồm cả Tổng Bí thư hồi đó là Nam-bô-đi-ri-pát. đã bỏ họp nhằm phản đối *"những hoạt động bè phái và phản Đảng được tiến hành bởi Ban Bí thư do S.A. Đan-gê đứng đầu"*. 32 người này sau đó đã kêu gọi tổ chức một cuộc hội nghị nhằm tiến hành chuẩn bị cho Đại hội lần thứ bảy của Đảng. Hội nghị đã được tổ chức tại Te-na-li [Tenali] vào tháng 7 năm 1964. Trong hội nghị, các đại biểu đã nhất trí chống lại bè lũ Đan-gê và tổ chức Đại hội lần thứ bảy của Đảng ở Câu-ca-ta [Calcutta] .

Đại hội lần thứ bảy được tổ chức từ ngày 31 tháng 10 đến ngày 7 tháng 11 năm 1964. Trong khi đó, bọn xét lại Đan-gê cũng tổ chức đại hội của riêng mình ở Bom-bay [Bombay] từ ngày 12 đến 23 tháng 12 cùng năm. Kết quả của Đại hội lần thứ bảy là đã cắt đứt với bọn xét lại Đan-gê, từ đó một đảng mới đã ra đời, Đảng Cộng sản Ấn Độ (Mác-xít). Thế nhưng như đã nói ở bên trên, giữa phái "tả" và phái hữu bản chất là không khác gì nhau, ban lãnh đạo của Đảng mới là

những người như Ra-na-đi-ve hay Nam-bô-đi-ri-pát đều là những kẻ cơ hội. Trong khi giương ngọn cờ chống Đan-gê, Đảng này sau đó cũng sẽ rơi vào chính những sai lầm của Đan-gê là những ảo tưởng nghị viện và có thể làm cách mạng bằng phiếu bầu. Đúng như nghị quyết chính trị của Đảng Cộng sản Ấn Độ (Mác-xít–Lênin-nít) — Đảng cách mạng chân chính duy nhất hồi đó do đồng chí Cha-ru Ma-gium-đa lãnh đạo, đã chỉ ra: *"Ngay sau Đại hội 7 Bộ Chính trị đã tuyên bố Đảng sẽ đi theo con đường nghị viện hợp pháp. Thế nên, đại hội 7 đã đẻ ra không phải một đảng cách mạng mà một đảng tư sản. Và Đảng này giờ đây đã đoàn kết với phản động thế giới khi liên minh với tập đoàn phản bội Đan-gê, và trở thành một đảng thù địch với quần chúng Ấn Độ, một công cụ đàn áp cuộc đấu tranh giải phóng của nhân dân Ấn Độ." (Nghị quyết Chính trị, ngày 22 tháng 4 năm 1969)*

VI

Đồng chí Cha-ru Ma-gium-đa và phái cách mạng kiên định (phái tả không có ngoặc kép) trong thời điểm chia rẽ đã chọn tách khỏi bè lũ Đan-gê và tham gia Đảng Cộng sản Ấn Độ (Mác-xít). Đồng chí Cha-ru khi đó, nhận thức rõ về bản chất của ban lãnh đạo đảng mới, đã phán đoán về sự phản bội sắp xảy ra của ban lãnh đạo. Đồng chí chỉ ra rằng: ***"Việc thành lập một đảng riêng không***

đồng nghĩa với việc cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa xét lại đã kết thúc" (Văn kiện thứ bảy). Vì thế, trong thời gian dưỡng bệnh, đồng chí Cha-ru đã phát triển đường lối chính trị cách mạng trong hoàn cảnh Ấn Độ (chủ nghĩa Mác–Lênin–Tư tưởng Mao Trạch Đông) và trở thành một trong những lãnh tụ kiên trung của cách mạng Ấn Độ. ***Tám văn kiện lịch sử*** đã đặt một trong những nền móng quan trọng nhất cho phong trào cách mạng Ấn Độ và là nền tảng của cuộc bão táp nông dân Nát-xa-ba-ri.

Tình hình Ấn Độ khi đó là không có Đảng Cộng sản, vì vậy nhiệm vụ đề ra cho tất cả những người cộng sản Ấn Độ là phải tái lập Đảng. Thế nhưng Đảng sẽ được xây dựng lại trên cơ sở nào? Đồng chí Cha-ru chỉ ra rằng một Đảng cách mạng ***"không có lý luận vững chắc, không rõ ràng về đường lối, cũng không có cơ sở quần chúng, thì không thể trở thành lãnh đạo trong thời đại cách mạng ngày nay" (Như trên).*** Đồng chí chỉ rõ rằng công tác xây dựng Đảng cách mạng là một trong ba nhiệm vụ căn bản cùng với xây dựng mặt trận thống nhất và đấu tranh vũ trang.

Phân biệt một Đảng cách mạng với một đảng cải lương và xét lại, đồng chí Cha-ru viết: "***Cần phải ghi nhớ rằng một khi mấy chữ "cướp chính quyền" bị vứt xó thì Đảng sẽ mất hết tính chất cách mạng. Khi đó***

tuy về tên gọi vẫn sẽ là "Đảng cách mạng", nhưng về bản chất Đảng sẽ thoái hoá thành một đảng cải lương của giai cấp tư sản" (Văn kiện thứ hai). Như vậy, suy cho cùng bản chất của một Đảng Cộng sản chân chính so sánh với Đảng "cộng sản" xét lại khác nhau về căn bản ở một vấn đề trung tâm: **Vấn đề chính quyền và cướp chính quyền.**

Vấn đề cướp chính quyền là vấn đề trung tâm của mọi cuộc cách mạng, đó là một nửa chân lý của chủ nghĩa Mác. Bọn xét lại cũ và mới ở Ấn Độ khua môi múa mép khi nói về một nửa chân lý này, bè lũ Đan-gê thì nói rằng chúng muốn thành lập một nước "dân tộc dân chủ", Đảng Cộng sản Ấn Độ (Mác-xít) thì đề ra cái gọi là "dân chủ nhân dân". thế nhưng một nửa chân lý còn lại: **Súng đẻ ra chính quyền** thì chúng tuyệt nhiên im bặt. Chỉ có Cha-ru Ma-gium-đa và phái tả là đã đề ra con đường đấu tranh vũ trang cách mạng. Đồng chí Cha-ru phê phán ban lãnh đạo Đảng mới: ***"Đáng lẽ ban lãnh đạo Đảng phải có trách nhiệm chuẩn bị cho các đảng viên đối diện với tình hình và giữ vững lập trường rằng chỉ có bạo lực cách mạng là con đường duy nhất và căn cứ vào đó mà tổ chức toàn Đảng. Ban lãnh đạo Đảng Ấn đã không làm vậy mà còn cấm không được nhắc tới phản kháng cách mạng trong nội bộ Đảng" (Văn kiện thứ sáu).*** Theo đồng chí, chiến lược của cách mạng Ấn Độ phải

đi theo con đường chiến tranh nhân dân của Trung Quốc. Đồng chí đã kêu gọi những người cách mạng ***"hãy cùng với toàn thể nhân dân lao động thống nhất cùng chuẩn bị cho cuộc đấu tranh vũ trang chống chính phủ dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân, trên nền tảng là cương lĩnh cách mạng ruộng đất. Mặt khác, ta hãy cùng đặt nền móng cho một nước Ấn Độ Dân chủ Mới, bằng việc xây dựng các vùng giải phóng nông dân bởi các cuộc nổi dậy của nông dân" (Văn kiện thứ ba).***

Một trong những vấn đề mà đồng chí Cha-ru Ma-gium-đa lấy làm đặc biệt quan tâm là đấu tranh chống chủ nghĩa xét lại. Ý nghĩa của ***Tám văn kiện lịch sử*** ngoài là nền móng của cái mới, nó còn là văn kiện đánh dấu sự chia cắt hoàn toàn với chủ nghĩa xét lại kiểu cũ và kiểu mới của bè lũ Đan-gê và Đảng Cộng sản Ấn Độ (Mác-xít). Trong các văn kiện đồng chí Cha-ru đã thẳng tay phê phán và vạch trần chủ nghĩa xét lại cũ và mới, trong nước và ngoài nước. Về bọn xét lại Liên Xô và vai trò của bọn chúng trên trường quốc tế, đồng chí viết: ***"Ban lãnh đạo xét lại Liên Xô đang bắt tay với đế quốc Mỹ hiện nay muốn làm bá chủ thế giới. Ngày nay chúng là kẻ thù của mọi phong trào giải phóng dân tộc. Chúng tìm cách đưa lậu chủ nghĩa xét lại lên lãnh đạo bằng cách chia rẽ các đảng cách mạng, chúng trơ trẽn làm hoạt động tay sai cho***

đế quốc Mỹ...cuộc đấu tranh chống đế quốc Mỹ không thể tiến hành nếu không cùng lúc đấu tranh công khai chống lại ban lãnh đạo xét lại Liên Xô" (Văn kiện thứ sáu). Đồng chí đã vạch trần luận điệu của bọn xét lại cũ và mới về những món hàng viện trợ của Liên Xô cho Ấn Độ, đồng chí viết: ***"Quan điểm cho rằng viện trợ của Liên Xô giúp Ấn Độ củng cố nền độc lập là hoàn toàn sai lầm. Vì đằng sau đó không có sự phân tích về giai cấp… Nay Chính phủ Ấn Độ đang theo con đường hợp tác với chủ nghĩa đế quốc và phong kiến mà lại nhận được hỗ trợ thì những kẻ hưởng lợi sẽ là giai cấp phản động. Thế nên việc Liên Xô viện trợ không hề giúp sức cho phong trào dân chủ ở Ấn Độ, ngược lại, là tăng cường sức cho thế lực phản động đang hợp tác với chủ nghĩa đế quốc do Mỹ dẫn đầu và Liên Xô" (Văn kiện thứ tư).***

Vấn đề cán bộ là vấn đề được đồng chí rất chú trọng. Ngay trong ***Văn kiện thứ nhất*** và các văn kiện về sau, đồng chí cũng đều nhấn mạnh việc tuyển chọn và đào tạo cán bộ và nhà hoạt động. Đồng chí đã đề xướng một cách cụ thể, đó là tổ chức các **tổ hoạt động** gồm đảng viên và những nhà hoạt động (cảm tình viên). Trong thời kỳ chuẩn bị đấu tranh vũ trang, đồng chí Cha-ru cho rằng các tổ này *"có ý nghĩa làm các "đội chiến đấu". Công tác chủ yếu của các đơn vị là tham gia phong trào tuyên truyền chính trị và*

giáng đòn vào các thế lực phản động" (Văn kiện thứ sáu). Như vậy, các tổ hoạt động Đảng không phải là các nhóm tranh biện, mà là một cơ quan hoạt động tuyên truyền và đấu tranh trực tiếp của Đảng.

Khi nói về tổ chức bí mật và tổ chức công khai, đồng chí đã phê phán khuynh hướng xét lại coi các tổ chức công khai như ***"công đoàn và nông hội là những hoạt động duy nhất của Đảng."*** và chỉ ra nguy cơ ***"nếu công tác duy nhất của đảng là công tác nông hội và công đoàn thì đảng sẽ sa vào bãi lầy của chủ nghĩa kinh tế" (Văn kiện thứ hai).*** Đồng chí nhấn mạnh tầm quan trọng của các tổ chức Đảng bí mật. Tuy nhiên, như thế không có nghĩa rằng ta không nên quan tâm tới tổ chức công khai, khi nhắc tới nhiệm vụ của các tổ chức công khai, đồng chí viết: ***"...cần phải chỉ rõ cho nông dân biết rằng những vấn đề căn bản của họ sẽ không thể giải quyết bằng bất cứ đạo luật nào đến từ Chính phủ phản động. Như thế không có nghĩa là ta sẽ không lợi dụng được các phong trào hợp pháp. Công tác của các tổ chức công khai chủ yếu sẽ là tổ chức các phong trào nhằm giành những quyền lợi hợp pháp và thay đổi pháp lý" (Văn kiện thứ tư).***

Vấn đề nông dân, chủ yếu là vấn đề ruộng đất là vấn đề trung tâm nhất trong một nước nửa thuộc địa và nửa phong kiến. Vì vậy cách mạng phải tiến hành

với địa bàn chủ yếu ở nông thôn, giai cấp vô sản cùng đội tiên phong của nó phải là người lãnh đạo cuộc đấu tranh giai cấp của nông dân. Đồng chí Cha-ru nhấn mạnh: ***"Vì thế, ... công nhân phải là lực lượng lãnh đạo cách mạng dân chủ Ấn Độ, và muốn làm vậy giai cấp công nhân phải làm người lãnh đạo xuất sắc cuộc đấu tranh của bạn đồng minh chủ yếu của mình là giai cấp nông dân ... giai cấp công nhân có trách nhiệm tổ chức phong trào nông dân và nâng nó lên giai đoạn đấu tranh vũ trang. Đội tiên phong của giai cấp công nhân phải đi xuống nông thôn để tham gia đấu tranh vũ trang" (Văn kiện thứ tám).***

Trong khi Đảng bị tê liệt vì chủ nghĩa xét lại, các cuộc đấu tranh tự phát của công nhân, nông dân, sinh viên trí thức vẫn phát triển trong tình cảnh vật giá tăng cao và khủng hoảng lương thực càng trầm trọng. Sau khi giành thắng lợi ở Tây Ben-gan và Ke-ra-la năm 1967, nội các do Đảng Cộng sản Ấn Độ (Mác-xít) liên minh với các đảng cánh tả đã ban hành các chương trình cải cách ruộng đất. Những cán bộ của Đảng Cộng sản Ấn Độ và sau là Đảng Cộng sản Ấn Độ (Mác-xít) trước đó đã lãnh đạo phong trào đấu tranh của các giai cấp trong nhân dân, nhưng sau khi trở thành những ông quan trong chính phủ chúng đã ngay lập tức phản bội cách mạng.

Lấy ví dụ như tại Tây Ben-gan, có ông Ha-re-cri-shi-na Cô-na [Harekrishna Konar], một nhà lãnh đạo có tiếng của Đảng Cộng sản Ấn Độ sau khi chạy sang Đảng Cộng sản Ấn Độ (Mác-xít) đã trở thành Bộ trưởng Bộ Đất đai và Thuế đất đai của Chính phủ mặt trận thống nhất. Người này đưa ra kế hoạch cải cách ruộng đất, trong đó số ruộng công do Chính phủ Bang trưng thu và những đất trá tên, tức là đất của một người do người khác đứng tên, sẽ được chia cho nông dân, cũng như sẽ tiến hành giảm tô. Thế nhưng, kế hoạch này đã bị hoãn, và trong khi nông dân, đặc biệt là bần cố nông, vẫn không có ruộng đất, Ha-re-cri-shi-na Cô-na đã đe dọa nông dân, không cho họ được đấu tranh để giành lại ruộng đất. Trong khi ép nông dân phải qua cửa hành chính và chạy chọt các ông cán bộ trong bộ đất đai, Cô-na cũng muốn dìm tinh thần đấu tranh của nông dân xuống. Như thế là một sự phản bội đến tột cùng tới giai cấp nông dân. Chỉ sau khi cuộc nổi dậy vũ trang của nông dân Nát-xa-ba-ri nổ ra vào tháng 3 năm 1967, Chính phủ mặt trận thống nhất mới xúc tiến kế hoạch cải cách ruộng đất như là một vũ khí chống lại cách mạng vũ trang do đồng chí Cha-ru Ma-gium-đa cùng những người cách mạng tiến hành.

Cuộc nổi dậy vũ trang của nông dân Nát-xa-ba-ri là kết quả của hai năm đấu tranh và tuyên truyền

đường lối cách mạng đúng đắn chống đường lối xét lại kiểu cũ và mới. Hai năm đó được thể hiện trong ***Tám văn kiện lịch sử*** của đồng chí Cha-ru Ma-gium-đa. Những nguyên tắc cách mạng căn bản của đồng chí Cha-ru Ma-gium-đa được viết trong ***Tám văn kiện*** trải qua hơn bảy mươi năm nay vẫn được Đảng Cộng sản Ấn Độ (Mao-ít), người lãnh đạo và tổ chức cách mạng Ấn Độ, nắm lấy làm kim chỉ nam. Những kinh nghiệm và bài học mà đồng chí Cha-ru đã rút ra trong hai năm đấu tranh chống chủ nghĩa xét lại và xây dựng nền tảng Đảng mới sẽ rất có ích cho cách mạng của chúng ta tham khảo. Mặc dù tình hình giữa hai bên cơ bản là khác nhau về thời gian và địa điểm, tuy nhiên, giai đoạn cách mạng hiện tại của chúng ta cũng có những điểm giống với Ấn Độ 1965–1967, đó là cả hai đều không có Đảng Cộng sản, trong khi bọn xét lại dùng tên Đảng Cộng sản để lừa bịp và bóc lột nhân dân. Nhiệm vụ của cả hai khi đó, đều là phải tái lập một Đảng mới, một Đảng Cộng sản chân chính, trên cơ sở đấu tranh của quần chúng, đặc biệt là công nhân và nông dân.

TIỂU SỬ ĐỒNG CHÍ CHA-RU MA-GIUM-ĐA

*(Dịch từ bài **"Đồng chí Cha-ru Ma-gium-đa muôn năm: Lãnh tụ Sáng lập Đảng, Nhà Khai phá và Người Thầy Vĩ đại của Cách mạng Ấn Độ",** có lược bỏ một số đoạn không cần thiết)*

Thời thơ ấu và ảnh hưởng từ những tư tưởng cách mạng

Đồng chí Cha-ru Ma-gium-đa [Charu Majumdar] sinh năm 1918. Cha của ông là Bít-oét-oa Ma-gium-đa [Bisweswar Majumdar], một người ủng hộ và là lãnh đạo của Đảng Quốc đại. Mẹ ông theo tư tưởng tiến bộ. Ông là người con sống sót duy nhất trong chín người con của gia đình. Ông là một học sinh tài giỏi. Ông bắt đầu tiếp xúc với chính trị cách mạng khi còn học trung học trong năm 1930. Sống dưới ách đô hộ, đồng chí được truyền cảm hứng bởi những người cách mạng dân tộc chủ nghĩa muốn lật đổ nền thống trị của Anh bằng lực lượng vũ trang. Sau đó ông tham gia Hiệp hội Sinh viên Toàn Ben-gan (ABSA), một tổ chức có liên quan tới Hội Thực hành (Anushilan

Samiti). Ông không ưa cách đấu tranh phi bạo lực và nhu nhược của Đảng Quốc đại. Đồng chí mong gây ra một cao trào quần chúng như cách mạng Pháp hay như phong trào đứng đầu bởi những người cách mạng dân chủ Ý như Ga-ri-ban-đi [Garibaldi] và Mát-da-ni [Mazzini]. Tinh thần dân tộc dân chủ phản đế mạnh mẽ ấy được thấm nhuần từ thời trẻ đã đi theo ông trong suốt phần đời còn lại.

Ông đỗ thủ khoa kỳ thi đầu vào đại học năm 1936. Sau ông theo học tại Đại học Ét-uất [Edwards] ở Pát-na [Padna] (nay tại Bang-la-đét). Ông bắt đầu liên hệ với những người cộng sản trong trường đại học. Khi đó, Đảng Cộng sản Ấn Độ thường tổ chức các cuộc họp bí mật do các đại biểu từ Huyện ủy tiến hành với mục tiêu nhằm giúp nông dân nhận thức được quyền lợi của mình và tổ chức lại. Ông thấy đây là con đường đúng đắn. Vì vậy ông bắt đầu tổ chức công nhân thuốc lá lại. Ông đã bỏ học, rời khỏi Đảng Quốc đại và gia nhập Nông hội của Đảng Cộng sản vào cuối những năm 30 với tư cách là một nhà hoạt động bình thường. Từ đó, ông dành cả đời mình vì sự nghiệp giải phóng nhân dân Ấn Độ, ông đóng vai trò là kiến trúc sư của cuộc "bão táp mùa xuân" vĩ đại.

Từ đại học tới nông dân

Đồng chí Cha-ru Ma-gium-đa thường cùng lãnh đạo cộng sản Sa-chin Đát Gút-ta [Sachin Das Gupta]

đi lại tới các ngôi làng trong vùng Đút-va [Duvvar] tầm ba tháng. Trong khoảng thời gian này ông sống gian khổ, thiếu ăn, chỉ xin ở trong nhà bần nông và nhiều khi phải ngủ ngoài trời. Trải nghiệm trong ba tháng đó đã giúp đồng chí nhận ra tầm quan trọng của công tác trong nông dân. Ông hiểu sâu hơn những vấn đề của người dân và đặc biệt là đời sống của nông dân. Ông bắt đầu làm công tác tổ chức Đảng ở Gia-pai-gu-ri [Jalpaiguri]. Bằng việc hiểu rõ tâm lý của người nông dân ông được họ tín nhiệm trong thời gian ngắn. Khi ông bị truy nã dưới Đạo luật Phòng thủ Ấn Độ (1915 hoặc 1939), ông đã thoát khỏi sự truy lùng của kẻ thù và đi vào công tác bí mật trong nông dân.

Thế nhưng trong một lần đi ra Gia-pai-gu-ri để họp Đảng, lần đầu tiên ông đã bị bắt. Cùng lúc đó cha ông cũng bị bắt do có liên hệ với Đảng Quốc đại. Hai cha con gặp nhau trong tù. Cả hai đều được thả sau sáu tháng giam giữ. Nhưng họ bị quản thúc tại gia ở Si-li-gu-ri [Siliguri]. Trong một đêm mưa đồng chí đã trốn thoát và tham gia phong trào.

Người tổ chức công nhân

Đồng chí Cha-ru Ma-gium-đa được Đảng phân công công tác tổ chức trong công nhân đường sắt. Sự thay đổi trong công tác tổ chức từ nông dân sang công

nhân đường sắt giúp Cha-ru hiểu đấu tranh giai cấp hơn. Dưới sức lãnh đạo của ông, Đảng đã có thể xây dựng công đoàn của công nhân đường sắt chắc chắn tại Bắc Ben-gan. Ông trở thành một nhà lãnh đạo của dân chúng. Trong quá trình này ông trở thành ủy viên Huyện ủy Gia-pai-gu-ri trong năm 1942. Năm đó đã chứng kiến cảnh căng thẳng chính trị và đàn áp của Nhà nước càng tăng cao. Nhiều lãnh tụ chính trị và nhà hoạt động đã bị bắt giam. Đồng chí Cha-ru đã bị giam sáu tháng và được trả tự do vào tháng 1 năm 1943. Tháng 3 cùng năm ông tham dự Đại hội thứ nhất của Đảng Cộng sản Ấn Độ với tư cách đại biểu.

Lãnh đạo phong trào Tép-ha-ga

Năm 1943, nạn đói lớn khủng khiếp đã làm rúng động Ben-gan và đặt nền móng cho phong trào Tép-ha-ga [Tebhaga] mang tầm vóc lịch sử nổ ra năm 1946–47. Sau khi được thả, đồng chí Cha-ru tổ chức phong trào chiếm thóc gạo từ tay đại địa chủ [Zamindar] và bọn cho vay nặng lãi. Ông tích cực tham gia vào phong trào lương thực, và với cương vị là lãnh đạo Nông hội, ông đã lãnh đạo cuộc đấu tranh vũ trang Tép-ha-ga của nông dân năm 1946–47 (bản gốc viết sai là năm 1951 — ND). Ông tổ chức nông dân tại Páp-ga [Pabgar], Bô-đa [Boda] và Đe-bi-gan [Debiganj] thuộc Huyện Đi-na-giơ-pua [Dinajpur], Bắc Ben-gan. Ông giúp dân làng chuẩn bị

chống trả các cuộc đàn áp của cảnh sát. Ông tổ chức nông dân với nguồn vũ khí hiện có ở địa phương. Rất nhiều phụ nữ đã tham gia phong trào phản kháng. Đồng chí Cha-ru chịu ảnh hưởng lớn từ đây. Đồng chí bắt đầu nghĩ về vai trò của đấu tranh vũ trang nông dân trong cách mạng. Phong trào vũ trang nông dân này đây đã đưa ra nhiều mặt của cuộc đấu tranh cách mạng nông dân. Đồng chí Cha-ru đã hấp thụ tất cả những kinh nghiệm và phát triển nó về sau.

Đảng ủy Bang và tổ chức nông dân ở Ben-gan đã quyết định đình chỉ phong trào. Nhưng những lãnh đạo nông dân ở Bắc Ben-gan, chủ yếu là các đồng chí Mát-háp Đút-ta [Madhav Dutta] và Cha-ru Ma-gium-đa, quả quyết cho rằng phong trào phải mau phát động, không được chậm trễ. Phong trào đã lan như cháy rừng mặc cho bị kẻ thù đàn áp khốc liệt. Nhưng những lãnh đạo Đảng từ cấp cao nhất đã phản bội phong trào. Trong quá trình này, ông đã nắm rõ sách lược của cách mạng Ấn Độ và dần phát triển những phẩm chất của một lãnh tụ.

Nước Ấn Độ "độc lập" một lần nữa cấm Đảng Cộng sản. Năm 1948 đồng chí Cha-ru Ma-gium-đa là đại biểu tham dự Đại hội lần thứ hai. Ngay sau đó ông bị bắt và giam tại nhà tù Đăm Đăm [Dum Dum] cho tới năm 1951. Năm 1952, sau khi được thả, đồng

chí được bầu làm Bí thư Huyện ủy Gia-pai-gu-ri mới được tổ chức lại. Cùng năm đó ông kết hôn với Li-la [Lila Majumdar Sengupta], người cùng công tác với ông. Ông được điều chuyển tới Huyện Đa-giê-linh [Darjeeling] nhằm tổ chức công nhân trong các đồn điền trà và cũng vì lý do cá nhân.

Từ Gia-pai-gu-ri tới Đa-giê-linh

Sau khi tới Đa-giê-linh, Si-li-gu-ri trở thành trung tâm hoạt động của đồng chí Cha-ru Ma-gium-đa. Ông đã dẫn đầu quá trình tái tổ chức Huyện ủy Đa-giê-linh, một quá trình mà về sau nó đã giúp ông giành được sự ủng hộ của đa số đồng chí đối với đường lối cách mạng do ông đề ra. Khoảng thời gian này ông bắt đầu nghiên cứu về cách mạng Trung Quốc và sau thành một người theo đường lối Mao.

Trong khi đang công tác tại Si-li-gu-ri ông đã bắt liên lạc với những người về sau sẽ lãnh đạo phong trào Nát-xa-ba-ri. Gian-ga San-tha [Jangal Santhal], Ba-bu-la Bít-oa-ka-ma-ka [Babulal Biswakarmakar], Sâu-ren Bô-sê [Souren Bose] và Ca-nu San-gia [Kanu Sanyal] là một vài trong số họ.

Đồng chí không chỉ giới hạn công tác trong nông dân mà còn tập trung tổ chức công nhân ở đồn điền trà, xây dựng một công đoàn và là chủ tịch của công đoàn đó cho

tới năm 1962. Ngoài ra ông còn là Chủ tịch Công đoàn phu kéo xe

Tiến tới con đường đúng đắn

Các cuộc đấu tranh Tép-ha-ga và Uô-ri [Worli] không được phát triển lên đấu tranh vũ trang cách mạng ruộng đất. Ban lãnh đạo đã phản bội cuộc đấu tranh ở Te-lan-ga-na và chìm sâu vào bầu cử. Do đó, những bất đồng tư tưởng và chính trị của đồng chí đối với ban lãnh đạo Đảng càng trở nên gay gắt vào năm 1957 sau khi Đại hội lần thứ tư họp tại Pa-lơ-gát hồi năm 1956. Ông bắt đầu bày tỏ quan điểm một cách công khai. Ông trở nên mất hết tin tưởng vào những người lãnh đạo như A-doi Gót, Bu-pét Gúp-ta [Bhupesh Gupta] và Pra-mót Đát Gúp-ta [Pramod Das Gupta] kể từ Đại hội lần thứ năm họp tại Am-rít-xa năm 1958. Ông phát biểu quan điểm của mình trong buổi họp của Huyện ủy sau khi Đại hội diễn ra. Từ đó, đồng chí tập trung vào việc nhào nặn Đảng theo tư tưởng của mình.

Ảnh hưởng của cuộc Đại tranh luận trong Phong trào Cộng sản Quốc tế cũng đã lan tới Ấn Độ khi những người cách mạng chân chính đã chống chủ nghĩa xét lại khi đó đã cắm rễ sâu bên trong ban lãnh đạo Đảng Cộng sản Ấn Độ và sau là chủ nghĩa xét lại kiểu mới của Đảng Cộng sản Ấn Độ (Mác-xít). Những

người cách mạng đã liên tục tiến hành đấu tranh trong Đảng. Trong bối cảnh trên, những người cộng sản ở Bắc Ben-gan quyết định củng cố tổ chức Đảng ở một vài nơi được chọn tại Huyện Đa-giê-linh và Gia-pai-gu-ri với mục tiêu xây dựng căn cứ địa. Đồng chí Cha-ru Ma-gium-đa được giao trọng trách soạn thảo các văn kiện liên quan của Đảng. Một ủy ban năm người được thành lập dưới sự lãnh đạo của ông. Năm 1962 ông nộp các tài liệu ông soạn thảo dựa theo đường lối của Trung Quốc tới Đảng ủy Bang. Bí thư Đảng ủy Bang khi đó là Pra-mót Đát Gúp-ta sau khi xem các văn kiện đã lệnh phải khai trừ Cha-ru và những đồng chí khác khỏi Đảng. Nhưng Bí thư Huyện ủy Câu-ca-ta là Ga-nét Gốt [Ganesh Ghosh] bày tỏ đồng tình với các văn kiện. Vậy nên lệnh khai trừ sau được tạm hoãn.

Năm 1962 Chính phủ Ấn Độ dưới sự chỉ thị và hỗ trợ của đế quốc Mỹ tấn công Trung Quốc và đặt cả nước trong trạng thái khẩn cấp. Chính phủ chỉ đạo hàng ngàn trí thức tư sản gây ra làn gió độc dân tộc sô vanh nhằm kích động quần chúng. Những nhà lãnh đạo của Đảng Cộng sản khi này đã chọn quỳ rạp trước Chính phủ. Cha-ru Ma-gium-đa đã giữ lập trường đúng đắn khi cuộc chiến tranh xảy ra. Đồng chí phê phán bọn dân tộc sô vanh cũng như thái độ trung dung và thờ ơ của ban lãnh đạo. Đồng chí đã bị

bắt vào ngày 17 tháng 11 năm 1962. Sau khi được thả vào tháng 11 năm 1963, đồng chí đã đi tới cơ quan Đảng và vứt ảnh chân dung của tên xét lại Đan-gê, thể hiện sự căm ghét với chủ nghĩa xét lại hiện đại.

Với chỉ thị của Đảng và cũng do các đồng chí khác gây áp lực, ông đứng ra tranh cử tại Hội đồng Lập pháp Si-li-gu-ri với tư cách là ứng cử viên của Đảng Cộng sản. Lợi dụng chiến dịch bầu cử, đồng chí đã tuyên truyền đường lối chính trị cách mạng và làm biến đổi dân chúng theo tư tưởng của đồng chí.

Đấu tranh giữa con đường xét lại và con đường cách mạng

Cha-ru Ma-gium-đa tham gia Đảng Cộng sản Ấn Độ (Mác-xít) khi mới thành lập năm 1964. Nhưng đồng chí không có bất cứ ảo tưởng nào đối với tính chất trung dung xét lại kiểu mới của ban lãnh đạo Đảng mới. Chỉ ngay sau đó đồng chí nhận ra rằng Đảng mới thực chất không gì khác là bình mới rượu cũ.

Cha-ru Ma-gium-đa đã bị bệnh hen tim trong thời gian dài. Hồi tháng 2 năm 1964 đồng chí gặp phải một cơn đau tim nặng. Do đó đồng chí đã không dự Đại hội lần thứ bảy họp năm 1964 được. Nhưng tại Hội nghị Bang cùng năm đồng chí đã tuyên bố công khai

những bất đồng của mình trong Đảng. Đồng chí nhận rõ rằng cuộc đấu tranh tư tưởng và chính trị nếu chỉ thông qua các văn kiện và thảo luận thì không thể nào có được kết quả mong muốn, và vì vậy cần phải phát triển một phong trào và đường lối thay thế trên thực tiễn. Tuy bệnh nặng sức yếu, đồng chí vẫn dành thời gian học tập chủ nghĩa cộng sản và Tư tưởng Mao Trạch Đông và viết bài.

Dựa trên những kinh nghiệm tích cực cũng như tiêu cực trong nước, cách mạng Trung Quốc cùng với cuộc Đại tranh luận, những nghiên cứu lý luận và đấu tranh giai cấp trong phong trào cách mạng Ấn Độ, Cha-ru Ma-gium-đa đã phát triển đường lối cách mạng. Những ý kiến của đồng chí Cha-ru Ma-gium-đa viết trong năm 1965–67 sau được biết tới cái tên Tám văn kiện lịch sử đã tạo nền tảng tư tưởng và chính trị cho đường lối cách mạng. Trong các văn kiện đồng chí giải thích, cùng với những vấn đề khác, về tầm quan trọng của việc tổ chức đấu tranh vũ trang cách mạng ruộng đất sẽ đi tới xây dựng mặt trận thống nhất. Ông kiên quyết rằng một khi được phát động, nó sẽ lan nhanh như cháy rừng. Với tính kiên định ông bắt đầu từng bước chuẩn bị cho một phong trào lớn song song với đấu tranh trên mặt trận tư tưởng và chính trị. Trong khi đó chiến tranh nổ ra giữa Ấn Độ và Pa-ki-xtan năm 1965. Ông bị bắt một

lần nữa dưới Đạo luật Phòng thủ Ấn Độ (1964). Lần này trong tù bệnh tình ông càng trở nặng. Các bác sĩ tưởng rằng ông sẽ không sống sót. Ông được chuyển tới bệnh viện Công Xứ [Presidency General] (nay là Viện Nghiên cứu và Giáo dục Y Sau đại học—ND) tại Câu-ca-ta. Tháng 3 năm 1966 ông được ra khỏi viện.

Sau khi ra khỏi tù ông đã đưa các văn kiện đường lối chính trị và tư tưởng trước Phân khu ủy Si-li-gu-ri [Sub-Division], các văn kiện này đã được thông qua vào tháng 6. 18 trên 19 ủy viên đã bỏ phiếu tán thành các văn kiện. Đối với Huyện ủy Đa-giê-linh, đã có từ 18 đến 19 trên tổng 26 ủy viên tán thành các văn kiện.

Vào những năm thập niên 1960, hàng loạt phong trào đã nổ ra tại nhiều nơi ở Ben-gan. Nhằm lãnh đạo các phong trào này một cách tự giác, Cha-ru Ma-gium-đa kêu gọi xây dựng một Đảng trong Đảng, phá hoại hình thức Đảng. Lời kêu gọi đã được lan tỏa tới nhiều nơi ở Tây Ben-gan.

Khi ban lãnh đạo cấp cao của Đảng Cộng sản Ấn Độ (Mác-xít) nhận được Tám văn kiện của Cha-ru, chúng đã phản ứng nhanh chóng nhằm bảo vệ đặc quyền đặc lợi của chúng trong Đảng. Bí thư Đảng ủy Bang Tây Ben-gan đã tức tốc đi lên Bắc Ben-gan và gặp đồng chí Cha-ru. Tên này đe dọa Cha-ru phải rút các văn kiện và đường lối của mình. Nhưng đồng chí

đã từ chối và còn thách thức Đảng hãy cho ông cảnh cáo tường trình. Khi đó Đảng ủy Bang đã tổ chức một phiên họp và đã kết luận nhưng lại không có bất kỳ hành động nào. Một cuộc đấu tranh hai đường lối tư tưởng và chính trị càng trở nên gay gắt bên trong Đảng ủy Bang. Tháng 10 năm 1966, Ha-re-cri-shi-na Cô-na, ủy viên Trung ương Đảng Cộng sản Ấn Độ (Mác-xít), đã chỉ trích Cha-ru Ma-gium-đa là có âm mưu hoạt động chống Đảng và dọa rằng Cha-ru có thể bị mất chức và Huyện ủy Đa-giê-linh sẽ bị giải tán. Cha-ru Ma-gium-đa trả lời lại rằng dù gặp bao nhiêu áp lực và đe dọa, không gì có thể cản ông thực hành đường lối đúng đắn. Sau đó ông tuyên bố sẽ thành lập một Đảng Mác-xít–Lênin-nít cách mạng thay thế.

Tám văn kiện lịch sử

Tám văn kiện lịch sử của đồng chí Cha-ru Ma-gium-đa được viết trong khoảng từ tháng 1 năm 1965 đến năm 1967 đã đặt nền tảng tư tưởng chính trị cơ bản cho sự đoạn tuyệt về chất giữa dòng chảy cách mạng với chủ nghĩa xét lại trong phong trào cộng sản Ấn Độ và mở đường cho cuộc nổi dậy Nát-xa-ba-ri vĩ đại. Các văn kiện đã vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác–Lênin–Tư tưởng Mao Trạch Đông vào điều kiện cụ thể của Ấn Độ. Các văn kiện này mang

tính lịch sử ở chỗ khi đó quá trình tách hẳn khỏi con bệnh nghị viện bắt đầu xảy ra và đường lối chính trị cách mạng được đặt lên hàng đầu chống lại chủ nghĩa xét lại khi đó đã bám rễ sâu trong phong trào cộng sản ở Ấn Độ. Nhìn qua những điểm chính trong các văn kiện giúp ta hiểu hơn cuộc đấu tranh gian khổ đã đặt nền móng cho Đảng mới (Đảng Cộng sản Ấn Độ (Mác-xít–Lênin-nít)).

Văn kiện đầu tiên xuất hiện từ khoảng tháng 1 năm 1965 với đầu đề: "Nhiệm vụ của chúng ta trong tình hình hiện nay." Trong văn kiện này, đồng chí nhấn mạnh sự cần thiết của tổ chức bí mật và làm thức tỉnh quần chúng nông dân nhằm tiến hành cách mạng ruộng đất.

Trong một văn kiện khác viết vào tháng 8 năm 1966, đồng chí chỉ ra: ***"Ban lãnh đạo Đảng đã từ chối gánh lấy trách nhiệm trong cách mạng dân chủ Ấn Độ, và do đó họ đã quay xuống thủ đoạn tinh vi của chủ nghĩa xét lại hiện đại, tức làm người cách mạng trên đầu lưỡi mà làm cái đuôi của giai cấp tư sản trên thực tế. ... một đảng cách mạng chỉ có thể vươn lên trong khi đập tan tổ chức đảng hiện tại và cơ cấu dân chủ của nó. Vậy nên nếu cứ bám vào cái gọi là "hình thức" và "cơ cấu tổ chức Đảng" là làm vô hiệu hóa***

những người Mác-xít–Lênin-nít và là hợp tác với ban lãnh đạo xét lại."

Trong một bài khác với tiêu đề "Nắm lấy cơ hội này", đồng chí viết:

"Thời đại hiện này đề ra cho chúng ta mấy nhiệm vụ chủ yếu dựa trên ba khẩu hiệu chính như sau. Thứ nhất: Liên minh công nông. Thứ hai: Phong trào phản kháng cách mạng, đấu tranh vũ trang. Thứ ba: Xây dựng một Đảng cách mạng."

"Ba điểm cốt lõi là: (1) Liên minh công nông do giai cấp công nhân lãnh đạo; (2) Xây dựng cuộc đấu tranh vũ trang một cách tự giác, lấy quần chúng làm nền tảng, và (3) là Đảng Cộng sản nắm vững quyền lãnh đạo."

Trong bài viết cuối cùng của thời kỳ này ghi tiêu đề "Tiến hành cuộc đấu tranh của nông dân bằng chiến đấu chống chủ nghĩa xét lại", đồng chí đặt ra một cách rõ ràng nền tảng lý luận về mặt trận thống nhất rằng: *"Cách mạng Nga thành công chủ yếu vì vận dụng đúng đắn chiến lược mặt trận thống nhất. Vấn đề chiến lược mặt trận thống nhất ở Ấn Độ cũng có tầm quan trọng không kém. Tuy nhiên hình thức của cách mạng dân chủ Ấn Độ sẽ có sự khác biệt. Ở Ấn Độ những nơi như Na-ga, Mi-giô [Mizo], Cát-xmia [Kashmir] và những vùng khác, các cuộc đấu*

tranh đang nổ ra dưới sự lãnh đạo của giai cấp tiểu tư sản. Vì thế, giai cấp công nhân trong cách mạng dân chủ phải tiến lên kết thành mặt trận thống nhất với họ, và ở nhiều nơi khác, các cuộc đấu tranh cũng sẽ bùng phát dưới sự lãnh đạo của các đảng tư sản hoặc tiểu tư sản. Giai cấp công nhân cũng sẽ phải liên minh với họ, với cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc và quyền dân tộc tự quyết sẽ làm nền tảng chính của liên minh này. Giai cấp công nhân phải luôn luôn công nhận triệt để quyền dân tộc tự quyết, bao gồm cả quyền được ly khai."

Đồng chí cũng giải thích khẩu hiệu thống nhất do giai cấp thống trị hiện tại đề xướng tức là thống nhất vì sự bóc lột của tư bản độc quyền: *"Khẩu hiệu 'Cát-xmia là một phần không thể tách rời của Ấn Độ' của giai cấp thống trị là để nhằm lợi ích cướp bóc. Không có người Mác-xít ủng hộ khẩu hiệu đó. Người Mác-xít có một nghĩa vụ bắt buộc là thừa nhận quyền tự quyết của mọi dân tộc. Đối với vấn đề Cát-xmia, người Na-ga [Naga], v.v. người Mác-xít phải ủng hộ những người đang đấu tranh."*

Cha-ru Ma-gium-đa nhấn mạnh rằng không có cách mạng ruộng đất và vùng giải phóng thì quần chúng sẽ không có gì cả. *Cách mạng ruộng đất là nhiệm vụ hiện nay; nhiệm vụ này không được phép để*

bỏ dở, nếu nhiệm vụ không được hoàn thành, người nông dân sẽ không được hưởng chút lợi nào. Thế nhưng muốn làm cách mạng ruộng đất thì trước hết phải đập tan bộ máy nhà nước. Muốn làm cách mạng ruộng đất mà không đập tan bộ máy nhà nước thì đích thị là chủ nghĩa xét lại. Vậy nên, nhiệm vụ đầu tiên và chủ yếu nhất của phong trào nông dân hiện nay là phá hủy bộ máy nhà nước. Nếu như không thể thực hiện trên toàn quốc hay toàn bang, vậy liệu nông dân sẽ chịu yên sao? Không, chủ nghĩa Mác–Lênin–Tư tưởng Mao Trạch Đông đã dạy chúng ta rằng ở đâu nông dân được giác ngộ chính trị, thì ở đó họ phải đi lên làm nhiệm vụ đập tan bộ máy nhà nước. Đây được gọi là vùng giải phóng nông dân. Cuộc đấu tranh nhằm xây dựng vùng giải phóng là cấp thiết nhất hiện nay trong phong trào nông dân. Ở đâu chúng ta gọi là vùng giải phóng? Ở những nơi nào mà kẻ thù giai cấp đã bị đánh đổ, đó sẽ là nơi ta gọi là vùng giải phóng nông dân. Để xây dựng vùng giải phóng ta cần có lực lượng vũ trang của nông dân. Khi nói đến sức mạnh vũ trang, ngoài những vũ khí do nông dân tự chế tạo, ta còn cần phải có súng. Chúng ta sẽ xét trình độ giác ngộ chính trị của nông dân dựa vào việc nông dân có sẵn sàng tìm súng hay không. Nông dân sẽ lấy súng ở đâu? Kẻ thù giai cấp có súng và chúng đang ở trong làng. Phải cướp súng từ tay chúng. Chúng sẽ không tự

nguyên giao súng cho ta. Vì vậy ta phải dùng vũ lực để cướp súng. Để làm vậy, các chiến sĩ nông dân phải được huấn luyện mọi loại chiến thuật, từ cách đốt nhà kẻ thù giai cấp. Ngoài ra, ta sẽ kiếm được súng bằng các cuộc đột kích bất ngờ vào lực lượng vũ trang của Chính phủ. Những nơi nào chúng ta tổ chức được chiến dịch thu thập súng sẽ nhanh chóng trở thành vùng giải phóng.

Qua đó, Tám văn kiện của đồng chí Cha-ru Ma-gium-đa được viết trong khi cuộc đấu tranh tư tưởng chính trị bên trong Đảng Cộng sản Ấn Độ và Đảng Cộng sản Ấn Độ (Mác-xít) đang tiến hành đã mang theo nhiều khía cạnh trong đường lối cách mạng của Đảng mới sắp được thành lập. Tám văn kiện đã đặt nền tảng lý luận cho cuộc đấu tranh Nát-xa-ba-ri mang tầm lịch sử. Các văn kiện còn có vai trò làm nền tảng chính trị và tư tưởng căn bản phục vụ cho việc thành lập Đảng mới và thúc đẩy sự phát triển của phong trào cách mạng. Không chỉ thế, đồng chí còn tham gia vào cuộc tranh luận quốc tế chống chủ nghĩa xét lại Khơ-rút-sốp. Đồng chí là một trong những người đầu tiên định nghĩa Liên Xô là đế quốc xã hội. Ông cùng với những người khác đã đặt nền móng cho việc vận dụng những kinh nghiệm của cuộc Đại Cách mạng văn hóa vô sản vào các quốc gia khác.

Người lãnh đạo cuộc nổi dậy Nát-xa-ba-ri lịch sử

Trong bốn tháng kể từ Hội nghị nông dân diễn ra ngày 18 tháng 3 năm 1967, nông dân đã vùng lên nổi dậy tại Phân khu Si-li-gu-ri thuộc Huyện Đa-giê-linh. Thực ra công tác chuẩn bị để nổi dậy vũ trang đã được thực hiện kể từ năm 1965–66, khi "nhóm Si-li-gu-ri" trong Đảng Cộng sản Ấn Độ (Mác-xít) tung ra một loạt truyền đơn kêu gọi nông dân tiến hành chiến tranh du kích ở vùng Tê-rai [Terai]. Cung tên với súng được chuẩn bị trong năm 1966. Cuối năm 1966 Ủy ban nông dân cách mạng được thành lập ở Si-li-gu-ri. Kể từ đầu năm 1967, những trận đánh nhỏ lẻ giữa nông dân và địa chủ ở địa phương đã xảy ra ở Nát-xa-ba-ri, Kha-ri-ba-ri [Kharibari], Phan-si-đe-oa [Phansidewa] và tại những nơi khác. Nông dân đã tổ chức các Ủy ban nông dân, nắm vũ khí và tổ chức chiếm ruộng đất và hoa màu từ tay bọn địa chủ lớn (Giô-te-đa). Tháng 3 năm 1967, một nhóm nông dân đã cắm cờ đỏ xuống một mảnh ruộng và gặt lúa. Bọn địa chủ hoảng sợ tới tột độ khi thấy một biển cờ đỏ và cả vùng nông thôn đều vang lên khẩu hiệu *"Tiến lên con đường cách mạng vũ trang nông dân!"* Bọn địa chủ cùng đồng đảng của chúng đều bị đập tan khi cố vùng vẫy, ruộng đất và kho thóc của chúng đều bị tịch thu. Tới tháng 5 năm 1967 hình thái đấu tranh đã

lên thành một cuộc nổi dậy vũ trang nông dân chống lại Nhà nước. Ngày 23 tháng 5, một viên cảnh sát hàm Thanh tra [Inspector] bị giết ở làng Giơ-ha-ru-ga-on [Jharugaon] và vào ngày 25 cảnh sát bắt chết chín người phụ nữ và trẻ em. Cuộc nổi dậy sống được đến tháng 7, khi lực lượng bán vũ trang từ trung ương mở một cuộc tấn công tàn bạo quy mô lớn, thành công đàn áp phong trào.

Cuộc nổi dậy tuy bị dập tắt trong thời gian ngắn, nhưng ý nghĩa của nó trong lịch sử phong trào cộng sản Ấn Độ thì vô cùng to lớn. Cuộc đấu tranh đã mở ra một chương mới trong phong trào cộng sản Ấn Độ. Một cuộc thảo luận lớn về đường lối cách mạng Ấn Độ diễn ra không chỉ ở trong Đảng mà còn trong quần chúng Ấn Độ. Sẽ thật là không nói quá khi nói rằng chính trị Ấn Độ kể từ sau Nát-xa-ba-ri không bao giờ còn như trước, khi ảnh hưởng của nó đã chạm tới mọi ngóc ngách. Tỉa lửa từ Nát-xa-ba-ri ngay sau đó đã lan ra những vùng nông thôn rộng lớn như tại Si-ca-cu-lam [Srikakulam], Bri-bơ-hưm [Birbhum], Đê-bra–Gô-pi-ba-lát-pu [Debra–Gopiballavpur], Mu-sha-ha-ri [Mushahari], La-khim-pu–Khê-ri [Lakhimpur–Kheri] và tiếp nữa. Phong trào nông dân vũ trang đã mở rộng sang nhiều Bang khác trong những năm tiếp theo.

Những người cách mạng trong Đảng Cộng sản Ấn Độ (Mác-xít) ở Tây Ben-gan tổ chức một cuộc mít tinh ở Câu-ca-ta và thành lập "Ủy ban tương tế nông dân Nát-xa-ba-ri", Ủy ban này về sau là hạt nhân của Đảng mới. Bằng việc một lần nữa đặt đấu tranh vũ trang những việc cần làm của cách mạng Ấn Độ đây đã trở thành lời kèn hiệu trận những người Mao-ít trong tiểu lục địa.

Ngoài ra, Nát-xa-ba-ri đã chỉ ra con đường đấu tranh vũ trang tới nhân dân trong nước bằng hành động thực tế. Nó không chỉ cắt đứt hẳn với chủ nghĩa xét lại về lý luận mà còn dẫn đường chỉ lối qua thực tiễn. Thế nên Nát-xa-ba-ri cũng đã gieo hạt giống cho chiến tranh nhân dân và con đường cướp chính quyền bằng lực lượng vũ trang. Khẩu hiệu *"Nát-xa-ba-ri là con đường duy nhất"* [Naxalbari Ek Hi Raasta] trở thành khẩu hiệu của tất cả những người cách mạng chân chính ở Ấn Độ và ở cả Nam Á. Tại các Bang Tây Ben-gan, An-đơ-ra Pra-đét, Bi-ha [Bihar], Pun-giáp [Punjab], Út-ta Pra-đét [Uttar Pradesh] và Ta-mưu Na-đu [Tamil Nadu], các cuộc đấu tranh lấy cảm hứng từ Nát-xa-ba-ri đều nổ ra với quy mô lớn, và ở hầu hết các bang trong Ấn Độ đều thấy những nhóm Mao-ít được thành lập. Nát-xa-ba-ri không những đã làm rung chuyển Ấn Độ mà trong khắp tiểu lục địa, giúp những lực lượng Mác-xít–Lênin-nít chân chính tạo nên đột phá khi các các cuộc cách mạng dân chủ mới ở Bang-la-đét và Nê-pan bắt

đầu diễn ra, nó còn có ảnh hưởng lớn tới những dân tộc bị áp bức tại vùng Đông Bắc. Cuộc nổi dậy Nát-xa-ba-ri là một phần không thể tách rời trong cao trào cách mạng thế giới vĩ đại của thập niên 1960. Trong đó, đồng chí Cha-ru Ma-gium-đa là người mở đường, lãnh tụ sáng lập và là người thầy của Đảng cùng toàn thể quần chúng bị áp bức.

Qua đó, đồng chí Cha-ru Ma-gium-đa đã đóng vai trò chủ đạo trong công tác xây dựng phong trào Nát-xa-ba-ri vĩ đại đã đưa ra đường lối cách mạng Ấn Độ. Ông đã gắng làm nó thành công khi không giới hạn đấu tranh chỉ ở Nát-xa-ba-ri mà kết hợp nó với các cuộc đấu tranh phát triển sau đó trên cả nước. Đồng chí đã bắt liên lạc với lãnh đạo của các phong trào khác tại các bang khác nhau. Bước đầu tiên nhằm liên kết các mối liên lạc này với nhau là việc thành lập Ủy ban liên kết những người cách mạng toàn Ấn (AICCR) trong một buổi họp ngày 12 và 13 tháng 11 năm 1967 tại Câu-ca-ta, với sự tham dự của đại biểu bảy bang khác nhau. Ủy ban này đã đưa ra một bản tuyên bố vào tháng 12 năm 1967 đăng trên tạp chí *Giải phóng*. Sau sáu tháng, Ủy ban liên kết những người cách mạng toàn Ấn, dựa trên tình hình đã thay đổi đã ra một bản tuyên bố mới và đổi tên thành Ủy ban liên kết những người cộng sản cách mạng toàn Ấn (AICCCR). Đồng chí Su-shi-ta Rây Châu-hu-ri [Sushital Ray Chowdhury] là Chủ tịch Ủy ban. Những người cách

mạng xuất bản hai tờ tạp chí *Giải phóng* bằng tiếng Anh và tạp chí *Đe-sha-bra-ti* [Deshabrati] bằng tiếng Bangla. Dưới sự lãnh đạo của AICCCR, Ủy ban liên kết Bang được lập ra tại 13 bang và lãnh đạo phong trào cách mạng ruộng đất vũ trang trong các bang này. AICCCR, tổ chức dẫn đường cho các phong trào trên toàn quốc, dưới sự lãnh đạo của đồng chí Cha-ru Ma-gium-đa đã quyết định lập một Đảng kiểu mới để lãnh đạo cách mạng Ấn Độ. Được thành lập vào ngày 22 tháng 4 năm 1969, vào ngày sinh nhật Lênin, đồng chí Cha-ru Ma-gium-đa là Tổng Bí thư đầu tiên của Đảng Cộng sản Ấn Độ (Mác-xít–Lênin-nít).

Với cương vị lãnh tụ của Đảng Cộng sản Ấn Độ (Mác-xít–Lênin-nít), đồng chí đã qua lại nhiều bang khác nhau trong nước. Đồng chí đóng vai trò quan trọng nhất và làm động lực xây dựng Đảng ở bang. Đồng chí đã đưa ra những chỉ đạo cụ thể, giúp phong trào cách mạng tiến lên ở Si-ca-cu-lam, La-khim-pu–Khê-ri, Bri-bơ-hưm, Gô-pi-ba-lát-pu, v.v.. Trong các bài viết của đồng chí sau cuộc đấu tranh Nát-xa-ba-ri, đồng chí quan tâm tới vấn đề nông dân và đội du kích nông dân, sinh viên và thanh niên, đồng chí viết về xây dựng phong trào cách mạng của công nhân và sinh viên, xây dựng cơ quan chính quyền và về những vấn đề trong nước và quốc tế. Những bài viết của ông chỉ trích gay gắt chủ nghĩa cơ hội hữu khuynh của Ta-ri-mê-la Na-gi

Rét-đi [Tarimela Nagi Reddy] và sau của Sát-da Na-ra-dan Sin-ha [Satya Narayan Sinha]. Đồng chí cũng viết về những sai lầm của ban lãnh đạo xảy ra khi dẫn đường phong trào và chỉnh đốn những sai lầm. Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của ông, các văn kiện của AICCR, AICCCR và Đảng Cộng sản Ấn Độ (Mác-xít–Lênin-nít), cụ thể là Điều lệ và Cương lĩnh thông qua tại Đại hội lần thứ tám của Đảng, đã đặt ra mọi lập trường căn bản của cách mạng Ấn Độ. Giá trị của các văn kiện vẫn còn tới nay và là những vật quý đã tạo nền tảng tiến bộ cho cách mạng Ấn Độ.

Bệnh tình của đồng chí tuy ngày càng trở nặng, tuy vậy đồng chí vẫn tiếp tục tham gia lãnh đạo phong trào cách mạng. Cuối cùng, đồng chí bị bắt tại nhà riêng ở Câu-ca-ta vào ngày 16 tháng 7 năm 1972. Đồng chí hy sinh ngày 28 tháng 7 sau 12 ngày bị giam giữ trước sự dã man của cảnh sát, với lệnh đến từ giai cấp thống trị phát xít. Đây là một tổn thất nghiêm trọng của cách mạng Ấn Độ.

Cao trào cách mạng trên cả nước hứng chịu bước lùi tạm thời vào đầu những năm 1970. Tuy rằng đó là một tổn thất lớn, nó cũng đã mang lại những kinh nghiệm to lớn và giá trị cho phe cách mạng về việc áp dụng chiến tranh nhân dân lâu dài vào điều kiện cụ thể của đất nước, mở đường và đặt nền móng cho các

cao trào cách mạng nổ ra sau này với khoảng thời gian ngắn và dài, quy mô lớn và nhỏ. Bằng cuộc đấu tranh cứng rắn chống chủ nghĩa xét lại và lòng kiên định không rời với con đường cách mạng, Cha-ru Ma-gium-đa đã dạy chúng ta tính cần thiết phải tiến hành đấu tranh giai cấp liên tục một cách gay gắt, với hình thức đấu tranh tư tưởng và chính trị giữa hai đường lối, đúng và sai. Đồng chí sẽ luôn được nhớ tới là một lãnh tụ đã có ảnh hưởng lớn tới chính trị nước nhà, đặc biệt là trong chính trị cách mạng, như là một nhà cách mạng đã làm nên bước ngoặt lịch sử trong phong trào cộng sản Ấn Độ, và như là người thầy đã mở ra con đường giải phóng quần chúng bị áp bức và đất nước Ấn Độ khỏi nanh vuốt từ tay đế quốc, phong kiến và tư bản mại bản quan liêu. Đồng chí đã chỉ ra hướng đi của giai cấp công nhân và đông đảo quần chúng lao động Ấn Độ sẽ phải theo thì họ mới có thể giải phóng mình khỏi mọi ách áp bức bóc lột. Đồng chí vẫn luôn truyền cảm hứng và luôn sống mãi trong mọi trái tim của Đảng, quân đội và quần chúng như là người thầy vĩ đại của cách mạng Ấn Độ, một nhà cách mạng có bản lĩnh chính trị phi thường, người đồng chí hiểu rõ lý luận cách mạng về đường lối chính trị và quân sự. Ông sẽ luôn được tưởng nhớ như là người lãnh tụ cách mạng vĩ đại, người đã đặt nền móng xây dựng vững chắc Đảng Mao-ít với một quân

đội với cơ sở quần chúng chắc chắn, chiến đấu dũng cảm và gan dạ vì công cuộc giải phóng nhân dân và đất nước. Cùng với đồng chí Can-hai Chát-tơ-gi [Kanhai Chatterji], đồng chí Cha-ru Ma-gium-đa sẽ luôn được nhớ đến như là một trong hai nhà lãnh tụ sáng lập Đảng Cộng sản Ấn Độ (Mao-ít), người khai phá cách mạng Ấn Độ và là người thầy vĩ đại của quần chúng bị áp bức ở Ấn Độ. một nhà cách mạng đã làm nên bước ngoặt lịch sử trong phong trào cộng sản Ấn Độ.

(Trích quyển "Với sự hy sinh cao cả, đưa cách mạng tiến lên: các vị liệt sĩ là ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Ấn Độ (Mao-ít), ngày 21 tháng 9 năm 2014")

MỤC LỤC

VĂN KIỆN THỨ NHẤT: *NHIỆM VỤ CỦA CHÚNG TA TRONG TÌNH HÌNH HIỆN NAY* 1
(Ngày 28 tháng 1 năm 1965)

VĂN KIỆN THỨ HAI: *ĐƯA CÁCH MẠNG DÂN CHỦ NHÂN DÂN TIẾN TỚI THẮNG LỢI BẰNG ĐẤU TRANH CHỐNG CHỦ NGHĨA XÉT LẠI* 8
(Tháng 4 năm 1965)

VĂN KIỆN THỨ BA: *ĐÂU LÀ NGUỒN GỐC CỦA CUỘC CÁCH MẠNG TỰ PHÁT BÙNG LÊN Ở ẤN ĐỘ?* 21
(Ngày 9 tháng 4 năm 1965)

VĂN KIỆN THỨ TƯ: *TIẾP TỤC TIẾN HÀNH CUỘC ĐẤU TRANH CHỐNG CHỦ NGHĨA XÉT LẠI HIỆN ĐẠI* 35
(Năm 1965)

VĂN KIỆN THỨ NĂM: *NĂM 1965 MANG THEO NHỮNG KHẢ NĂNG NÀO?* 43
(Năm 1965)

VĂN KIỆN THỨ SÁU: *NHIỆM VỤ CHỦ YẾU HIỆN NAY LÀ ĐẤU TRANH ĐỂ XÂY DỰNG ĐẢNG CÁCH MẠNG CHÂN CHÍNH BẰNG VIỆC ĐẤU TRANH CHỐNG CHỦ NGHĨA XÉT LẠI MỘT CÁCH KHÔNG KHOAN NHƯỢNG* 52
(Ngày 12 tháng 8 năm 1966)

VĂN KIỆN THỨ BẢY: *XÂY DỰNG ĐẤU TRANH VŨ TRANG DU KÍCH BẰNG CÁCH CHIẾN ĐẤU CHỐNG CHỦ NGHĨA XÉT LẠI* 62
(Năm 1966)

VĂN KIỆN THỨ TÁM: *TIẾN HÀNH CUỘC ĐẤU TRANH CỦA NÔNG DÂN BẰNG CHIẾN ĐẤU CHỐNG CHỦ NGHĨA XÉT LẠI* 72
(Tháng 4 năm 1967)

Văn kiện thứ nhất: Ngày 28 tháng 1 năm 1965

NHIỆM VỤ CỦA CHÚNG TA TRONG TÌNH HÌNH HIỆN NAY

Chính phủ Quốc đại đã bắt giữ hơn một ngàn người cộng sản trong tháng qua①. Hầu hết các lãnh đạo từ Trung ương đến lãnh đạo Địa phương đều đã bị bắt. Gi-da-ri-a Nan-đa[1] [Gulzarilal Nanda] đã tuyên bố rằng hắn sẽ không chấp nhận quyết định của cử tri (và hắn đúng là đã không chấp nhận) và bắt đầu lải nhải mấy câu chuyện "hoang đường" về chiến tranh du kích. Cuộc tấn công chống lại nền dân chủ đã được phát động, nó bắt nguồn từ cuộc khủng hoảng trong nước và quốc tế của chủ nghĩa tư bản. Chính phủ Ấn Độ đã đang dần trở thành đối tác chính trị chủ chốt đối với công cuộc bành trướng bá quyền của đế quốc Mỹ trên thế giới. Mục tiêu chính của đế quốc Mỹ là muốn biến Ấn Độ trở thành căn cứ phản động trọng yếu ở vùng phía Đông–Nam châu Á②.

Giai cấp tư sản Ấn Độ không thể tìm ra cách nào để giải quyết khủng hoảng trong nước. Khủng hoảng lương thực kéo dài, giá cả hàng hóa đến nay vẫn tăng

vọt đang khiến cho kế hoạch năm năm của chúng gặp khó khăn. Kết quả là, giai cấp tư sản Ấn Độ không có con đường nào để thoát khỏi khủng hoảng ngoài việc nhập khẩu ngày càng nhiều tư bản của đế quốc Anh–Mỹ. Hậu quả của việc phụ thuộc vào chủ nghĩa đế quốc khiến cho cuộc khủng hoảng trong nước của chủ nghĩa tư bản đang tăng lên từng ngày. Giai cấp tư sản Ấn Độ đã không còn lựa chọn nào khác ngoài việc tiêu diệt dân chủ khi đối mặt với những chỉ thị của đế quốc Mỹ và cuộc khủng hoảng trong nước của chính nó. Chủ nghĩa đế quốc là tên đứng sau các cuộc bắt bớ. Từ việc viên cảnh sát trưởng Mỹ "Mác-Brai" [MacBright] đã ở Niu Đê-li [New Delhi] khi các cuộc bắt giữ những người cộng sản đang diễn ra, mà rằng chỉ sau khi đã thảo luận xong cùng với viên cảnh sát thì việc bắt giữ hàng loạt mới xảy ra. Bằng việc tiêu diệt nền dân chủ cuộc khủng hoảng sẽ càng trở nên bế tắc và giai cấp tư sản Ấn Độ cũng sẽ mất hết khả năng để giải quyết cuộc khủng hoảng. Nếu Chính phủ càng trở nên phụ thuộc vào chủ nghĩa đế quốc, thì nó sẽ càng không thể giải quyết cuộc khủng hoảng trong nước. Với từng ngày trôi qua, nhân dân sẽ càng trở nên bất mãn hơn; với từng ngày trôi qua, và cuộc khủng hoảng trong nước của giai cấp tư sản sẽ càng trầm trọng hơn.

Cùng với điều kiện tiên quyết mà tư bản đế quốc đòi hỏi trước khi muốn được rót vốn là phải đi bắt bớ những người cộng sản, chúng cũng muốn tìm một giải pháp tạm thời đối với vấn đề lương thực. Để giải

quyết khủng hoảng lương thực thì cần phải có các biện pháp đóng cửa giao thương và xử lý nạn đầu cơ lương thực, và do đó, nhất thiết phải có một sự kiểm soát.

Nhưng ở một nước có nền kinh tế lạc hậu như Ấn Độ, một sự kiểm soát kiểu như này nhất định sẽ bị phần lớn các tầng lớp khác nhau trong xã hội phản đối lại. Mâu thuẫn hiện tại trong nội bộ giai cấp tư sản không phải là cuộc xung đột giữa giai cấp tư sản lũng đoạt và giai cấp tư sản dân tộc. Đây là cuộc xung đột giữa các nhà tư bản công nghiệp độc quyền và tầng lớp thương nhân. Ở một nước với nền kinh tế lạc hậu, việc buôn bán lương thực và các nhu yếu phẩm là rất cần thiết trong quá trình tạo ra tư bản, và việc kiểm soát sẽ tạo cản trở cho quá trình này; kết quả là, chủ nghĩa tư bản trở nên què quặt và cuộc xung đột bên trong được biểu hiện bằng khủng hoảng trong nước. Ấn Độ là một quốc gia rộng lớn. Một quốc gia với 450 triệu dân không thể dùng roi vọt để thống trị được. Các nước đế quốc cũng không thể làm nổi việc lớn như vậy. Đế quốc Mỹ đang tự đào hố chôn mình khi đang cố bơm viện trợ cho các nước mà nó đã hứa. Trong khi đó khủng hoảng công nghiệp đang càng lên cao ở Mỹ. Ta có thể thấy điều này qua phát biểu của Tổng thống Giôn-xơn [Johnson] về số người thất nghiệp đang gia tăng trong nước. Dựa theo các tài liệu công bố chính thức, 450 triệu người đang hoàn toàn thất nghiệp, 35 triệu người bán thất nghiệp, và tại các nhà máy tình trạng bán thất nghiệp đang tiếp tục gia

tăng. Vì thế Chính phủ Ấn Độ sẽ không thể đè nén nổi sự bất mãn đang ngày ngày lên cao của nhân dân. Cuộc tấn công vào dân chủ lần này sẽ biến tâm lý bất mãn của nhân dân nhảy lên thành hành động đấu tranh. Các cuộc biểu tình trong tương lai sẽ trông như thế nào? Ta có thể nhìn thấy một vài dấu hiệu từ phong trào ngôn ngữ ở Ma-đơ-rát[2] [Madras]. Vậy là, thời đại mà chúng ta đang tiến lên không chỉ là thời đại của các cuộc đấu tranh lớn, mà còn là thời đại của các thắng lợi lớn. Đảng Cộng sản phải nắm lấy trách nhiệm lãnh đạo cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân trong thời đại sắp tới, và ta chỉ có thể làm được chừng nào ta có thể xây dựng tổ chức Đảng thành một tổ chức cách mạng.

Đâu là nền tảng căn bản của một tổ chức cách mạng? Đồng chí Stalin nói: "Xây dựng một tổ chức cách mạng phải lấy cán bộ cách mạng làm nền tảng." Cán bộ cách mạng là người như thế nào? Là người có thể đủ khả năng để tự phân tích tình hình và thực hiện chính sách một cách phù hợp.

Khẩu hiệu tổ chức của chúng ta

1. Mỗi đảng viên phải lập ít nhất một tổ hoạt động gồm năm người. Đảng viên có trách nhiệm giáo dục chính trị cho các thành viên trong tổ hoạt động.

2. Mỗi đảng viên có trách nhiệm đảm bảo không cho ai trong nhóm bị cảnh sát nhận dạng.

3. Các tổ nên có một nơi bí mật để họp mặt. Nếu cần thiết thì sắp xếp cho một hai người ở lại nơi đó.

4. Mỗi nơi phải có chỗ cất giữ tài liệu mật.

5. Mỗi tổ phải có một thành viên chuyên trách việc liên lạc.

6. Cần phải tạo điều kiện kết nạp Đảng cho bất cứ thành viên nào sau khi người đó đã có kinh nghiệm giáo dục chính trị và trong công tác. Sau khi đã kết nạp vào Đảng, tổ phải cắt đứt mọi liên lạc với người vừa kết nạp.

Cách tổ chức ở trên đây phải tuyệt đối tuân thủ. Các tổ chức này sẽ có trách nhiệm trở thành tổ chức cách mạng trong tương lai.

Nội dung giáo dục chính trị là gì?

Nền tảng căn bản của cách mạng Ấn Độ là cách mạng ruộng đất. Cho nên khẩu hiệu chủ yếu sẽ dùng trong chiến dịch tuyên truyền chính trị — đưa cách mạng ruộng đất tới thắng lợi. Chúng ta càng đi sâu tuyên truyền giáo dục bản cương lĩnh cách mạng ruộng đất trong giai cấp công nhân và giai cấp tiểu tư sản, thì giai cấp công nhân và giai cấp tư sản sẽ càng được giáo dục chính trị nhiều hơn. Tất cả các tổ hoạt động cần phải thảo luận vấn đề phân tích giai cấp trong nông dân và việc tuyên truyền bản cương lĩnh cách mạng ruộng đất.

CÁCH MẠNG MUÔN NĂM.

CHÚ THÍCH

1. Gi-da-ri-a Nan-đa (Gulzarilal Nanda): Từng làm bộ trưởng (bộ trưởng kế hoạch — ND) trong nội các trung ương của Đảng Quốc đại năm 1952. Năm 1965 khi đang giữ chức Bộ trưởng Bộ Nội vụ hắn đã chỉ đạo các cuộc bắt giữ hàng loạt những người cộng sản, qua đó càng biến mình thành đầy tớ của chủ nghĩa đế quốc và phản động trong nước.

2. Phong trào ngôn ngữ ở Ma-đơ-rát [Madras]: Chính phủ Ấn Độ ban hành quyết định đưa tiếng Hindi làm ngôn ngữ chính thức có hiệu lực từ ngày 26 tháng 1 năm 1965. Nhân dân bang Ma-đơ-rát (hiện nay là bang Ta-mưu Na-đu — ND) và An-đơ-ra Pra-đét đã nổi dậy phản đối sự áp đặt tiếng Hindi và phát động một phong trào phản kháng tự phát chống bộ máy nhà nước khiến cho giai cấp phản động thống trị phải run sợ và lùi bước.

CHÚ THÍCH NGƯỜI DỊCH

① Sau khi Đảng Cộng sản Ấn Độ (Mác-xít) tách khỏi bè lũ Dange tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ bảy của Đảng họp ở Câu-ca-ta họp trong tháng 10–11 năm 1964, Chính phủ Ấn Độ đã tổ chức một cuộc bắt giữ quy mô lớn những người cộng sản vào ngày 30 tháng 12 năm 1964. Gần 1000 cán bộ và Đảng viên đã bị bắt với cái cớ áp dụng Đạo luật Phòng thủ Ấn Độ.

② Ở đây không có nghĩa nói rằng Ấn Độ là nước Đông Nam Á. Phong trào cách mạng ở Đông Nam Á, đặc biệt là tại Việt Nam, từ lâu đã có ảnh hưởng lớn tới phong trào

cộng sản Ấn Độ kể từ những năm 60. Ý của Cha-ru muốn nói rằng đế quốc Mỹ sử dụng Ấn Độ như là căn cứ phản cách mạng để chống lại phong trào cách mạng đang nổi lên tại Đông Nam Á.

ĐƯA CÁCH MẠNG DÂN CHỦ NHÂN DÂN TIẾN TỚI THẮNG LỢI BẰNG ĐẤU TRANH CHỐNG CHỦ NGHĨA XÉT LẠI

Do tư tưởng của chủ nghĩa xét lại đã làm tổ trong Đảng Ấn quá lâu, chúng ta đã chưa thể xây dựng một đảng cách mạng đúng đắn. Nhiệm vụ hiện nay của ta là xây dựng một đảng cách mạng đúng đắn đấu tranh không thoả hiệp với tư tưởng của chủ nghĩa xét lại.

1. Một trong những tư tưởng xét lại đầu tiên biểu hiện ở việc coi các nông hội và công đoàn là hoạt động duy nhất của Đảng. Một số đồng chí trong Đảng thường nhầm lẫn giữa công tác trong nông hội và công đoàn với công tác chính trị của Đảng. Họ không hiểu rằng Đảng không thể thực hiện những nhiệm vụ chính trị thông qua các nông hội và công đoàn. Nhưng đồng thời ta cũng cần phải nhớ rằng các tổ chức này là một trong các vũ khí dùng để phục vụ cho mục đích của ta. Ngược lại, nếu công tác duy nhất của Đảng là

công tác nông hội và công đoàn thì đảng sẽ sa vào bãi lầy của chủ nghĩa kinh tế. Cách mạng vô sản sẽ không thể thành công chừng nào cuộc đấu tranh không thoả hiệp chống chủ nghĩa kinh tế được thực hiện. Đây là bài học đồng chí Lênin đã dạy chúng ta.

2. Một vài đồng chí cho rằng — và hiện nay vẫn đang cho rằng — chỉ cần tiến hành một vài phong trào đòi hỏi quyền lợi là nhiệm vụ chính trị của Đảng coi như xong, coi mỗi một thắng lợi của những phong trào này bằng một thắng lợi chính trị của Đảng. Không chỉ vậy, các đồng chí ấy còn muốn thu hẹp trách nhiệm việc chấp hành nhiệm vụ chính trị vào trong những phong trào này. Nhưng chúng ta là những người mác-xít, chúng ta hiểu rằng chấp hành trách nhiệm chính trị của Đảng nghĩa là lấy việc xây dựng và củng cố chính quyền vô sản làm mục tiêu tối thượng của tất cả tuyên truyền, tất cả phong trào và tất cả các tổ chức của Đảng. Cần phải ghi nhớ rằng một khi mấy chữ "cướp chính quyền" bị vứt xó thì Đảng sẽ mất hết tính chất cách mạng. Khi đó tuy về tên gọi vẫn sẽ là "Đảng cách mạng", nhưng về bản chất Đảng sẽ thoái hoá thành một đảng cải lương của giai cấp tư sản. Có một vài người cho rằng việc cướp chính quyền sẽ chỉ xảy ra ở Trung ương. Họ nhìn vào tốc độ phát triển phạm vi

dần dần của phong trào và từ đó nghĩ rằng chỉ cần chiếm lấy Trung ương là được. Điều này không chỉ sai lầm mà nó còn bóp méo tư tưởng cách mạng đúng đắn trong Đảng, đưa Đảng thoái hoá thành một đảng cải lương. Tại Đại hội công đoàn thế giới năm 1950, một nhà lãnh đạo theo chủ nghĩa Mác dày dạn kinh nghiệm và có uy tín lớn (của Trung Quốc), đồng thời là ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc, đã mạnh dạn khẳng định① trong tương lai rằng các cuộc cách mạng đang dở dang ở châu Á, châu Phi, và châu Mỹ Latinh về mặt chiến lược chiến thuật chắc chắn sẽ đi theo con đường của Trung Quốc. **Nói cách khác, chiến lược chiến thuật của cách mạng ở các nước đó sẽ là cướp chính quyền từng vùng.** Không chỉ các đồng chí đại diện Trung Quốc mà ngay cả đồng chí Lênin cũng đã từng nhắc về vấn đề này trong các trước tác của mình. Nhưng quan trọng nhất là giai cấp công nhân Nga cũng đã chứng minh trên thực tiễn quan điểm của Lênin khi bao vây Crôn-stắc[1] [Kronstadt] ba ngày. Trong thời đại cách mạng xã hội chủ nghĩa hiện nay, nước ta có đầy đủ các điều kiện để tiến hành cướp chính quyền từng vùng. Cuộc nổi dậy Na-ga② chính là một ví dụ tiêu biểu. Điều kiện chủ yếu để tiến hành cướp chính quyền từng vùng là lực lượng cách mạng

phải nắm được vũ khí. Sẽ là ảo tưởng nếu như mơ được rằng không cần vũ khí cũng có thể cướp được chính quyền. Đảng ta có lịch sử đấu tranh rất lâu dài. Đảng đã lãnh đạo phong trào công nông rộng lớn ở nông thôn Bắc Ben-gan. Và như thường, chúng ta có nhiệm vụ phải nhìn lại đánh giá và phân tích các phong trào trong quá khứ, từ đó rút ra những bài học và ta sẽ tiến lên trong thời đại cách mạng hiện nay.

Phân tích một sự kiện cụ thể và bài học trong phong trào Tép-ha-ga năm 1946–47[2]

Lực lượng nông dân tham gia vào phong trào này rơi vào tầm khoảng sáu triệu người. Ta cần nên nhớ lại rằng vào thời điểm đó là những năm hoàng kim của phong trào nông dân vũ trang. Với quy mô to lớn, cùng tinh thần mãnh liệt và thể hiện lòng căm thù giai cấp, phong trào đã lên cao tới đỉnh điểm của cuộc đấu tranh giai cấp. Để ta dễ hiểu về giai đoạn này hơn, tôi xin trích dẫn một vài đoạn dẫn chứng xúc động xảy ra trong phong trào.

Một sự kiện trong ngày: Vì lợi ích của phong trào tôi đã đi vào hoạt động bí mật. Tôi đã tận mắt chứng kiến dòng thác của phong trào cách mạng. Đã thấy bằng một tờ truyền đơn nhỏ thôi cũng còn kéo được

một người từ cách đó 10 dặm chạy như điên đến đây. Mặt khác, tôi cũng đã chứng kiến cảnh một ông chồng phải trơ mắt nhìn cô vợ trẻ người Hồi mới cưới bị sỉ nhục một cách dã man bởi kẻ thù giai cấp. Tôi đã nghe lời van xin thảm thiết của ông chồng tay không đó — Đồng chí, sao đồng chí không trả thù? Ngay sau đó, tôi đã chứng kiến cơn căm thù tột độ của người bị bóc lột với kẻ đi bóc lột, đã chứng kiến cảnh tượng kinh hoàng khi một gã bị bóp cổ đến chết.

Các đồng chí, những sự kiện được nêu bên trên đòi hỏi chúng ta cần phải có một sự phân tích.

Trước tiên: Đâu là nguồn gốc lịch sử đã giúp cho phong trào phát triển lớn mạnh và tạo ra lòng căm thù sâu sắc đối với kẻ thù giai cấp đến vậy?

Thứ hai: Nguyên nhân nào đã khiến cho một phong trào lớn mạnh như vậy cuối cùng lại thất bại?

Đầu tiên, khẩu hiệu cướp chính quyền được đề ra chính là động lực tạo nên phong trào rộng lớn và gây nên lòng căm thù sâu sắc đối với kẻ thù giai cấp hồi đó. Ngược lại cũng chính khẩu hiệu này đã làm cho kẻ thù giai cấp phải đảm nhiệm vai trò giai cấp của chúng. Chúng ta thấy vai trò của chúng được biểu hiện bằng những vụ cưỡng hiếp phụ nữ nông dân man rợ cùng các cuộc tấn công thô bạo nhằm dập tắt

phong trào. Nhưng mặt khác, người nông dân cũng không ngần ngại mà đánh trả kẻ thù. Điều này dấy lên câu hỏi: Vì sao sau đó ta vẫn chưa cướp nổi chính quyền? Lý do duy nhất ta chưa thể cướp được chính quyền chính là do quần chúng đấu tranh khi đó đã mong chờ vũ khí sẽ chiếm từ Trung ương; vào lúc đó, chúng ta đã không tin vào con đường của Lênin. Chúng ta khi đó đã lưỡng lự trong việc chấp nhận lời khẳng định đúng đắn của Lênin là tiến hành cách mạng bằng cách cướp vũ trang từ địa phương và cướp chính quyền trong từng vùng. Kết quả là người nông dân tay không tấc sắt không thể phản kháng trước kẻ thù có vũ trang. Còn đến những người chiến đấu không màng sống chết thì cuối cùng cũng phải rút lui. Bài học mà ta cần rút ra từ sai lầm hồi đó là trách nhiệm thu thập vũ khí phải thuộc về các tổ chức địa phương chứ không phải trung ương. Vì thế từ giờ tất cả các tổ hoạt động đều cần tính toán tới vấn đề thu thập vũ khí. Những thứ như đao, dao hay gậy gộc thì đều là vũ khí; và từ những món này ta sẽ dùng chúng để cướp súng khi có cơ hội. Sự kiện mô tả ở trên đây đã biểu hiện cho ta thấy về mặt lý luận của tư tưởng xét lại. Bây giờ, nhìn từ góc độ tổ chức thì những sai lầm đã tạo ra rào cản lãnh đạo đúng đắn đối với những phong trào rộng lớn hồi đó đều cần được phát

hiện nhằm ngăn chúng một lần nữa lại sinh sôi nẩy nở bên trong Đảng cách mạng. Để đập tan những sai lầm trong Đảng, Đảng trước tiên phải có quyền lãnh đạo các tổ chức quần chúng. Nhìn lại lịch sử của Đảng, có thể thấy rằng do tư tưởng xét lại coi những lãnh đạo công đoàn và nông hội là đại diện chân chính của nhân dân đã gây hậu quả là Đảng thoái hóa thành một đảng của vài cá nhân đơn lẻ. Do ảnh hưởng của tư tưởng sai lầm, mọi hoạt động chính trị của Đảng đã bị chững lại, còn giai cấp vô sản thì mất đi sự lãnh đạo cách mạng đúng đắn. Tất cả các phong trào đều bị giới hạn trong những đòi hỏi quyền lợi chật hẹp. Kết quả là mỗi đảng viên trở nên nôn nóng khi giành được thắng lợi bất kỳ và ngược lại trở nên thất vọng khi gặp thất bại bất kỳ. Thứ hai, hậu quả của việc đề cao quá đáng các cuộc đấu tranh đòi quyền lợi đã đẻ ra một loại chủ nghĩa bản vị kiểu mới. Một vài đồng chí lãnh đạo tưởng rằng Đảng sẽ bị thiệt hại nghiêm trọng nếu có đồng chí nào "bên mình" bị điều chuyển công tác sang chỗ khác và còn coi nó như mất mát của cá nhân. Từ chủ nghĩa bản vị này mọc lên một loại chủ nghĩa cơ hội khác. Một vài đồng chí tưởng rằng chỗ của họ là cách mạng nhất, thành thử ra họ không cần phải làm bất cứ công tác gì ở những nơi đó tránh bị bọn cảnh sát đàn áp. Từ quan điểm này họ không có chút phân

tích nào về tình hình chính trị của cả nước. Hậu quả là chủ nghĩa mệnh lệnh sinh sôi nảy nở còn công tác tổ chức và tuyên truyền hàng ngày bị phá hoại. Hậu quả hơn nữa là mỗi khi cần phải kêu gọi tổ chức đấu tranh, họ lại không chịu làm công tác nhỏ và sau đó mắc chủ nghĩa phiêu lưu. Câu hỏi được đặt giờ đây là: Đâu là phương pháp sửa chữa những khuynh hướng sai lầm trên? Đâu là những nguyên tắc mác-xít có nhiệm vụ quan trọng trong việc xây dựng một đảng cách mạng?

Đầu tiên, mọi công tác ở các tổ chức trong trương lai đều phải coi là công tác bổ sung của Đảng. Hay nói cách khác, Đảng phải sử dụng các tổ chức quần chúng để phục vụ mục đích mục tiêu chính của Đảng. Các tổ chức quần chúng do đó phải được đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Thứ hai, toàn Đảng từ nay phải tập trung dốc hết sức trong việc tuyển chọn cán bộ mới và xây dựng các tổ hoạt động từ các cán bộ. Nên nhớ rằng, trong những năm đấu tranh tiếp theo, quần chúng phải được giáo dục thông qua bộ máy bí mật. Mọi đảng viên từ nay phải học cách quen thuộc với công tác bất hợp pháp. Để làm quen với công tác bất hợp pháp thì các tổ hoạt động trước hết cần hoàn thành nhiệm vụ quan trọng là tập dán các tờ truyền đơn bất hợp pháp. Chỉ có cách

này thì các đồng chí ấy mới có khả năng trở thành hạt nhân lãnh đạo cuộc đấu tranh trong thời kỳ mới. Bằng không, cách mạng sẽ biến thành một giấc mơ hão của giai cấp tiểu tư sản.

Thứ ba, bằng các tổ hoạt động, Đảng thiết lập quyền lãnh đạo của mình đối với các tổ chức quần chúng. Vì thế từ nay chúng ta có trách nhiệm giúp đỡ các thành viên trong tổ hoạt động để họ có đủ tự tin phê bình lãnh đạo và công tác của các tổ chức quần chúng.

Thứ tư, công tác của các tổ chức quần chúng sẽ phải được thảo luận và quyết định trong cơ quan Đảng trước khi được đem ra cho các tổ chức quần chúng chấp hành. Ta nên nhớ rằng trước kia trong Đảng đã từng thi hành chính sách sai lầm đối với các tổ chức quần chúng. Việc mở các cuộc thảo luận bừa bãi về các chỉ thị của Đảng không thể coi là tập trung dân chủ, điều này trái với chủ nghĩa Mác. Nếu theo đường lối này thì ta sẽ dẫn tới kết luận rằng cương lĩnh của Đảng sẽ phải được thông qua từ cấp dưới cùng, như thế không phải là thi hành theo đường lối mác-xít đúng đắn, mà tất cả không gì khác là khuynh hướng của giai cấp tư sản. Đối với vấn đề tập trung dân chủ, chân lý chủ nghĩa Mác cho rằng các chỉ thị đến từ các cơ quan

Đảng cấp trên phải được kiên quyết chấp hành. Vì người lãnh tụ cao nhất của đảng là người mác-xít kiên trung đã trải qua hoạt động rất lâu trong phong trào và trong các cuộc tranh luận. Chúng ta có quyền được phê bình các chỉ thị của Đảng. Nhưng một khi đã có chỉ thị truyền xuống mà người nào phê bình nhưng lại nhất quyết không thi hành, hay gây cản trở công tác, thi hành hời hợt, thì người đó đã vi phạm nghiêm trọng đối với kỷ luật đảng.

Hậu quả của quan niệm cho rằng dân chủ trong đảng như một câu lạc bộ tranh biện sẽ mở toang cửa cho bọn gián điệp luồn sâu vào trong Đảng. Cố nhiên khi đó Đảng sẽ mất quyền lãnh đạo cách mạng và giai cấp công nhân khi đó không còn sự chỉ đạo cách mạng đúng đắn. Cái quan niệm kiểu tiểu tư sản đó trong Đảng sẽ đưa Đảng đến bờ vực sụp đổ; nó là biểu hiện của trào lưu tư tưởng tiểu tư sản trong Đảng. Giai cấp tiểu tư sản, với lối sống vô lo vô nghĩ và lối phê bình tùy tiện, sẽ đưa Đảng thoái hoá thành một câu lạc bộ tranh biện tầm thường. Tư tưởng tiểu tư sản là trở lực cho con đường xây dựng một Đảng vô sản vững như thép.

Thứ năm, lối sống vô kỷ luật của giai cấp tiểu tư sản đẻ ra lối phê bình tùy tiện, không muốn phê bình trong tổ chức. Để gột bỏ khuynh hướng này ta cần nhớ

lại quan điểm của chủ nghĩa Mác về phê bình. Tính chất của phê bình theo chủ nghĩa Mác là: (1) Phê bình phải được đưa ra trong tổ chức Đảng, tức là, phải nói trong khi họp. (2) Phê bình phải mang tính chất xây dựng. Nghĩa là, phê bình phải có mục đích phát triển Đảng về mặt nguyên lý và tổ chức; chúng ta phải luôn đề phòng để trong Đảng không còn hiện tượng phê bình không nguyên tắc.

Nào các đồng chí, ta hãy tiến hành cuộc đấu tranh không nhân nhượng chống chủ nghĩa xét lại, để hoàn thành cuộc cách mạng dân chủ nhân dân trong thời đại cách mạng hiện nay.

CÁCH MẠNG MUÔN NĂM.

CHÚ THÍCH

1. Crôn-stắc [Kronstadt]: Hồi cuối tháng 10 năm 1905, nhân dân thành phố Crôn-stắc đã tập trung biểu tình và mít tinh nhằm phản đối bản tuyên ngôn lừa bịp của Sa hoàng (tức "Tuyên ngôn tháng Mười" của Sa hoàng — ND). Các đại biểu Bôn-sê-vích trong các cuộc mít tinh đã lột trần tấm mặt nạ bịp bợm của Sa hoàng. Tinh thần cách mạng và nhiệt huyết của quần chúng tăng lên nhanh chóng; vì vậy, tổ chức dân chủ–xã hội ở thành phố Crôn-stắc đã lên kế hoạch phát động một cuộc khởi nghĩa vũ trang vào cuối tháng. Tuy nhiên các sự kiện xảy ra khi này đều mang tính chất tự

phát. Ngày 24 tháng 10 (lịch hiện đại là ngày 6 tháng 11) trong cuộc mít tinh của các thủy thủ, họ đã lớn tiếng đòi hỏi các quyền như tăng lương, rút ngắn thời gian tại ngũ, nâng cao chất lượng bữa ăn và đối xử công bằng; ngoài ra các yêu sách chính trị như cộng hòa dân chủ, quyền phổ thông đầu phiếu, tự do hội họp, tự do ngôn luận và tự do cá nhân cũng được đưa ra. Các binh lính cũng ủng hộ những yêu sách trên của các thủy thủ. Ngày 26 tháng 10 (ngày 8 tháng 11), cuộc khởi nghĩa mang hình thức vũ trang. Tuy nhiên, do lãnh đạo không vững và thiếu kế hoạch hành động đúng đắn, cuộc khởi nghĩa được tổ chức rất kém. Chế độ Sa hoàng đã ban bố thiết quân luật trong thành phố trong ngày 28 tháng 10 (ngày 10 tháng 11) và đưa quân đội từ Xanh Pê-téc-bua [Saint Petersburg] đến dập tắt cuộc nổi dậy.

2. Phong trào Tép-ha-ga (Tebhaga nghĩa là hai phần ba) năm 1946–47: Bắt nguồn từ quyết tâm thay đổi tình trạng bất công trong đó tầng lớp có quyền cướp phần lớn hoa màu do những người tá điền làm lụng ra, Hàng triệu nông dân đã phát động đấu tranh vũ trang tại hầu hết các vùng thuộc Ben-gan trước khi bị chia cắt, đặc biệt là tại miền Bắc và Nam Ben-gan. Yêu cầu ban đầu của những người ta điền là được hưởng hai phần ba sản lượng mùa màng sau thu hoạch, tầng lớp Giô-te-đa hưởng một phần. Khi phong trào ngày càng lan rộng và phát triển, tính chất phong trào bắt đầu thay đổi. Nông dân ở nhiều nơi đã lập chính quyền riêng. Phong trào tiếp tục diễn ra cho tới năm 1950. Khi đó, do sự phản bội của ban lãnh đạo xét lại trong Đảng Cộng sản, phong trào không thể đi theo con đường chiến tranh nhân dân lâu dài.

CHÚ THÍCH NGƯỜI DỊCH

① Bản Bangla đăng trên trang điện tử *Tin tức đỏ* viết rằng: ***"Tại Đại hội Công đoàn thế giới năm 1953, đại biểu của Trung Quốc đã khẳng định rằng…"*** Qua xác minh chúng tôi chắc chắn rằng bản này đã viết sai và các bản tiếng Anh sau đó đã dịch lại cái sai này. Năm 1949, theo quyết định trước đó của Đại hội công đoàn thế giới, một hội nghị công đoàn thuộc các nước châu Á và châu Úc được tổ chức tại Bắc Kinh, Trung Quốc. Hội nghị gồm 117 đại biểu thuộc 13 nước khác nhau trong đó có Việt Nam và Ấn Độ. Đại biểu trong câu này chỉ Lưu Thiếu Kỳ, người khi đó là Phó Chủ tịch Đại hội Công đoàn Thế giới và là làm chủ tọa hội nghị, cũng là người đọc diễn văn khai mạc hội nghị, trong đó có nội dung kể trên. Trong khi đó Đại hội Công đoàn Thế giới không tổ chức họp vào năm 1950 mà là năm 1953 tại Áo. Nên nhớ rằng Lưu Thiếu Kỳ chưa bị chính thức vạch trần cho tới năm 1967, do đó Cha-ru Ma-gium-đa khi đó không biết về những tội ác của họ Lưu.

② Na-ga là một sắc dân sinh sống chủ yếu tại Đông Bắc Ấn Độ và một phần Miến Điện. Cuộc nổi dậy của nhân dân Na-ga nổ ra từ năm 1958 và vẫn còn âm ỉ cho tới nay.

Văn kiện thứ ba: Ngày 9 tháng 4 năm 1965

ĐÂU LÀ NGUỒN GỐC CỦA CUỘC CÁCH MẠNG TỰ PHÁT BÙNG LÊN Ở ẤN ĐỘ?

Các đồng chí,

Kể từ sau chiến tranh thế giới thứ hai, đã có hai sự kiện xảy ra trên thế giới. Một bên là, thất bại trần trụi của cái gọi là các cường quốc phát xít đã được phơi bày cho toàn thể nhân dân nhìn vào, mặt khác, hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa trên thế giới dưới sự lãnh đạo của đồng chí Stalin đã gây lòng hăng hái trong đầu óc của nhân dân. Kết quả là một cuộc cách mạng tự phát đã bùng phát khắp nơi trên thế giới. Ngoài chiến tranh thế giới ra, và trên hết, thắng lợi của cách mạng Trung Quốc năm 1949 đã mở ra một cao trào cách mạng mới ngay giữa cuộc bồng bột đang bùng phát này, là thứ mà Đảng Cộng sản Ấn Độ đã không thể có một sự đánh giá đúng đắn nào. Hậu quả là chúng ta đã không nhìn thấy những biến đổi cách mạng xảy ra từ ảnh hưởng của cuộc Đại cách mạng Trung Quốc trong khắp châu Á, châu Phi và châu Mỹ

Latinh. Từ đây, chúng ta đã không hiểu được ý nghĩa to lớn của câu khẩu hiệu cách mạng, là lời hiệu triệu của 650 triệu dân theo cách mạng: "Nhìn xem, chúng tôi đã tự mình đi lên theo con đường xã hội chủ nghĩa. Không, ngay đến cả đế quốc Mỹ cũng không thể cản nổi dòng nước cách mạng đang chảy cuồn cuộn của chúng ta."

Nhưng nhân dân chiến đấu đã không phạm phải sai lầm ấy. Tia lửa cách mạng đã bùng tới Việt Nam, Cu-ba — ở mọi quốc gia tại châu Mỹ Latinh.

Nhân dân Ấn Độ đã hưởng ứng lời hiệu triệu đó. Chúng ta đã thấy nó được biểu hiện bằng cuộc cách mạng dân chủ tự phát năm 1949[1], cuộc cách mạng mà chúng ta đã cố dìm nó xuống bằng việc nhét nó vào phạm vi chật hẹp của cách mạng xã hội chủ nghĩa. Không chỉ vậy, còn từng có mưu đồ nhằm phủ nhận ý nghĩa to lớn của cách mạng Trung Quốc bằng việc công khai chỉ trích nguồn gốc của phong trào tự phát, tức chỉ trích cuộc Đại cách mạng Trung Quốc và lãnh tụ vĩ đại đồng chí Mao Trạch Đông[2]. Sau đó, và trên hết, do phủ nhận cách mạng Trung Quốc mà hậu quả là trong Đảng đã nẩy sinh một vài khẩu hiệu cho rằng cách mạng sẽ giành thắng lợi không bởi con đường của Trung Quốc mà bằng một con đường Ấn Độ chân

chính. Và kể từ đây đã đẻ ra chủ nghĩa xét lại ở hiện tại. Chính từ khuynh hướng biệt phái "tả" khuynh hồi đó đã làm ta không thể đưa phong trào đi theo con đường đúng đắn được.

Nhưng không, các đồng chí ạ! Cao trào cách mạng năm 1949 đã không thể bị dập tắt, vì chủ nghĩa đế quốc không nào có thể dập tắt cách mạng Trung Quốc, dập tắt ngọn cờ đỏ hy vọng trên thành phố Bắc Kinh.

Năm 1951 chúng ta đã thấy phong trào trong lúc lắng xuống đã trở lại thành cao trào khi cuộc chiến tranh Triều Tiên[3] nổ ra. Chúng ta nhìn thấy sự nở rộ của phong trào trong các cuộc mít tinh tự phát, tuần hành, mừng rỡ khi hai nước Trung–Triều cùng nhau tiến hành phản công. Chúng ta đã chứng kiến sự phát triển của phong trào biểu hiện qua hình thái vật chất với thắng lợi to lớn mà Đảng Cộng sản đã giành cuộc tổng tuyển cử năm 1952, cũng như biểu hiện bằng hình thái chiến đấu từ những chiến lũy do quần chúng đấu tranh dựng lên tự phát những năm 1953–54.

Chúng ta đã không hiểu. Nhưng giai cấp tư sản thì đã hiểu, chúng đã nhận biết được hình thái đấu tranh của quần chúng, biết được nguồn gốc của nó. Nhận ra rằng không thể nhắm mắt làm ngơ trước cuộc đại cách mạng này được nữa, vì vậy để qua mặt nhân

dân chúng đành phải hướng về Nhà nước xã hội chủ nghĩa, hướng về Đại cách mạng Trung Quốc. Đó là lý do tại sao chúng lại ký kết Năm nguyên tắc chung sống hòa bình và tham gia Hội nghị Băng-đung[4] [Bandung]. Chủ nghĩa đế quốc thối nát cũng nhận ra mình không thể tiếp tục phương pháp cũ. Vậy nên chúng bắt đầu đổ rượu cũ vào bình mới, chuyển sang phương pháp bóc lột mới bằng viện trợ Đô-la. Từ đó sinh ra chủ nghĩa thực dân kiểu mới.

Trong khi chủ nghĩa đế quốc và tất cả bọn phản động trên thế giới đang tìm đường thoát thân, chính sách xét lại của tên phản bội Khơ-rút-sốp đã cho chúng một tia hy vọng mới. Chính phủ phản động Ấn Độ tìm cách làm cho quần chúng ảo tưởng về con đường tư bản độc lập[5] của Khơ-rút-sốp. Nhưng chính chúng cũng hiểu rằng đường lối này không hề thực tế và hoàn toàn ảo vọng. Vì vậy Chính phủ của giai cấp tư sản phản động Ấn Độ vẫn tiến hành bắt tay với đế quốc Mỹ năm 1958 một cách bí mật.

Đó là lý do tại sao năm 1959 bọn chúng một mặt tấn công vào chế độ dân chủ bằng việc đình chỉ chính phủ hợp hiến tại bang Ke-ra-la[6]; mặt khác, chúng bắt đầu bôi nhọ nước Trung Quốc dân chủ vĩ đại, nguồn gốc của phong trào tự phát. Chúng cho nương náu tên

tay sai của đế quốc ở Tây Tạng là Đạt-lai Lạt-ma[7]. Dù vậy nhân dân vẫn tiếp tục đi vào con đường đấu tranh một cách tự phát, và khi này giai cấp tư sản cũng chả ngần ngại mà bắn chết 80 người[8]. Khả năng quá độ lên chủ nghĩa xã hội bằng con đường hòa bình từ đây cuối cùng đã chấm dứt.

Nhưng không, các đồng chí à, nhân dân ta ngay cả khi đối mặt với uy lực của Chính phủ, cũng quyết không chịu khuất phục. Làn sóng đình công tự phát năm 1960 xảy ra đã tràn qua toàn Ấn Độ trên quy mô rộng lớn, vì ánh sáng của cách mạng Trung Quốc chứa một sức mạnh lớn hơn gấp hàng trăm, hàng ngàn lần thứ uy lực đó, đã chỉ lối cho nhân dân. Đó là lý do tại sao, các đồng chí à, ngay cả khi không còn Đảng Cộng sản, nhân dân vẫn tiếp túc tiến vào con đường đấu tranh một cách tự phát.

Khi nhân dân chiến đấu trong cuộc đấu tranh tự phát, dù bị đánh bại bởi vũ trang, vẫn tính tới việc đẩy mạnh đấu tranh, thì khẩu hiệu thành lập chính phủ đối lập năm 1962 đã không giúp họ có thêm tinh thần cách mạng hăng hái. Vì họ cần một câu trả lời đối với câu hỏi sau: Sẽ thế nào nếu như sự việc xảy ra ở Ke-ra-la tiếp tục lặp lại ở Ben-gan? Khi đó chúng ta đã không đưa ra được một câu trả lời đúng đắn. Chúng ta đã

không thể đặt ra khẩu hiệu đúng đắn và quả quyết rằng: Nếu như sự kiện ở Ke-ra-la một lần nữa xảy ra tại Ben-gan, thì đấu tranh vũ trang là con đường duy nhất để lật đổ chính phủ.

Nhưng giai cấp tư sản đã không nhìn lầm hình ảnh quần chúng chiến đấu. Đó là lý do tại sao năm 1962, Chính phủ Ấn Độ đã hoảng loạn mà đánh vào nguồn gốc cuộc đấu tranh của quần chúng chiến đấu, chúng tấn công nước Trung Quốc dân chủ vĩ đại. Như giai cấp tư sản kết cục đã tự đào hố chôn mình do kết quả của hai sự kiện sau:

Trước hết, lực lượng của giai cấp tư sản đã bại trận, quần chúng chiến đấu đã thấy rõ như ban ngày sự yếu kém trần trụi của Chính phủ. Quần chúng chiến đấu được tiếp thêm một tia sáng đấu tranh mới.

Thứ hai, việc quân đội Trung Quốc rút quân vô điều kiện khỏi lãnh thổ Ấn Độ đã ngăn nọc độc của chủ nghĩa dân tộc méo mó ảnh hưởng vào nông dân. Giai cấp tư sản càng hoảng loạn và bắt đầu bắt giam những người cộng sản.

Nhưng ngay cả làm thế cũng không thể ngăn cuộc đấu tranh tự phát. Ngừng việc xảy ra ở Bom-bay, "liệu pháp Đăm Đăm"[9] bắt đầu được sử dụng. Giai cấp tư sản để thoát khỏi cảnh tệ hại này đã cho thả những

người tù cộng sản và tìm cách lợi dụng mâu thuẫn nội bộ trong những người cộng sản. Nhưng bức thư đầy tai tiếng của Đan-gê[10], tên chó săn của đế quốc, đã làm uổng hy vọng của chúng. Một Đảng cách mạng mới hình thành, Khơ-rúp-sốp thì bị đổ, chủ nghĩa xét lại trên thế giới bị giáng một đòn mạnh. Cột trụ mà giai cấp tư sản từng dựa vào để đánh Trung Quốc giờ đây đang lung lay ở Việt Nam. Hoảng sợ nguy hiểm trước mặt, nhưng giai cấp tư sản đã không còn đường nào chạy nữa, đằng sau bọn chúng đã là đường cụt rồi. Nên chúng bắt đầu đánh, chúng bắt giam gần ngàn người cộng sản. Nhưng quần chúng chiến đấu đã đặt phán quyết ở Ke-ra-la! Và Chính phủ đã chứng kiến phong trào tự phát bùng lên, xé toang lớp mặt nạ cuối cùng của dân chủ.

Nhưng không, dù cho hàng trăm hàng ngàn người cộng sản bị bắt hay dùng trăm phương ngàn kế để đàn áp, thì phong trào tự phát cũng sẽ không ngừng được. Vì cách mạng Trung Quốc không thể bị tiêu diệt, phong ba bão táp không thể dập tắt ánh sáng cách mạng.

Giai cấp tư sản suy đồi hiểu rõ điều đó, chúng bắt đầu làm nhàm về điểm yếu của chính mình. Chúng đang run sợ trước viễn cảnh sẽ có tổ chức hình thành

bên trong quân đội của chúng. Chúng bắt đầu nhìn thấy bóng ma Te-lan-ga-na[11].

Đúng thế, các đồng chí, ngày nay chúng ta phải dũng cảm mà nói một cách quyết liệt với nhân dân rằng con đường của chúng ta là cướp chính quyền từng vùng. Chúng ta phải làm giai cấp tư sản kinh hãi bằng cách đánh mạnh nhất vô chỗ yếu nhất của chúng. Chúng ta phải dõng dạc mà nói với nhân dân: Hãy nhìn xem, làm thế nào mà một nước nghèo đói và lạc hậu như Trung Quốc, chỉ trong mười sáu năm với cấu trúc xã hội chủ nghĩa, đã đưa nền kinh tế trở nên mạnh mẽ và vững chắc. Ngược lại, chúng ta phải vạch trần rằng trong mười bảy năm, Chính phủ phản bội này đã biến Ấn Độ thành sân chơi cho bọn đế quốc bóc lột. Chúng đã biến toàn thể nhân dân Ấn thành một quốc gia ăn xin trước nước ngoài.

Đến đây nào, các đồng chí, hãy cùng với toàn thể nhân dân lao động thống nhất cùng chuẩn bị cho cuộc đấu tranh vũ trang chống chính phủ dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân, trên nền tảng là cương lĩnh cách mạng ruộng đất. Mặt khác, ta hãy cùng đặt nền móng cho một nước Ấn Độ Dân chủ Mới, bằng việc xây dựng các vùng giải phóng nông dân bởi các cuộc nổi dậy của nông dân.

Ta hãy cùng đồng thanh hô vang:

Tình hữu nghị công nông và quần chúng lao động muôn năm!

Cuộc đấu tranh vũ trang sắp tới Ấn Độ muôn năm!

CHÚ THÍCH

1. Cách mạng dân chủ tự phát năm 1947: Chủ yếu chỉ cuộc đấu tranh cách mạng nông dân tại Te-lan-ga-na. Tập đoàn phản bội Ra-na-đi-ve (B.T Ranadive là tổng bí thư ĐCS Ấn Độ trong hai năm 1948–50 — ND) đã đâm sau lưng cuộc chiến tranh nông dân này khi nhập khẩu đường lối "tả" khuynh về tiến hành cách mạng trong một giai đoạn của chủ nghĩa Trốt-ky [Trotsky].

2. Chỉ trích công khai đồng chí Mao Trạch Đông: Các đồng chí trong Đảng ủy Bang An-đơ-ra, giương cao ngọn cờ lý luận dân chủ mới của Mao Chủ tịch, đã đệ trình một tài liệu vào tháng 6 năm 1949 (Bản luận cương An-đơ-ra "Giai đoạn hiện tại và chiến lược của cách mạng Ấn Độ" do Ban Bí thư Đảng ủy Bang An-đơ-ra viết và thông qua trong tháng 3 năm 1948, có lẽ ngày ghi ở đây là ngày công bố). Bấy giờ, tập đoàn Ra-na-đi-ve khi đó còn nắm quyền trong Đảng đã hoảng sợ trước việc này và tấn công một cách xấc xược vào nguồn cảm hứng của các đồng chí ấy, tức Đại cách mạng Trung Quốc và Mao Chủ tịch. Một mặt, chúng so Mao Chủ tịch với bọn đầu sỏ xét lại như Ti-tô và Brốt-đơ [Browder], mặt khác chúng tuyên bố ngạo mạn rằng: *"Lý luận dân chủ*

mới của Mao Trạch Đông được xây dựng dựa trên nguyên tắc của chủ nghĩa xét lại về thỏa hiệp với một phái của giai cấp tư sản." Trong khi đó, để phá hoại cuộc đấu tranh vũ trang cách mạng, đặc biệt là đấu tranh vĩ đại ở Te-lan-ga-na, chúng đã nhập khẩu đường lối "hoàn thành cách mạng trong một giai đoạn" của chủ nghĩa Trốt-ky.

3. Chiến tranh Triều Tiên: Triều Tiên là một quốc gia nhỏ bé. Nước này có một vị trí chiến lược quan trọng tại Đông Á. Chủ nghĩa đế quốc Mỹ, sợ hãi trước thắng lợi của cách mạng Trung Quốc dưới sự lãnh đạo của Chủ tịch Mao Trạch Đông, bằng chính sách bao vây Trung Quốc. Đã ngang nhiên đưa quân xâm lược nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Triều Tiên dưới danh nghĩa là "Lực lượng Liên Hợp Quốc" vào tháng 10 năm 1950, cùng với đó chúng mở rộng các cuộc tấn công đánh tới bờ bên kia của sông Áp Lục và Đồ Môn. Dưới sự lãnh đạo vĩ đại của Đại Nguyên soái Stalin và Chủ tịch Mao Trạch Đông, phe xã hội chủ nghĩa khi đó đã tiến hành kháng Mỹ viện Triều, Chí nguyện quân Trung Quốc đã tham gia cuộc chiến này. Kết quả là, đế quốc Mỹ đã phải chịu thất bại thảm bại sau 33 tháng chiến tranh và buộc phải ký kết hiệp định đình chiến tại vĩ tuyến 38. Trong cuộc chiến này 1.090.000 quân giặc đã bị tiêu diệt.

Đây là một cuộc chiến tranh nhân dân. Vì thế muốn tiến hành thì cần phải có lãnh đạo chính xác, tức chiến lược và chiến thuật đúng đắn, mà những người đã sáng tạo ra nó là Chủ tịch Mao Trạch Đông và đồng chí Lâm Bưu (Lâm Bưu về sau thoái hóa thành một kẻ có dã tâm âm mưu cướp đoạt quyền lãnh đạo vô sản trong Đảng — ND). Thắng lợi của cuộc chiến này đã làm phá sản âm mưu phát động xâm

lược Trung Quốc và châm ngòi chiến tranh thế giới lần thứ ba của Mỹ.

4. Những nguyên tắc của Hội nghị Băng-đung [Bandung]: Bản tuyên bố gồm năm nguyên tắc được ký kết vào ngày 28 tháng 6 năm 1954 giữa Chu Ân Lai, Thủ tướng nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, và Thủ tướng Ấn Độ khi đó là Gia-oa-ha-la Nê-ru [Jawaharlal Nehru], năm nguyên tắc này được gọi là Panchsheel. Năm nguyên tắc gồm: 1. Tôn trọng chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của nhau; 2. Không xâm lược lẫn nhau; 3. Không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau; 4. Bình đẳng và cùng có lợi; 5. Cùng chung sống hòa bình. Lấy cảm hứng từ bản tuyên bố này, một hội nghị đã được tổ chức tại Băng-đung, In-đô-nê-xi-a, kể từ ngày 18 đến 24 tháng 4 năm 1955. Tham dự hội nghị gồm có đại biểu từ 29 quốc gia từ châu Á đến châu Phi, bao gồm nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa. Hội nghị đã đưa ra một bản tuyên bố vì lợi ích chung và hợp tác lẫn nhau của các quốc gia hai châu lục và nhằm mục đích đạt được hòa bình thế giới, trong đó cũng bao gồm Năm Nguyên tắc đã nêu.

5. Con đường tư bản độc lập của Khơ-rút-sốp: Tại các nước như Ấn Độ (nửa thuộc địa, nửa phong kiến), hắn nói về con đường phát triển chủ nghĩa tư bản một cách độc lập bằng viện trợ của các nước xã hội chủ nghĩa. Thực chất, mục đích của chủ nghĩa xét lại Khơ-rút-sốp là nhằm che đậy bản chất phản động của những nước đó.

6. Vụ giải thể chính quyền Ke-ra-la năm 1959: Trong cuộc bầu cử năm 1957 ở Ke-ra-la, các ứng cử viên của Đảng Cộng sản Ấn Độ cùng 3 ứng cử viên độc lập khác đã giành tổng số 65 ghế, họ đã tổ chức nội các dưới sự lãnh đạo của Nam-bô-đi-ri-pát, một nhân vật theo đường lối cải lương,

với ý đồ làm tinh thần cách mạng của nhân dân nguội lạnh chúng đã thực hiện một số chương trình cải cách. Thế mà giai cấp bóc lột trong và ngoài nước cũng không thể dung thứ đến chừng đó, rồi Chính phủ Nê-ru và Đảng Quốc đại dưới sự lãnh đạo của In-đi-ra Găng-đi đã gây ra những vụ lộn xộn để phục vụ cho lợi ích của mình. Đến cuối cùng, vào ngày 31 tháng 7 năm 1959, chính quyền Nam-bô-đi-ri-pát ở Ke-ra-la đã bị lật đổ và thay vào đó quy chế tổng thống đã được áp dụng.

7. Đạt-lai Lạt-ma: Đạt-lai Lạt-ma và các Ban-thiền Lạt-ma là những chức danh đại biểu cho nền thống trị độc tài tôn giáo ở Tây Tạng. Chúng đã câu kết với địa chủ để kìm kẹp toàn thể nhân dân trong vòng mê tín và biến họ thành nông nô. Khi Hồng quân Trung Quốc dưới sự lãnh đạo của Mao Chủ tịch tiến vào Tây Tạng năm 1950 và tiến hành cách mạng dân chủ, thì trong tháng 10 năm đó chúng đó ký một hiệp nghị với Chính phủ trung ương Trung Quốc, qua đó cam kết thực hiện một số cải cách. Tuy nhiên Đạt-lai Lạt-ma đã bí mật bắt tay với đế quốc Mỹ và các nước đế quốc khác với âm mưu gây phiến loạn vào tháng 3 năm 1959. Nhưng âm mưu của hắn đã thất bại nhờ sự cảnh giác và tích cực của nhân dân cách mạng và tổ chức Đảng tại đó, hắn đã trốn sang Ấn Độ và được chính quyền phản động ở đây cho nương náu.

8. Con số 80 người thiệt mạng: Số liệu này chỉ các vụ thảm sát diễn ra trong ngày 31 tháng 8 năm 1959 và những ngày sau đó. Năm 1959 khi nhân dân đang trải qua nạn đói hoành hành Tây Ben-gan đã rơi vào trạng thái bất ổn, ban lãnh đạo xét lại đã tập trung dân làng ở Câu-ca-ta vào ngày 31 tháng 8. Hôm đó, khoảng 300 ngàn người gồm công

nhân, nông dân và tiểu tư sản đã tuần hành tới tòa Ma-ha-ca-ran [Mahakaran], tức trụ sở chính quyền Tây Ben-gan, để đòi lương thực. Một lượng lớn cảnh sát dưới sự chỉ đạo của chính quyền Thủ hiến Bít-han Roi [Bidhan Roy] tàn ác đã tiến hành một cuộc đàn áp dã man, nhiều người thiệt mạng do cảnh sát sử dụng dùi cui đánh đập và nổ súng. Hậu quả là sinh viên đã tổ chức bãi khóa vào ngay ngày hôm sau, thanh niên và sinh viên cách mạng bắt đầu tấn công vào bộ máy nhà nước và nhiều người đã hy sinh một cách anh dũng trong các cuộc chiến đấu với cảnh sát.

9. Liệu pháp Đăm Đăm (Dum Dum Dawai): Tên gọi phổ biến cho hành động tấn công (quây vào đánh đập công khai — ND) nhắm vào bọn đầu cơ, đám trục lợi và cảnh sát do quần chúng cách mạng phát động trong phong trào lương thực năm 1964. Nhân dân thị trấn Đăm Đăm [Dum Dum] là những người đầu tiên khởi xướng các cuộc tấn công như vậy.

10. Bức thư tai tiếng của Đan-gê: Do lo sợ trước bản án 4 năm tù sai trong vụ án âm mưu những người Bôn-sê-vích ở Can-tua, tên xét lại Đan-gê đã viết hai (thực ra là bốn — ND) bức thư gửi chính phủ Anh vào các ngày 16 và 28 tháng 7 (qua xác minh chúng tôi được biết bốn bức thư được đề lần lượt vào các ngày 24 tháng 5, 7 tháng 7, 26 tháng 7, 16 tháng 11, đều trong năm 1924 — ND). Trong những bức thư này, hắn đã hoàn toàn đầu hàng trước đế quốc Anh và còn sẵn sàng quy thuận để làm gián điệp cho chúng. Về sau, việc những bức thư này được công bố đã đẩy nhanh sự chia rẽ trong ban lãnh đạo Đảng Cộng sản Ấn Độ.

11. Bóng ma Te-lan-ga-na [Telangana]: Chỉ về sự sợ hãi đến thót tim của bọn phản động đối với cuộc đấu tranh cách mạng của nông dân Te-lan-ga-na đã được. Hồi đó, khi Te-lan-ga-na còn dưới sự cai trị của chế độ Ni-dam, nông dân tại đây đã nổi dậy và đánh đuổi bộ máy phản động khỏi gần 3000 ngôi làng trong các Huyện Oa-ran-ga Warangal, Kham-mam [Khammam] và Na-gon-đa [Nalgonda] nhằm xây dựng chính quyền của mình. Quân đội của Ni-dam (chính quyền quân chủ phong kiến tại Hyderabad — ND) và sau đó là liên quân Ni-dam–Nê-ru (từ ngày 13 tháng 9 năm 1948) đã không thể dập tắt cuộc đấu tranh. Những người đấu tranh này là những người đầu tiên kêu gọi nắm lấy lý luận về chủ nghĩa dân chủ mới của Mao Chủ tịch. Thế nhưng, tập đoàn phản bội Ra-na-đi-ve đã đâm sau lưng cuộc đấu tranh bằng việc thực hiện đường lối "tả" khynh về thực hiện cách mạng trong một giai đoạn của chủ nghĩa Trốt-ky (1949), sau đó, tập đoàn phản bội A-doi Gót lại lấy tên của Đại Nguyên soái Stalin làm bình phong (đầu năm 1951 do bế tắc trong việc giải quyết đấu tranh đường lối trong Đảng, ban lãnh đạo Đảng Cộng sản Ấn Độ đã cử một đoàn đại biểu dẫn đầu bởi Ra-giê-sha-oa Rao [Rajeshwar Rao], tổng bí thư lúc bấy giờ, cùng Ba-sa-va-pun-nai-a [Basavapunnaiah], Đan-gê và A-doi Gót. Stalin đã đưa ra một số lời khuyên sai lầm khi cố gắng giúp đỡ những người Ấn Độ, phái hữu trong Đảng do Đan-gê và A-doi Gót là đại biểu đã chớp lấy những lời khuyên của Stalin thành vũ khí của mình trong Đảng — ND) và tuyên bố giải tán cuộc đấu tranh vào ngày 21 tháng 10 năm 1951, ngăn cản đường lối cách mạng của Mao Chủ tịch được thiết lập trong Đảng.

TIẾP TỤC TIẾN HÀNH CUỘC ĐẤU TRANH CHỐNG CHỦ NGHĨA XÉT LẠI HIỆN ĐẠI

Chúng ta cần phải tiếp tục cuộc đấu tranh hàng ngày chống chủ nghĩa xét lại, áp dụng chiến lược cướp chính quyền từng vùng. Một vài quan điểm xét lại đã bén rễ sâu trong Đảng. Ta phải đấu tranh chống lại chúng. Nay ta sẽ thảo luận về một số vấn đề trong bài này.

1. Một trong những vấn đề đã chiếm địa vị quan trọng trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa xét lại ngày nay là sự ủng hộ hoàn toàn của ban lãnh đạo Liên Xô dành cho giai cấp thống trị phản động Ấn Độ. Chúng vừa tuyên bố sẽ viện trợ cho Ấn Độ 6 tỷ Rúp-pi trong khoảng thời gian Kế hoạch 5 năm lần thứ tư sắp tới. Quan điểm cho rằng viện trợ của Liên Xô giúp Ấn Độ củng cố nền độc lập là hoàn toàn sai lầm. Vì đằng sau đó không có sự phân tích về giai cấp. Quan điểm của chúng ta chống lại sự ủng hộ của Liên Xô phải được trình bày rõ ràng trước toàn dân. Nay Chính phủ Ấn Độ đang theo con đường hợp tác với chủ nghĩa đế quốc và phong kiến mà lại nhận được hỗ trợ thì những

kẻ hưởng lợi sẽ là giai cấp phản động. Thế nên việc Liên Xô viện trợ không hề giúp sức cho phong trào dân chủ ở Ấn Độ, mà ngược lại, là tăng sức cho thế lực phản động đang hợp tác với chủ nghĩa đế quốc do Mỹ dẫn đầu và Liên Xô. Những gì chúng ta đang chứng kiến ở Ấn Độ là sự hợp tác của chủ nghĩa xét lại hiện đại Xô–Mỹ — một liên minh ma quỷ chống lại các cuộc đấu tranh giải phóng nhân dân trong tương lai. Kinh nghiệm mà chúng ta quan sát được ở Ấn Độ cho thấy địa vị thống trị của bọn độc quyền lớn đến từ sản xuất của các ngành công nghiệp lớn thuộc khu vực công lớn lên bằng viện trợ Liên Xô. Do vậy Nhà nước không có quyền kiểm soát đối với các ông chủ độc quyền qua các ngành công nghiệp thuộc khu vực công, mà chính bọn độc quyền mới là người kiểm soát sản xuất của các ngành công nghiệp thuộc khu vực công. Kinh nghiệm của chúng ta qua hai trường hợp là công nghiệp thép và dầu mỏ đều như nhau.

2. Một vấn đề lớn chúng ta đang đối mặt hiện nay là chủ nghĩa dân tộc tư sản. Chủ nghĩa dân tộc này cực kỳ hẹp hòi và chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi ngày nay là món vũ khí đắt giá nhất của giai cấp thống trị. Không chỉ ở Trung Quốc chúng đã dùng món này, mà sẽ còn dùng ở bất cứ chỗ nào, ví dụ như Pa-ki-xtan [Pakistan], v.v.. Bằng việc giương cao khẩu hiệu đoàn kết dân tộc cũng như các khẩu hiểu khác, chúng muốn bảo vệ tư bản độc quyền được tiếp tục bóc lột. Ta nên nhớ rằng tình đoàn kết trong Ấn Độ sở dĩ là kết quả của phong

trào phản đế. Khi Chính phủ Ấn Độ trở thành kẻ thỏa hiệp với chủ nghĩa đế quốc, thì tình đoàn kết đó đã bị đánh vào tận gốc. Vì thế từ trong sâu thẳm giai cấp thống trị hiện nay chỉ có một mục đích khi nói về tình đoàn kết dân tộc, đó là đoàn kết vì tư bản độc quyền bóc lột. Do đó, khẩu hiệu đoàn kết của Chính phủ là khẩu hiệu phản động và những người Mác-xít cần phải phản đối khẩu hiệu này. Khẩu hiệu "Cát-xmia [Kashmir] là một phần không thể tách rời của Ấn Độ" của giai cấp thống trị là để nhằm lợi ích cướp bóc. Không người Mác-xít nào có thể ủng hộ khẩu hiệu đó. Người Mác-xít có một nghĩa vụ bắt buộc là thừa nhận quyền tự quyết của mọi dân tộc. Đối với vấn đề Cát-xmia, người Na-ga, v.v. người Mác-xít phải ủng hộ những người đang đấu tranh. Chỉ trong cuộc đấu tranh chống Chính phủ Ấn Độ đại diện cho chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa phong kiến, cùng bọn độc quyền lớn mới có thể hình thành nhận thức về tình đoàn kết kiểu mới và khi đó — vì lợi ích của cách mạng — Ấn Độ phải được giữ thống nhất. Đó sẽ là sự thống nhất một cách vững chắc. Từ ý thức về bản sắc dân tộc mà các cuộc đấu tranh chống áp đặt tiếng Hindi đã nổ ra ở miền Nam Ấn Độ, với 60 người đã thiệt mạng trong năm 1965. Vì thế, nếu ta coi nhẹ ý nghĩa to lớn của cuộc đấu tranh, là ta đã đẩy giai cấp công nhân vào cái thế tự cô lập mình với cuộc đấu tranh của đông đảo quần chúng. Vì lợi ích của giai cấp công nhân, ta phải ủng hộ mọi nỗ lực phát triển của các dân tộc.

3. "Tiến hành phân tích giai cấp trong phong trào nông dân". Trong giai đoạn hiện tại của cách mạng, toàn thể nông dân là đồng minh của giai cấp công nhân, là lực lượng lớn nhất trong cuộc cách mạng dân chủ nhân dân Ấn Độ, hiểu được điều này, chúng ta sẽ phải là những người tiên phong trong phong trào nông dân. Nhưng mọi nông dân không cùng thuộc một giai cấp. Trong nông dân có bốn giai cấp chính, gồm: phú nông, trung nông, bần nông và cố nông — và giai cấp thủ công nghiệp nông thôn. Mỗi giai cấp có ý thức cách mạng và khả năng công tác trong những điều kiện khác nhau. Những người Mác-xít phải luôn đặt sự lãnh đạo của bần cố nông trong toàn bộ phong trào nông dân. Một sai lầm hay xảy ra khi phân tích các giai cấp trong nông dân là lấy chứng nhận quyền sở hữu ruộng đất làm tiêu chuẩn. Đây là một sai lầm nguy hiểm. Phân tích cần phải lấy mức sống và thu nhập làm tiêu chuẩn. Chừng nào bần cố nông giành được quyền lãnh đạo toàn bộ phong trào nông dân thì phong trào sẽ càng mang tính chiến đấu hơn. Ta nên nhớ rằng mọi chiến lược chiến đấu chỉ có thể được áp dụng khi được sự ủng hộ của toàn thể nông dân, tuyệt đối không thể sa vào chủ nghĩa phiêu lưu. Nên nhớ rằng từ trước tới nay, do ta dựa vào sự ủng hộ từ những giai cấp không phải nông dân, ta đã có cái nhìn hạn hẹp đối với phong trào nông dân, và mỗi khi phong trào bị đàn áp, ta lại đổ lỗi cho chủ nghĩa phiêu lưu. Cần hiểu rằng không phong trào nông dân nào với những yêu sách căn bản

của nó lại có thể diễn biến theo hướng hòa bình. Để tiến hành phân tích giai cấp trong các tổ chức nông dân và thiết lập quyền lãnh đạo của bần cố nông, cần phải chỉ rõ cho nông dân biết rằng những vấn đề căn bản của họ sẽ không thể giải quyết bằng bất cứ đạo luật nào đến từ Chính phủ phản động. Như thế không có nghĩa là ta sẽ không được lợi dụng các phong trào hợp pháp. Công tác của các tổ chức công khai chủ yếu sẽ là tổ chức các phong trào nhằm giành những quyền lợi hợp pháp và thay đổi pháp lý. Nhiệm vụ bức thiết và quan trọng nhất của Đảng trong quần chúng nông dân là đi vào lập các chi bộ Đảng và giải thích cho quần chúng bản cương lĩnh cách mạng ruộng đất và chiến lược cướp chính quyền từng vùng. Bằng bản cương lĩnh, bần cố nông sẽ nắm quyền lãnh đạo đối với phong trào nông dân.

4. Kể từ năm 1959, Chính phủ đã tăng cường các cuộc trấn áp đối với mọi phong trào dân chủ ở Ấn Độ. Ta đã không dẫn dắt các phong trào phản kháng tích cực chống lại các cuộc trấn áp. Ta lại đi kêu gọi phản kháng một cách tiêu cực khi đối mặt với chúng, lấy ví như tổ chức các buổi tưởng niệm sau phong trào lương thực cùng những việc tương tự. Ta nên nhớ lời dạy của đồng chí Mao Trạch Đông rằng: **"Cứ chỉ dùng phản kháng tiêu cực để đối chọi khi bị đàn áp thì rồi sẽ làm rạn nứt ý chí chiến đấu của quần chúng, tất sẽ rơi xuống con đường đầu hàng."** Vì vậy trong thời kỳ hiện nay, phải tổ chức phản kháng tích cực trong mọi

phong trào quần chúng. Trong mọi phong trào quần chúng, việc tiến hành hoạt động phản kháng tích cực đã trở thành vấn đề bắt buộc phải làm. Không tiến hành hoạt động đấy khi tổ chức các phong trào quần chúng hiện nay không khác nào làm quần chúng mất hết tinh thần. Ảnh hưởng từ việc phản kháng tiêu cực trong năm 1959 đã làm ta mất khả năng tổ chức quần chúng xuống đường để đòi lương thực ở Câu-ca-ta trong hai năm 1960–1961. Việc các tổ chức tiến hành phản kháng tích cực nhất định sẽ làm quần chúng tràn đầy tin tưởng và dâng cao làn sóng đấu tranh. Như thế nào là phản kháng tích cực? Thứ nhất là bảo vệ cán bộ. Để bảo vệ cán bộ cần có các chỗ trú ẩn tử tế và mạng lưới liên lạc. Thứ hai, dạy cho dân thường các kỹ năng phản kháng như nằm xuống khi có đạn bắn, hay như lợi dụng các chỗ che chắc chắn, dựng vật cản, v.v.. Thứ ba, cố gắng tổ chức đánh trả với sự trợ giúp từ các nhóm cán bộ đang hoạt động như Mao Trạch Đông đã miêu tả là **"một cuộc đấu tranh ăn miếng trả miếng"**. Giai đoạn ban đầu ta sẽ không đánh trả lại bọn chúng được nhiều như chúng đánh ta. Nhưng chỉ cần ta đánh thành công một trận thì bằng công tác tuyên truyền rộng rãi cũng đã đủ nâng cao tinh thần của quần chúng. Trước đây một số cuộc phản kháng đã xảy ra ở vài địa phương, nhưng Đảng đã không lãnh đạo nó. Đảng đã không cố gắng dùng tuyên truyền rộng rãi để nâng cao tình thần của quần chúng. Hoạt động phản kháng tích cực trong đấu tranh là phù

hợp để tiến hành mọi nơi trong nông thôn lẫn thành thị. Chân lý đó đã được kiểm chứng trong phong trào phản kháng của người da đen tại Mỹ[1].

5. Hiện nay trong Đảng vẫn còn đang mơ hồ đối với vấn đề tổ chức bí mật. Một tổ chức bí mật sẽ không chỉ việc tự thành hình khi một số lãnh đạo đi vào hoạt động bí mật. Ngược lại, chính những lãnh đạo đó lại phải đối mặt với nguy cơ bị cô lập khỏi hàng ngũ trong Đảng. Nếu như các lãnh đạo của Đảng đi vào hoạt động bí mật nhưng lại đồng thời công tác với cương vị lãnh đạo công khai của các tổ chức quần chúng thì khả năng bị bắt là chắc chắn. Vì vậy ban lãnh đạo ngầm phải xúc tiến trong công tác xây dựng các tổ chức bí mật của Đảng. Thế nhưng công tác xây dựng tổ chức bí mật của Đảng không phải duy chỉ thuộc một mình trách nhiệm của ban lãnh đạo mà mọi đảng viên đều phải có trách nhiệm trong công tác tổ chức bí mật. Phải tuyển chọn thêm cán bộ cho Đảng và từ họ hình thành mối liên kết giữa Đảng và quần chúng. Chỉ khi đó ban lãnh đạo ngầm mới có khả năng hoạt động như lãnh đạo. Vì thế thời kỳ hiện nay trong Đảng chủ yếu kêu gọi mỗi đảng viên phải tổ chức một tổ hoạt động Đảng. Các tổ hoạt động này sẽ phải được động viên bằng lý luận chính trị cách mạng. Mọi đảng viên trên tất cả mặt trận đều phải coi công tác xây dựng các tổ hoạt động là nhiệm vụ chủ yếu của mình. Tiêu chí để nâng từ một nhà hoạt động lên đến đảng viên phụ thuộc vào việc người ta có thể thu hút được

bao nhiêu nhà hoạt động mới tham gia vào. Chỉ khi đó ta mới có một số lượng lớn cán bộ của Đảng chưa bị cảnh sát nhòm ngó tới và tất cả các khó khăn của ban lãnh đạo ngầm trong việc giữ liên hệ với hàng ngũ của Đảng sẽ không còn nữa.

Ở đây đã chỉ ra một số quan điểm xét lại đối với các vấn đề chính trị, tổ chức, tổ chức quần chúng, v.v.. vẫn còn đang đeo bám chúng ta. Ngày nay mỗi đảng viên đều phải đánh giá lại tác phong công tác và nguyên tắc tổ chức của chúng ta trong từng phong trào quần chúng. Nói cách khác, chủ nghĩa xét lại đã bén rễ trong mọi mặt đời sống của ta, và chừng nào ta vẫn chưa nhổ tận gốc nó, thì chừng đó vẫn sẽ không có Đảng cách mạng mới, tiền đồ cách mạng Ấn Độ sẽ bị cản trở, lịch sử sẽ không tha thứ cho chúng ta.

CHÚ THÍCH

1. Phong trào phản kháng của người da đen tại Mỹ: Hơn 20 triệu người Mỹ da đen đã tiến hành đấu tranh lâu dài chống các chính sách phân biệt chủng tộc hà khắc và ghê tởm của đế quốc Mỹ. Thập niên 1960 đã chứng kiến phong trào mang một hình thái rộng rãi và gay gắt hơn trước. Mao Chủ tịch đã phát biểu hai bản tuyên bố ủng hộ với cuộc đấu tranh chính nghĩa này trong năm 1963 và 1968.

NĂM 1965 MANG THEO NHỮNG KHẢ NĂNG NÀO?

Một số đồng chí còn sợ hãi mỗi khi nghe thấy đấu tranh vũ trang và bắt đầu tưởng thấy bóng ma của chủ nghĩa phiêu lưu. Họ cho rằng công tác xây dựng Đảng cách mạng đã xong từ khi thông qua bản cương lĩnh, tức bản cương lĩnh chiến lược thông qua tại Đại hội đại biểu lần thứ bảy của Đảng[①]. Chỉ từ một vài nghị quyết về các phong trào được thông qua tại Đại hội đại biểu lần thứ bảy, họ liền đi tới kết luận là ngoài giai đoạn hiện tại của cách mạng và thành phần giai cấp, đến cả chiến lược trong thời kỳ hiện tại cũng đã được Đại hội đại biểu lần thứ bảy quyết định. Từ miệng lưỡi của họ thì có vẻ như phong trào hòa bình của quần chúng tự nó đã là chiến lược đấu tranh chủ yếu trong thời kỳ hiện nay. Họ tuy không công khai nhắc tới chiến lược quá độ hòa bình lên chủ nghĩa xã hội của Khơ-rút-sốp, nhưng cái họ muốn nói thì cũng gần như chả khác gì cái đó cả. Họ muốn nói rằng trong tương lai gần Ấn Độ không có khả năng cách mạng. Vì vậy, hiện tại ta nên đi theo con đường hòa bình. Trong thời kỳ đấu tranh chống chủ nghĩa xét lại diễn ra trên toàn thế giới, họ không thể công khai nhắc tới các quyết định xét lại,

nhưng sẵn sàng xuyên tạc và gắn mác cho bất cứ ai nói tới đấu tranh vũ trang là "kẻ phiêu lưu" và "mật thám an ninh." Thế nhưng ngay cả khi ta nhắm mắt trước phong trào quần chúng ở Cát-xmia, Chính phủ đã giết hại ít nhất là 300 người trong tám tháng qua, số lượng tù nhân đã tăng lên vài ngàn người, và phong trào quần chúng đã làm lung lay lần lượt từ bang này tới bang khác. Trước những người biểu tình cương lĩnh của chúng ta đã đề ra cái gì? Không gì hết! Ngược lại chúng ta đang mơ mộng rằng phong trào hòa bình có tổ chức của quần chúng sẽ phát triển khi được đặt dưới sự lãnh đạo của chúng ta. Nghĩ được thế này đã là một ví dụ vô sỉ của chủ nghĩa xét lại rồi. Chúng ta đến nay vẫn chưa nhận thức nổi rằng trong thời kỳ hiện tại ta không thể xây dựng phong trào quần chúng một cách hòa bình được, giai cấp thống trị sẽ không cho chúng ta, và bây giờ cũng không cho chúng ta cơ hội ấy. Đáng lẽ ta phải rút ra bài học đấy từ phong trào chống tăng phí tàu điện (tram), thế mà ta vẫn không chịu học lấy. Ta lại đang chú tâm vào tổ chức phong trào Sa-ty-a-gra[②] [Satyagraha] mà không nhận thấy rằng trong thời kỳ hiện nay phong trào Sa-ty-a-gra nhất định sẽ thất bại. Cơ mà điều đó không có nghĩa là phong trào Sa-ty-a-gra đã hoàn toàn lỗi thời. Phải tổ chức tất cả các loại hình phong trào khác nhau mọi lúc; nhưng hình thức của phong trào chủ yếu thì lại phụ thuộc vào giai cấp thống trị. Đặc điểm thời đại hiện nay của ta là Chính phủ đang sử dụng bạo lực để đàn áp tất cả phong trào.

Vậy nên phong trào đấu tranh vũ trang đã trở thành việc quan trọng và cấp thiết nhất của nhân dân. Vậy nên vì lợi ích của phong trào quần chúng, ta kêu gọi giai cấp công nhân, giai cấp nông dân đấu tranh và mỗi người dân đấu tranh phải: (1) Nắm vũ trang; (2) Lập các đơn vị vũ trang để chiến đấu; (3) Giáo dục chính trị cho mỗi đơn vị vũ trang. Không kêu gọi như này tức là không nghĩ gì mà đẩy quần chúng tay không tấc sắt vào chỗ chết.

Giai cấp thống trị muốn thế vì như thế thì chúng dễ dàng đập tan ý chí chiến đấu của quần chúng. Quần chúng biểu tình giờ đây đang đốt phá các trạm đường ray, đồn cảnh sát, v.v.. Vô số người biểu tình đang đập phá các tòa nhà chính quyền, hay các phương tiện công cộng như xe buýt, xe điện và tàu hỏa. Việc này cũng giống như những người Lút-đít[1] [Luddites] bạo loạn chống lại máy móc vậy. Những nhà cách mạng phải làm người lãnh đạo tự giác; tấn công nhắm vào bọn quan liêu bị căm ghét, nhắm vào nhân viên cảnh sát, nhắm vào sĩ quan quân đội; cần giáo dục nhân dân rằng: cái đồn cảnh sát không đàn áp người mà là đám sĩ quan chỉ huy trong cái đồn đó; mấy cái tòa nhà chính quyền và phương tiện giao thông cũng không phải chỉ đạo các cuộc tấn công người mà là những kẻ đứng trong bộ máy áp bức của Chính phủ, chính những bọn này ta mới nên tập trung đánh vào. Giai cấp công nhân và quần chúng cách mạng cần được giáo dục rằng không nên đánh chỉ để

đánh, mà đã đánh là phải diệt sạch, diệt gọn mục tiêu. Vì nếu chỉ đánh không thì bộ máy phản động sẽ trả thù, nhưng nếu đánh tiêu diệt là tất cả từng thằng trong bộ máy phản động của Chính phủ sẽ đều run sợ. Ta nên nhớ lời dạy của đồng chí Mao Trạch Đông: "**Vũ khí của địch cũng là vũ khí của ta."** Muốn có vũ khí thì giai cấp công nhân phải làm người tiên phong, phải làm nông dân nắm quyền lãnh đạo trong các làng mạc ở nông thôn. Trong tương lai các đơn vị vũ trang sẽ chuyển hóa thành lực lượng du kích. Nếu các đơn vị vũ trang đều được học tập chính trị, các đơn vị ấy có thể tự thân xây dựng căn cứ địa làm bàn đạp đấu tranh ở nông thôn. Chỉ bằng cách này ta mới giành thắng lợi trong cuộc cách mạng dân chủ nhân dân. Từ việc hình thành các đơn vị chiến đấu trong giai cấp công nhân và quần chúng cách mạng, ta sẽ thành công xây dựng một Đảng cách mạng kiên định với chủ nghĩa Mác–Lênin cách mạng và đủ sức làm tròn trách nhiệm trong thời đại sắp tới.

Chính phủ không còn có khả năng phân phối lương thực cho nhân dân làm cho nhân dân càng bất mãn. Vì thế để bảo vệ lợi ích, giai cấp tư sản phản động Ấn Độ đã đẩy Ấn Độ tấn công Pa-ki-xtan[2]. Đằng sau cuộc chiến này là âm mưu gây chiến tranh thế giới của đế quốc Mỹ đang thực hiện. Giai cấp thống trị muốn dùng cuộc tấn công Pa-ki-xtan nhằm một lần nữa tạo ra làn sóng chủ nghĩa dân tộc tư sản. Nhưng lần này ai cũng thấy rõ như ban ngày rằng Ấn Độ là kẻ

xâm lược. Thế nên nếu quân Ấn thua hậu quả sẽ càng làm cuộc đấu tranh của quần chúng chống Chính phủ mạnh hơn. Những người Mác-xít do đó muốn quân đội xâm lược của Ấn hiện nay sẽ thua, sự thất bại của chúng sẽ châm ngòi cho các cuộc biểu tình mới của quần chúng. Những người Mác-xít không chỉ muốn chúng sẽ thua, mà đồng thời còn nỗ lực làm cho chúng chắc chắn sẽ thua. Cần phải tổ chức trong mỗi bang của Ấn Độ các cuộc biểu tình, noi theo đường lối biểu tình quần chúng đang phát triển ở Cát-xmia[3].

Giai cấp thống trị Ấn Độ đang dùng sách lược của đế quốc để giải quyết khủng hoảng của nó. Để giải quyết chiến tranh đế quốc, ta phải đi theo con đường Lênin đã định ra, hiểu rõ ý nghĩa to lớn của câu khẩu hiệu: **"Biến chiến tranh đế quốc thành nội chiến."** Một khi ta ý thức được chân lý rằng cách mạng Ấn Độ sẽ chỉ xảy ra dưới hình thức nội chiến, thì chiến lược cướp chính quyền từng vùng là lựa chọn chiến lược duy nhất của ta. Chiến lược cướp chính quyền của Trung Quốc là chiến lược duy nhất. Chiến lược mà lãnh tụ đồng chí Mao Trạch Đông vĩ đại đã thực hiện phải được những người Mác-xít Ấn Độ vận dụng trong nước. Kinh nghiệm của năm nay đã cho nông dân thấy sự vô trách nhiệm của Chính phủ trong việc cung cấp lương thực cho những người nông dân nghèo, thế mà mỗi khi nông dân tham gia bất cứ phong trào nào Chính phủ lại tung ra bộ máy đàn áp. Hơn nữa, cuộc xâm lược Pa-ki-xtan đang càng đang đè

thêm gánh nặng lên đầu nông dân. Vậy nên những người nông dân nghèo phải chuẩn bị cho năm sau. Nếu họ mất hoa màu đang trồng giờ thì năm sau họ sẽ chết vì đói. Do vậy cần phải chuẩn bị ngay từ bây giờ. Thế thì ta sẽ tiến hành đấu tranh để giữ hoa màu như thế nào?

1. Tổ chức trong mỗi làng các đơn vị vũ trang.

2. Sắp xếp như thế nào để các đơn vị này có thể lấy được càng nhiều vũ khí càng tốt, xây các chỗ bí mật để giấu vũ khí.

3. Xây các chỗ cất giấu lương thực. Trước đó vì ta đã không tạo các chỗ cất giấu lương thực cố định đã khiến cho phần lớn lương thực bị đốt hoặc rơi vào tay kẻ địch. Thế nên ta cần chú ý sắp xếp cố định các chỗ cất giấu lương thực. Có thể giấu ở đâu? Ở mọi quốc gia trên thế giới, miễn là người nông dân đang đấu tranh thì họ sẽ luôn cất giấu lương thực của mình. Đối với nông dân, chỗ giấu lương thực duy nhất của họ là ở dưới đất. Ở các nơi mỗi nông dân đều phải đào cho mình một chỗ giấu lương thực, bằng không lương thực của họ sẽ không thoát khỏi tay kẻ địch.

4. Ngoài các đơn vị vũ trang ra thì cần tổ chức các đội nông dân nhỏ nhằm mục đích trị an, bảo đảm liên lạc và các công việc khác.

5. Mỗi đơn vị đều phải được giáo dục chính trị và thực hiện công tác tuyên truyền chính trị. Nên nhớ rằng chỉ có công tác tuyên truyền chính trị mới có thể

làm cuộc đấu tranh lan rộng ra và tăng cường ý chí chiến đấu của nông dân. Chỉ còn độ hai đến ba tháng nữa là sẽ tới mùa gặt, lúc này các chi bộ Đảng ở nông thôn phải làm các công tác chuẩn bị về chính trị và tổ chức để đẩy nhanh công tác trên, và cần phải giỏi nắm sách lược công tác bí mật.

[***Sau khi viết đến đây đồng chí Cha-ru Ma-gium-đa đã bị bắt theo Đạo luật Phòng thủ Ấn Độ. Trong lúc gần viết xong bài này thì tình hình trong phong trào chính trị cánh tả Ấn Độ đã xảy ra biến đổi lớn. Đồng chí khi ấy định sửa thêm vào bài viết một chút nhưng chưa có điều kiện làm, nhưng đồng chí đã nói miệng đại thể là như sau:***

Tất cả bọn lãnh tụ và báo chí tự nhận làm người "Mác-xít" (và cánh tả) đang hô hào bảo vệ tổ quốc là đang phản bội chủ nghĩa Mác. Chúng ta phải tiếp tục đấu tranh lý luận chống lại bọn chúng, đồng thời qua công tác chiến đấu (công tác chiến đấu đã viết bên trên), ta sẽ tạo ra hy vọng mới vào cuộc đấu tranh cho những người cách mạng ở khắp nơi trên Ấn Độ. Một đóm lửa nhỏ ở nơi này cũng có thể khiến ngọn lửa cách mạng cháy lan ra khắp các vùng miền Ấn Độ, con đường cướp chính quyền từng vùng sẽ mở ra, khởi đầu của cách mạng dân chủ nhân dân Ấn Độ sắp đến.

Nào các đồng chí, hãy đến đây, hãy cùng nhau vững chắc tiến lên để dẫn dắt cuộc đấu tranh vũ trang sinh động sắp tới.]

CHÚ THÍCH

1. Cuộc bạo loạn của những người Lút-đít (Luddites): Phong trào công nhân trong thời kỳ đầu khi đó công nhân vẫn còn chưa phát triển ý thức giai cấp, thay vì tổ chức chống lại chủ xưởng, công nhân lại cho rằng những xí nghiệp, máy móc, v.v. mới là thứ làm cho đời sống họ trở nên khó khăn và nghèo đói, vì vậy họ đã đập phá những cái đó. Phong trào này được biết với tên gọi là bạo loạn Lút-đít. Phong trào bắt đầu từ năm 1811 tại miền Trung và Bắc Anh, về sau lan sang những nơi khác.

2. Tấn công Pa-ki-xtan: Lấy cớ rằng Pa-ki-xtan đã chiếm đóng lãnh thổ Ấn Độ ở vùng Ran thuộc Cu-chơ [Rann of Kutch], Chính phủ bành trướng Ấn Độ đã phát động các cuộc tấn công vào Pa-ki-xtan ngay từ tháng 4 năm 1965. Từ tuần thứ 4 của tháng 8, Ấn Độ đã mở các cuộc tấn công vũ trang trên nhiều mặt trận khác nhau. Lợi dụng việc này bọn đế quốc xã hội Liên Xô càng thâm nhập vào nền kinh tế, quân sự và chính trị của Ấn Độ. Ngày 4 tháng 1 năm 1966, dưới sự lãnh đạo của bọn đế quốc xã hội, hai bên Ấn Độ và Pa-ki-xtan đã tạm thời chấp nhận điều đình với nhau.

3. Biểu tình quần chúng ở Cát-xmia: Chỉ các cuộc biểu tình của nhân dân Cát-xmia nhằm phản đối việc bãi bỏ các đặc quyền (đặc quyền mà theo đó Cát-xmia được coi là một quốc gia có chủ quyền) của Cát-xmia. Cuộc biểu tình đã lan rộng khắp Cát-xmia. Đông đảo nhân dân đã tham gia một cách tự phát. Tại một số nơi biểu tình đã biến thành đấu tranh vũ trang phản kháng. Chính phủ phản động Ấn Độ

đã điều binh đến đây và tạm thời đàn áp được phong trào này.

CHÚ THÍCH NGƯỜI DỊCH

① Chỉ ba văn kiện "Cương lĩnh của Đảng Cộng sản Ấn Độ", "Đấu tranh chống chủ nghĩa xét lại — Báo cáo Chính trị–Tổ chức", "Về nhiệm vụ của Đảng trong giai đoạn hiện nay", cùng các nghị quyết liên quan tới một số vấn đề cụ thể như nghị quyết "về khác biệt tư tưởng", "về bầu cử tại Kerala", v.v. Đều được thông qua tại Đại hội 7.

② Phong trào Sa-ty-a-gra (Satyagraha) là một hình thức đấu tranh phi bạo lực do Găng-đi đề xướng, Sa-ty-a-gra trong tiếng Phạn có nghĩa là "nắm giữ chân lý". Găng-đi vì không muốn quần chúng đi theo con đường cách mạng vũ trang đã đề ra hình thức này nhằm bó hẹp quần chúng dưới gót giày đế quốc. Dưới bối cảnh khi Ấn Độ còn là thuộc địa của Anh Găng-đi đòi hỏi phong trào Sa-ty-a-gra phải *"chấp nhận những điều luật của Nhà nước và sẵn sàng chịu mọi khổ đau do nó gây ra."* Vì mang đầy màu sắc tôn giáo, hình thức phong trào này đã có một ảnh hưởng sâu rộng trong các tầng lớp khác nhau ở Ấn Độ.

*Văn kiện thứ sáu: Ngày 12 tháng 8 năm 1966**

NHIỆM VỤ CHỦ YẾU HIỆN NAY LÀ ĐẤU TRANH ĐỂ XÂY DỰNG ĐẢNG CÁCH MẠNG CHÂN CHÍNH BẰNG VIỆC ĐẤU TRANH CHỐNG CHỦ NGHĨA XÉT LẠI MỘT CÁCH KHÔNG KHOAN NHƯỢNG

Sau một khoảng thời gian dài bị bắt giam kể từ đại hội Đảng, các lãnh đạo Đảng đã tổ chức xong phiên họp toàn thể đầu tiên của Ban Chấp hành Trung ương[①]. Ban lãnh đạo Trung ương của Đảng, được hình thành qua cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa xét lại, đã thông qua bản nghị quyết về vấn đề tư tưởng và thẳng thắn tuyên bố những lời chỉ trích Chính phủ Ấn Độ của Đảng Trung Quốc là sai lầm. Cùng lúc đó họ nhấn mạnh trong bản nghị quyết là không nên công khai chỉ trích bọn lãnh đạo xét lại Liên Xô, không thì sẽ khiến nhân dân bớt tin tưởng vào chủ nghĩa xã hội. Nói cách khác, không nên lột trần cái mặt nạ âm mưu của Liên Xô bắt tay với đế quốc Mỹ cùng làm bá chủ thế giới.

Lãnh đạo của cuộc Đại cách mạng Trung Quốc[1], tức Đảng Cộng sản Trung Quốc cùng lãnh tụ của Đảng là đồng chí Mao Trạch Đông đang lãnh đạo giai cấp vô sản và các cuộc đấu tranh cách mạng trên thế giới ngày nay. Sau Lênin, đồng chí Mao Trạch Đông đã làm tròn vai trò của Lênin ngày nay. Do đó cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa xét lại không thể được tiến hành khi lại chống Đảng Trung Quốc và đồng chí Mao Trạch Đông. Sự trong sáng của chủ nghĩa Mác–Lênin sẽ không được bảo toàn. Bằng việc chống lại Đảng Trung Quốc, ban lãnh đạo Đảng Ấn đã vứt bỏ con đường cách mạng của chủ nghĩa Mác–Lênin và tráo chủ nghĩa xét lại trong một cái bình mới. Vậy nên các đảng viên hiện nay cần phải hiểu rõ rằng trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa xét lại, ban lãnh đạo Đảng không phải là người đồng chí có chung chí hướng, cũng không phải là một đồng minh của chúng ta.

Ban lãnh đạo xét lại Liên Xô đang bắt tay với đế quốc Mỹ hiện nay muốn làm bá chủ thế giới. Ngày nay chúng là kẻ thù của mọi phong trào giải phóng dân tộc. Chúng tìm cách đưa lậu chủ nghĩa xét lại lên lãnh đạo bằng cách chia rẽ các đảng cách mạng, chúng trơ trẽn làm hoạt động tay sai cho đế quốc Mỹ. Ngày nay chúng là kẻ thù của cuộc đấu tranh giải phóng nhân dân trên mọi quốc gia, là kẻ thù của mọi cuộc đấu tranh cách mạng, kẻ thù của nước Trung Quốc cách mạng, thậm chí là kẻ thù của nhân dân Liên Xô. Thế nên cuộc đấu tranh chống đế quốc Mỹ không thể

tiến hành nếu không cùng lúc đấu tranh công khai chống lại ban lãnh đạo xét lại Liên Xô.

Không thể lãnh đạo cuộc đấu tranh phản đế chừng nào không chịu thừa nhận rằng ban lãnh đạo xét lại Liên Xô không phải một đối tác trong cuộc đấu tranh phản đế. Ban lãnh đạo Đảng đã không đi theo con đường này, họ lại dùng nhiều bài viết khác nhau để lừa dối công chúng rằng: tuy ban lãnh đạo Liên Xô có phạm một vài sai lầm, chúng căn bản vẫn phản đối các chính sách của Chính phủ Ấn Độ, và vẫn đang đi lên con đường xã hội chủ nghĩa. Vậy là, họ đang che giấu một cách xảo quyệt thực tế rằng ban lãnh đạo Liên Xô đang dần biến Nhà nước Liên Xô Xã hội chủ nghĩa thành nhà nước tư bản chủ nghĩa, sự hợp tác Xô–Mỹ sở dĩ có từ đó.

Thế nên trong khi phân tích tình hình chính trị và tổ chức Ấn Độ trong hai năm trở lại đây, việc chủ nghĩa đế quốc, đặc biệt là đế quốc Mỹ can thiệp, tuyệt nhiên lại không được nhắc tới. Mặc cho các đại biểu của đế quốc Mỹ từ Giôn-xơn [Johnson] đến Hăm-phơ-rây [Humphrey] đều nhiều lần nói rõ rằng chúng sẽ dùng Ấn Độ như là căn cứ chống Trung Quốc; một vấn đề nghiêm trọng như thế, vậy mà Ban Chấp hành Trung ương lại không thèm để ý. Do đó trong nghị quyết về chính trị và tổ chức đã không có lời nào cảnh báo đảng viên phải cảnh giác trước cuộc phản công của đế quốc, ngược lại, nếu ta đọc hết bản nghị quyết thì có thể lầm thấy rằng tình hình cũng không có gì chuyển biến cho lắm, rằng ở vài nơi thì tình hình đã khắc nghiệt

hơn tí nhưng vẫn có thể kháng lại với các phong trào bình thường. Ban lãnh đạo Đảng đã im hơi bặt tiếng trước đặc tính mới của cuộc đấu tranh trong hai năm qua — biểu hiện của bạo lực cách mạng chống bạo lực phản cách mạng; đây là trào lưu mới đang xuất hiện trong phong trào quần chúng. Họ trình bày vấn đề phong trào quần chúng bằng một cách thức để mà dẫn tới cái kết luận giản đơn rằng mục tiêu chính của chúng ta trong cuộc tuyển cử sắp tới là thành lập một chính phủ dân chủ không phải của Đảng Quốc đại. Trong bản nghị quyết không có chỗ nào nhắc tới việc tổ chức tổng tuyển cử lần này là để che giấu nền thống trị gián tiếp và bóc lột của chủ nghĩa đế quốc. Chính phủ phản động Ấn Độ muốn dùng cuộc tuyển cử nhằm gieo rắc ảo tưởng lập hiến mà đằng sau đó, dưới chỉ thị của đế quốc, muốn biến nước ta thành căn cứ phản cách mạng ở Đông–Nam châu Á và ngăn cuộc đấu tranh của nhân dân bằng các cuộc đàn áp bạo lực chống lại bộ phận cách mạng trong quần chúng. Kinh nghiệm ở In-đô-nê-xi-a[2] đã dạy chúng ta thấy ngày nay chủ nghĩa đế quốc đang giãy chết có thể bạo lực đến mức nào. Đáng lẽ ban lãnh đạo Đảng phải có trách nhiệm chuẩn bị cho các đảng viên đối diện với tình hình và giữ vững lập trường rằng chỉ có bạo lực cách mạng là con đường duy nhất và căn cứ vào đó mà tổ chức toàn Đảng. Ban lãnh đạo Đảng Ấn đã không làm vậy mà còn cấm không được nhắc tới phản kháng cách mạng trong nội bộ Đảng.

Mỗi khi nghe thấy mấy từ như "phản kháng cách mạng" hay "đấu tranh vũ trang" là ban lãnh đạo Đảng

lại la ó về chủ nghĩa phiêu lưu. Thế nhưng họ đồng thời cũng sử dụng bừa bãi những từ kiểu "tịch thu hàng hóa đầu cơ", "bao vây"[②], "kéo dài bãi công", v.v. Vậy mà, cứ hễ nói tới việc cần phải phản kháng trước các cuộc trấn áp tất sẽ xảy ra, kéo theo bởi các sách lược đấu tranh trên, thì lại liền bị họ gán cho cái mác chủ nghĩa phiêu lưu. Khẩu hiệu "bãi công kéo dài toàn bang" cũng chẳng qua chỉ là tiếng nói của người tiểu tư sản cực tả. Một mặt là tiếng nói cực tả, mặt khác đối với vấn đề chính trị lại mưu cầu đoàn kết trong địa hạt bầu cử, cũng tức là trở thành cái đuôi của giai cấp tư sản.

Thế nên ban lãnh đạo Đảng đã từ chối gánh lấy trách nhiệm trong cách mạng dân chủ Ấn Độ, và do đó họ đã quay xuống thủ đoạn tinh vi của chủ nghĩa xét lại hiện đại, tức làm người cách mạng trên đầu lưỡi mà làm cái đuôi của giai cấp tư sản trên thực tế. Vì vậy mà một đảng cách mạng chỉ có thể vươn lên trong khi đập tan tổ chức đảng hiện tại và cơ cấu dân chủ của nó. Vậy nên nếu cứ bám vào cái gọi là "hình thức" và "cơ cấu tổ chức Đảng" là làm vô hiệu hóa những người Mác-xít–Lênin-nít và là hợp tác với ban lãnh đạo xét lại.

Do đó, từ những người lãnh đạo Đảng cho tới những đảng viên bình thường, hết thảy những ai còn giữ niềm tin vào chủ nghĩa Mác–Lênin đều phải làm người đi trước các đảng viên với lập trường cách mạng của chủ nghĩa Mác–Lênin, chỉ khi đó ta mới có

thể bắt tay vào công tác xây dựng một Đảng cách mạng. Chính phủ Ấn Độ đã phải lùi bước trước cuộc bùng phát của quần chúng trên toàn Ấn Độ. Như vậy là, cơ hội cho phong trào dân chủ trước thềm bầu cử đã nhiều lên. Chính phủ trong thời kỳ này đang tổ chức lại lực lượng phản động. Lực lượng cách mạng cũng phải tận dụng triệt để cơ hội trong bầu không khí trông có vẻ như dân chủ này. Chiến thuật chiến đấu mà quần chúng đã vận dụng trong phong trào quần chúng gần đây[3] thực không gì khác ngoài là đấu tranh "du kích" trong giai đoạn sơ khai. Vì vậy lực lượng cách mạng phải chỉ đạo một cách có tổ chức các cuộc đấu tranh "du kích", và trước khi các cuộc tấn công phản cách mạng quy mô lớn được phát động, các đảng viên đều cần phải được giáo dục kỹ lưỡng chiến thuật đấu tranh này qua lý luận và thực tiễn cụ thể.

Các tổ hoạt động Đảng hiện nay có ý nghĩa làm các "đội chiến đấu". Công tác chủ yếu của các đơn vị là tham gia phong trào tuyên truyền chính trị và giáng đòn vào các thế lực phản động. Chúng ta nên nhớ lời dạy của Mao Trạch Đông: "**Đánh không chỉ để đánh, đã đánh là phải diệt hẳn".** Mục tiêu cần phải bị đánh chủ yếu là: (1) Những đại biểu của bộ máy nhà nước tức sĩ quan cảnh sát, quân đội; (2) bọn quan liêu bị căm ghét; (3) kẻ thù giai cấp; việc thu thập vũ khí cũng là một trong những mục tiêu khi đánh. Thời đại hiện nay cho phép ta có thể phát động các cuộc tấn công như vậy ở mọi nơi, dù là nông thôn hay thành thị.

Mục tiêu đặc biệt của chúng ta tập trung ở những vùng nông thôn.

Sau thời kỳ tuyển cử, khi cuộc tấn công phản cách mạng sẽ diễn ra với quy mô lớn, ta bắt buộc phải thiết lập các căn cứ chủ yếu ở nông thôn. Do vậy ngay từ giờ phút này, ta phải làm rõ vấn đề trước tổ chức của chúng ta rằng các cán bộ công nhân và tiểu tư sản cách mạng ngay khi có ý thức trách nhiệm đều phải tức khắc đi về nông thôn. Vì thế với sự phát triển ý thức trách nhiệm của các cán bộ công nhân và tiểu tư sản thì họ phải được cử ngay về nông thôn. Trong thời kỳ tấn công phản cách mạng, chiến lược đấu tranh của chúng ta sẽ như là chiến lược đấu tranh vĩ đại của Trung Quốc, tức lấy nông thôn bao vây thành thị. Tùy thuộc vào khả năng xây dựng lực lượng vũ trang của chúng ta nhanh tới đâu mà ta có thể khiến cho cuộc tấn công phản cách mạng phải câm hay tới đó. Tuy đúng là ban đầu ta có thể giành một số thắng lợi, nhưng đối mặt trước cuộc tấn công phản cách mạng quy mô lớn, chúng ta chỉ có thể phản công với mục đích duy nhất là bảo tồn lực lượng. Qua cuộc đấu tranh lâu dài và đầy gian khổ này, Quân đội nhân dân cách mạng sẽ dần trưởng thành — một quân đội lấy nhận thức chính trị làm động lực và trở nên vững mạnh qua phong trào tuyên truyền chính trị và đấu tranh. Không có một quân đội kiểu vậy thì cách mạng sẽ không thể nào thành công được, lợi ích của nhân dân cũng sẽ không thể bảo vệ.

Các đồng chí, thay vì chạy theo đuôi phong trào tự phát, cuộc đấu tranh du kích phải được tổ chức ngay từ bây giờ. Chỉ còn chưa đầy sáu tháng nữa thôi, nếu chúng ta không thể bắt đầu đấu tranh ngay trong thời kỳ này, thì ta sẽ phải đối mặt với một công tác tổ chức vô cùng khó khăn khi bị đánh bởi chủ nghĩa đế quốc.

Đảng Cộng sản Ấn Độ
Trung ương Mao-ít

CHÚ THÍCH

* Trong các bản dịch tiếng Anh lẫn bản tiếng Bangla gốc chúng tôi tìm được các ngày đề ở đây mâu thuẫn lẫn nhau. Trên trang *Tin tức đỏ* đề ngày 30 tháng 8 năm 1966 trong khi của *NXB Ngoại văn (Pari)* đề ngày 8 tháng 12. Chúng tôi lựa chọn ngày 12 tháng 8 vì có hai nguồn xác nhận trong bản *Toàn tập* và *Văn kiện.*

1. Lãnh đạo của Đại cách mạng Trung Quốc: Vấn đề cơ bản của cách mạng ở các nước thuộc địa và nửa thuộc địa là vấn đề nông dân. Vì thế, Đảng Cộng sản và giai cấp công nhân phải là người gánh vác trách nhiệm này, từ lý luận này Mao Chủ tịch đã phát triển lý luận về chủ nghĩa dân chủ mới cùng lý luận về chiến tranh nhân dân. Trải qua 28 năm chiến tranh nhân dân lâu dài, Người đã đưa một nước Trung Quốc nửa thuộc địa, nửa phong kiến thành một nước Trung Quốc độc lập, tự do và dân chủ nhân dân. Người đã giải quyết về mặt lý luận và thực tiễn của cách mạng tại các nước thuộc địa và nửa thuộc địa ở châu Á, châu Phi và Mỹ Latinh. Tâm

trí của hàng chục triệu con người chịu cảnh bị trị và áp bức đã được thắp lên một ánh sáng hy vọng mới. Kho tàng lý luận của chủ nghĩa Mác–Lênin được làm phong phú thêm. Từ đây, với sự xuất hiện của Mao Chủ tịch trên vũ đại lịch sử, vấn đề người kế nhiệm Lênin và Stalin trong lịch sử đã được giải quyết.

2. Kinh nghiệm In-đô-nê-xi-a: Do ảnh hưởng của chủ nghĩa xét lại quốc tế nên Đảng Cộng sản In-đô-nê-xi-a đã đeo đuổi con đường nghị trường và tham gia vào bộ máy chính phủ. Ngay trước khi bọn phản động Su-hát-tô [Suharto] và Na-su-son [Nasution] âm mưu tổ chức một cuộc đảo chính phản cách mạng dưới sự câu kết của đế quốc Mỹ, Đại tá Un-tung [Untung Syamsuri] đã phát động đảo chính cách mạng vào ngày 30 tháng 9 năm 1965 nhằm phá hủy mưu đồ trên, thế nhưng cuộc đảo chính đã thất bại. Bằng kinh nghiệm xương máu của rất nhiều đồng chí và nhân dân, những đồng chí còn lại đã xác định con đường nghị trường là con đường phản động và xét lại, qua đó họ bắt đầu vận dụng đường lối chiến tranh nhân dân lâu dài của Mao Chủ tịch.

3. Phong trào quần chúng gần đây: Năm 1966 tình trạng thiếu hụt lương thực trầm trọng cùng giá cả hàng hóa thiết yếu tăng vọt ở khắp Tây Ben-gan đã khiến đời sống dân chúng càng trở nên lầm than. Nhân dân đã phát động các cuộc đấu tranh chủ yếu là mang tính chất tự phát tấn công chống lại giai cấp thống trị. Cuộc đấu tranh đã thực hiện những việc như tịch thu hàng hóa đầu cơ, ấn định giá hàng thiết yếu, v.v. Cuộc đấu tranh đã nhanh chóng lan tới khắp các vùng rộng lớn. Tại những nơi như Câu-ca-ta, Hâu-ra [Howrah], Húc-ly [Hooghly], Na-đi-a [Nadia], 24 Pa-ga-nát [Parganas], v.v. Giai cấp thống trị hoảng sợ đã dùng bộ máy nhà nước nhằm đập tan cuộc đấu tranh.

Nhân dân đã đối phó lại theo cách riêng của mình. Họ sử dụng vũ khí thô sơ phản công lại bộ máy nhà nước và trong nhiều trường hợp đã vận dụng chiến thuật chiến tranh du kích. A-nan Hây [Anand Hait], Nu-ru Ít-lam [Nurul Islam] (hai nhà hoạt động trong sinh viên — ND) cùng nhiều chiến sĩ anh dũng đã hy sinh một cách oanh liệt trong cuộc đấu tranh. Thế nhưng khi đó ban lãnh đạo Đảng Cộng sản khi đó đã phản bội cuộc đấu tranh anh dũng ấy, làm cho nó không thể đi lên con đường chiến tranh nhân dân lâu dài để cướp chính quyền mà kéo nó mắc kẹt xuống vũng lầy của chủ nghĩa cải lương và con đường nghị viện.

CHÚ THÍCH NGƯỜI DỊCH

① Sau khi xảy ra vụ bắt bớ 1000 người cộng sản cuối năm 1964. Trải qua 16 tháng bị cầm tù, họ cuối cùng đã được thả từ tháng 4 năm 1966 sau khi Chính phủ phải chịu sức ép từ các phong trào đấu tranh sôi nổi của quần chúng trong mấy tháng đầu năm 1966. Sau khi được thả, các ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Ấn Độ (Mác-xít) đã tổ chức phiên họp toàn thể đầu tiên ở Te-na-li, Bang An-đơ-ra Pra-đét từ ngày 12 đến 19 tháng 6 năm 1966.

② Bao vây (Gherao): Một hình thức biểu tình trong đó những người tham gia sẽ quây xung quanh mục tiêu để ngăn người ta di chuyển cho đến khi những yêu cầu của người tham gia được thỏa mãn. Bọn lãnh đạo công đoàn và về sau là "Chính phủ mặt trận thống nhất" được dựng lên ở Tây Ben-gan năm 1967 đã tuyên truyền hình thức "bao vây" như là hình thức đấu tranh công khai chủ yếu của công nhân và các tầng lớp nhân dân, cốt để ngăn họ đi theo con đường chiến tranh nhân dân cách mạng.

XÂY DỰNG ĐẤU TRANH VŨ TRANG DU KÍCH BẰNG CÁCH CHIẾN ĐẤU CHỐNG CHỦ NGHĨA XÉT LẠI*

Trong hai năm vừa qua, cuộc đấu tranh tự phát của tầng lớp thanh niên và sinh viên tiểu tư sản đã gây ra biến động lớn từ bắc chí nam trên khắp Ấn Độ. Tuy ban đầu lương thực là yêu sách chủ yếu, nhưng về sau yêu sách chủ yếu đã trở thành giải thể Chính phủ Quốc đại. Mao Chủ tịch nói rằng: "**Tầng lớp thanh niên và sinh viên tiểu tư sản là một bộ phận của nhân dân, cuộc đấu tranh của họ tất sẽ làm cho cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân và nông dân trở nên dâng trào.**" Vì vậy, ngay khi cuộc đấu tranh của sinh viên chưa kịp kết thúc thì cuộc đấu tranh của nông dân đã nổ ra ở Bi-ha. Hàng trăm quần chúng nông dân đang gặt hái và cất trữ mùa màng; cướp lấy kho lương của bọn địa chủ đầu cơ. Cuộc đấu tranh đang ngày càng lan rộng chứ không hề giảm; chắc chắn nó sẽ lan tới Tây Ben-gan và các bang khác. Chính phủ đã dùng bạo lực

nhằm trấn áp những người nông dân phẫn nộ. Mao Chủ tịch nói rằng: "**Ở đâu có áp bức, ở đó có đấu tranh.**" Từ đây ta đang chứng kiến tình trạng phản kháng tự phát trong phong trào sinh viên và thanh niên. Nông dân Bi-ha cũng đang phản kháng một cách tự phát. Người phát ngôn của Chính phủ đã nhiều lần tuyên bố sẽ tiếp tục sử dụng vũ lực để bảo đảm hòa bình và trật tự. Do đó, vấn đề trước mắt của giai cấp công nhân cách mạng với Đảng của mình là xây dựng cuộc đấu tranh phản kháng một cách tự giác.

Thời đại ngày nay là thời đại của phong trào phản kháng tích cực. Phong trào phản kháng tích cực sẽ làm khai mở cái tài cách mạng của quần chúng cách mạng. Làn sóng cách mạng sẽ lan khắp Ấn Độ. Vì vậy trong thời đại ngày nay, công tác lãnh đạo các công đoàn hợp pháp và phong trào nông hội không phải nhiệm vụ chủ yếu của các cán bộ cách mạng. Cơ quan công đoàn và phong trào nông hội xét trong thời đại của làn sóng cách mạng hiện nay thì không phải là lực lượng bổ trợ chính. Nhưng sẽ là sai lầm nếu cho rằng các công đoàn và phong trào nông hội đã trở nên lỗi thời. Bởi vì các công đoàn và nông hội về căn bản là các tổ chức xây dựng cây cầu thống nhất các cán bộ Mác-xít–Lênin-nít với quần chúng công nông. Sự thống nhất này chỉ có

thể được củng cố khi nào các cán bộ Mác-xít–Lênin-nít, nắm lấy sách lược của phong trào phản kháng cách mạng, tiến lên làm công tác xây dựng một Đảng cách mạng bên trong quần chúng công nông. Giai cấp công nhân và các cán bộ Mác-xít–Lênin-nít cách mạng phải là người đi đầu trong cuộc đấu tranh của nông dân, lãnh đạo tích cực qua các cuộc phản kháng và đấu tranh "du kích" của nông dân. Chính phủ phản động Ấn Độ đang dùng nhiều thủ đoạn khác nhau để sát hại quần chúng; chúng dùng nạn đói và súng đạn làm công cụ tàn sát. Mao Chủ tịch nói rằng: "**Bản chất giai cấp của bọn chúng là vậy, ngay cả khi nguy cơ diệt vọng đang đến gần, chúng vẫn sẽ giãy dụa chống lại dân chúng."** Một số lãnh đạo khi đứng trước cuộc tàn sát bừa bãi thì tỏ ra sợ hãi và tìm kiếm chỗ núp thân. Mao Chủ tịch nói về loại người như này là: "**Một đám hèn nhát và không xứng đáng làm người lãnh đạo cách mạng**." Lại có một nhóm người khác sẵn sàng đối diện với cái chết, sẵn sàng trả thù mọi vụ giết hại, chỉ có có họ là những người cách mạng và có đủ khả năng dẫn đường cho quần chúng.

Thoạt nhìn thì trông Chính phủ có vẻ hùng mạnh thật đấy, bởi trong tay chúng cầm lương thực và vũ khí. Nhân dân trong tay lại không có lương thực, cũng

chả có vũ khí; nhưng chính tinh thần đoàn kết và ý chí kiên định của đám quần chúng tay không tấc sắt ấy sẽ đập tan cái thói kiêu căng ngạo mạn của bọn phản động và đưa cách mạng tiến tới thắng lợi. Mao Chủ tịch nói rằng: "**Bọn phản động kỳ thực là con hổ giấy.**" Thời đại hiện này đề ra cho chúng ta mấy nhiệm vụ chủ yếu dựa trên ba khẩu hiệu chính như sau.

Thứ nhất: Liên minh công nông. Liên minh không có nghĩa là giai cấp công nhân và quần chúng tiểu tư sản sẽ chỉ ủng hộ phong trào nông dân về mặt tinh thần. Ý nghĩa của khẩu hiệu này trong một nước nửa thuộc địa nửa phong kiến như ở Ấn Độ tức nghĩa là giai cấp nông dân là lực lượng cách mạng chủ yếu — chỉ có thể xây dựng liên minh công nông dựa trên cuộc đấu tranh giai cấp. Vậy nên, đối với vấn đề cướp chính quyền nhà nước, Mao Chủ tịch nói rằng: "**Vùng giải phóng ở nông thôn là hình thức vận dụng cụ thể của liên minh công nông.**" Thế nên giai cấp công nhân, và đặc biệt là quần chúng tiểu tư sản, có trách nhiệm trong việc phát triển phong trào nông dân xây dựng các vùng giải phóng. Vì thế Mao Chủ tịch đã nói với sinh viên và thanh niên tiểu tư sản rằng: "**Muốn xét một**

người có phải cách mạng hay không thì dựa xem họ đã tham gia phong trào này tới đâu." Những ai không tham gia vào phong trào này đều có nguy cơ trở thành một tên phản động.

Thứ hai: Phong trào phản kháng cách mạng, đấu tranh vũ trang. Chính phủ phản động Ấn Độ đã tuyên bố chiến tranh chống lại cuộc đấu tranh đòi các yêu sách dân chủ của quần chúng. Trong nước thì chúng biến Ấn Độ thành sân chơi cho bọn đế quốc và phong kiến cùng bóc lột, chính sách ngoại giao bên ngoài của chúng thì biến Ấn Độ thành căn cứ của bọn phản động hợp tác với đế quốc và bọn xét lại hiện đại. Trước tình cảnh bức bối như vậy, nhân dân Ấn Độ đã vùng lên nổi dậy. Trong tình hình đây, phong trào phản kháng cách mạng hoặc đấu tranh vũ trang du kích do Đảng Mác-xít–Lênin-nít chống lại bọn phản động hay là phong trào phản kháng tiêu cực do đảng xét lại nay đã là một phần chủ yếu trong đường lối chính trị của Đảng. Vậy nên mọi đảng viên và cán bộ cách mạng phải nắm vững sách lược đấu tranh, học cách vận dụng nó và tôi luyện tinh thần cách mạng của quần chúng qua công tác tuyên truyền trong họ. Đường lối chính trị về đấu tranh vũ trang phải được phổ biến trong quần chúng bằng phương pháp tuyên truyền. Thắng lợi của cuộc đấu tranh phụ thuộc vào việc

chúng ta phổ biến đường lối chính trị về đấu tranh vũ trang bằng tuyên truyền rộng rãi tới đâu trong quân chúng.

Thứ ba: Xây dựng một Đảng cách mạng. Trước tình hình cách mạng hiện nay ở Ấn Độ, tổ chức Đảng của chúng ta giờ đây đã hết khả năng lãnh đạo. Nếu một tổ chức mà không có lý luận vững chắc, không rõ ràng về đường lối, cũng không có cơ sở quần chúng, thì không thể trở thành lãnh đạo trong thời đại cách mạng ngày nay.

1. **Về vấn đề lý luận:** Ta nên nhớ rằng ban lãnh đạo Đảng của nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên trên thế giới, tức Liên bang Xô viết, đã bị một nhóm xét lại cướp quyền. Hậu quả là ảnh hưởng của chủ nghĩa xét lại đã lan ra khắp các Đảng Cộng sản ở các nước trên thế giới. Ở nước ta, ta cũng có thể cảm nhận sức ảnh hưởng của chủ nghĩa xét lại, điều đó khiến cho việc thành lập một đảng riêng trở nên cần thiết. Kết quả là, một đảng riêng biệt đã hình thành trong Đại hội đại biểu lần thứ bảy. Việc thành lập một đảng riêng không đồng nghĩa với việc cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa xét lại đã kết thúc. Chủ nghĩa xét lại ngoài miệng thì kêu là chống chủ nghĩa đế quốc, phong kiến và bọn phản động, nhưng trong hành động thực tế thì chúng

mở rộng con đường hợp tác với các thế lực trên. Chủ nghĩa Mác–Lênin kiên quyết chống lại các thế lực đó, đáp trả từng cuộc tấn công của chúng và vận động quần chúng qua cuộc đấu tranh lâu dài nhằm tiêu diệt các thế lực phản động đó. Những quan niệm cũ biểu hiện bởi: (1) không thừa nhận sự lãnh đạo của Đảng Trung Quốc vĩ đại trong cuộc đấu tranh chống bọn xét lại quốc tế; (2) không thừa nhận những lực lượng mới đang lớn lên; (3) không làm cho giai cấp công nhân giác ngộ trước nhận thức mới; (4) không hỗ trợ cuộc đấu tranh của giai cấp nông dân, bạn đồng minh chính của giai cấp công nhân.

2. **Về chính trị:** Cách mạng dân chủ nhân dân phải được xem là nhiệm vụ ngay từ bây giờ. Mao Chủ tịch nói rằng: "**Phàm là giai cấp sắp chết không bao giờ tự rời khỏi cái ghế của mình. Chỉ có dùng súng mới giành được tự do.**" Vì vậy bộ phận chủ yếu trong đường lối chính trị của chúng ta sẽ là đấu tranh vũ trang cướp chính quyền. Những người dân thường là những người đã phát động đấu tranh vũ trang một cách tự phát. Mục tiêu chính trong đường lối chính trị của ta phải đưa cuộc đấu tranh vũ trang lên mức tự giác, lấy quần chúng làm nền tảng. Ba điểm cốt lõi là: (1) Liên minh công nông do giai cấp công nhân lãnh

đạo; (2) Xây dựng cuộc đấu tranh vũ trang một cách tự giác, lấy quần chúng làm nền tảng, và (3) là Đảng Cộng sản nắm vững quyền lãnh đạo. Không được phép xem nhẹ bất cứ nhiệm vụ nào trong ba nhiệm vụ kể trên. Đường lối chính trị này phải được phổ biến rộng rãi trong quần chúng.

3. **Về tổ chức:** Phải mở rộng cơ sở quần chúng của Đảng. Chúng ta thấy rằng trong những năm vừa qua, hàng ngàn cán bộ chiến đấu đã xuống đường làm công tác tổ chức, cố gắng lãnh đạo các cuộc đấu tranh và phong trào khác nhau, nhưng khi phong trào kết thúc là họ cũng dừng hoạt động. Hiện nay, trong thời đại của cao trào cách mạng, nhân dân ở nhiều nơi còn lạc hậu đã tiến theo con đường đấu tranh, và từ cuộc đấu tranh đã có nhiều cán bộ trẻ tham gia vào công tác tổ chức. Ta phải giáo dục cho các cán bộ ấy lý luận cách mạng và đường lối chính trị của chúng ta, như thế thì Đảng mới có cơ sở quần chúng của mình. Chúng ta phải bắt đầu dấn thân vào công tác tuyển lựa các cán bộ trên và tổ chức các tổ bí mật với họ. Các tổ cán bộ này sẽ tiến hành công tác tuyên truyền chính trị và sẽ đóng vai trò làm các đơn vị trong đấu tranh vũ trang. Sức chiến đấu của Đảng dựa vào xem ta có thể tổ chức thêm các nhóm như này trong giai cấp

công nhân và giai cấp nông dân. Những ai được đưa vào nhóm hay những chi tiết trong tổ chức như nơi ẩn náu, kho trữ đồ, v.v đều phải được giữ kín. Nhưng lý luận, đường lối chính trị và khẩu hiệu lập Đảng của ta không bao giờ được giấu diếm. Trong thời đại đấu tranh vũ trang, tất cả các đơn vị của Đảng đều phải tham gia vào đấu tranh vũ trang và làm người lãnh đạo tự lực. Cuộc tổng tuyển cử sắp sửa diễn ra. Trong thời gian bầu cử những người dân đang bất mãn muốn và sẵn sàng lắng nghe về chính trị. Trước bầu cử, mỗi đảng sẽ đều cố gắng tuyên truyền quan điểm chính trị của mình trước quần chúng nhân dân. Ta phải tận dụng các cơ hội trong cuộc tuyển cử để tuyên truyền đường lối chính trị của ta. Ta hãy đừng để bị nhầm lẫn trước khẩu hiệu chính phủ dân chủ phi Quốc đại đầy giả dối. Ta phải quyết liệt đưa đường lối chính trị của cách mạng dân chủ nhân dân tới quần chúng, tức đường lối chính trị với liên minh công nông do giai cấp công nhân lãnh đạo, với đấu tranh vũ trang, với Đảng làm người lãnh đạo. Nếu ta tận dụng đầy đủ cơ hội này sẽ không có lãnh đạo cánh tả nào dám phản đối chúng ta. Ta phải tận dụng triệt để cơ hội này.

CHÚ THÍCH

* Bài này còn có một đầu đề khác là: "**Nắm lấy cơ hội này"**

TIẾN HÀNH CUỘC ĐẤU TRANH CỦA NÔNG DÂN BẰNG CHIẾN ĐẤU CHỐNG CHỦ NGHĨA XÉT LẠI

Những lo lắng của chúng ta sau thời kỳ tuyển cử đã được chứng tỏ là đúng bởi những hành động của chính ban lãnh đạo Đảng. BCT (Bộ Chính trị) đã chỉ đạo chúng ta phải "tiến hành cuộc đấu tranh để bảo vệ các nội các phi Quốc đại khỏi nanh vuốt bọn phản động." Thế nghĩa là, nhiệm vụ chính của người Mác-xít không còn là đẩy mạnh cuộc đấu tranh giai cấp, mà giờ là người bênh vực nội các. Vậy nên một phiên họp Hội nghị đảng viên đã được tổ chức nhằm cắm thật chắc chủ nghĩa kinh tế trong giai cấp công nhân. Ngay sau đó, dưới sự lãnh đạo của nội các, một bản thỏa hiệp đã được ký kết với giới công nghiệp. Công nhân giờ đây không được tổ chức các cuộc bao vây nữa. Liệu còn có thể có hành động nào thể hiện sự hợp tác giai cấp một cách trần trụi hơn nổi không? Sau khi trao cho phía chủ toàn quyền bóc lột, công nhân lại bị ngăn không cho đấu tranh. Ngay sau khi Đảng Cộng sản tham gia vào Chính phủ được hình thành từ phong trào quần chúng

to lớn, thì các quý ngài ấy sẽ chọn lấy con đường hợp tác giai cấp. Những người lãnh đạo Trung Quốc từ lâu đã tiên đoán rằng những ai mà giữ thái độ trung lập trong cuộc tranh luận quốc tế rồi sẽ sớm trượt dài xuống con đường cơ hội chủ nghĩa. Và hiện nay, những người lãnh đạo Trung Quốc đã nói rằng chính những người giữ thái độ trung lập về thực chất là những kẻ xét lại và rồi chúng sẽ sớm trượt sang phía phản cách mạng. Chúng ta đang trải qua chân lý ấy trong nước. Ta đang tận mắt chứng kiến cảnh giai cấp công nhân bị phản bội. Giờ hãy nói thêm về tuyên bố của nhà lãnh đạo thuộc Đảng Cộng sản, ông Ha-re-cri-shi-na Cô-na[①]. Người này ban đầu hứa rằng tất cả ruộng đất bị trưng thu sẽ được chia cho những người nông dân không có đất. Sau đó số lượng đất được chia bị cắt dần. Và đến giờ ông ta thông báo rằng năm nay sẽ chưa tiến hành chia ruộng. Đối với việc miễn tô thì giờ đều phải cầu vào lòng hảo tâm của mấy ông cán bộ cải cách ruộng đất địa phương (J.R.L.O)[②], nông dân được dẫn đường chỉ lối tới việc nộp đơn xin. Người ta còn nói với nông dân rằng họ không được phép dùng vũ lực để chiếm ruộng đất. Ngài Ha-re-cri-shi-na kính mến đây không những là thành viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản mà còn giữ chức Bí thư Nông hội Tây Ben-gan. Dưới tiếng gọi của nông hội do ông lãnh đạo, nông dân đã tiến hành một cuộc đấu tranh nhằm giành lại ruộng đất bị trưng thu và đất trá tên[③] năm 1959. Vì lợi ích của địa chủ, Chính phủ đã sử dụng các biện

pháp đàn áp và ra lệnh trục xuất. Thế nhưng nông dân trong nhiều trường hợp đã không chịu rời bỏ ruộng đất và bằng sức mạnh đoàn kết của bà con trong làng, họ bám lấy ruộng đất của mình. Vậy sau khi trở thành bộ trưởng, vị lãnh đạo Nông hội có còn ủng hộ phong trào của họ nữa không? Không — những gì ngài ta nói là số đất đai được trưng thu sẽ được chia lại. Ai sẽ được chia lại? Về vấn đề này phía cán bộ cải cách ruộng đất địa phương sẽ xin ý kiến của Nông hội. Nhưng liệu ý kiến của Nông hội có được thực thi không? Ngài Ha-re-cri-shi-na kính mến không nói gì hết. Nhưng nếu bên J.R.L.O bác bỏ ý kiến của Nông hội thì nông dân, trong mọi trường hợp, không được phép cưỡng chiếm ruộng đất. Về điểm này thì ngài Ha-re-cri-shi-na kính mến không mất quá nhiều thời gian làm rõ. Đây gọi là gì? Nếu không phải làm tôi tớ cho Chính phủ và tầng lớp Giô-te-đa[④] [Jotedar]? Ngay đến cả đảng viên Quốc đại cũng không dám quỳ rạp trước giai cấp phong kiến một cách vô liêm sỉ đến như vậy. Do đó, nếu làm theo chỉ thị của ban lãnh đạo Đảng tức là thừa nhận một cách mù quáng quyền bóc lột và thống trị của giai cấp phong kiến. Vì vậy, những người cộng sản có trách nhiệm phải vạch trần rõ bộ mặt phản giai cấp và phản động của ban lãnh đạo này trước đảng viên và quần chúng, và tiến theo nguyên tắc đẩy mạnh cuộc đấu tranh giai cấp. Giờ hãy cứ giả sử bần cố nông chấp nhận đề xuất của ngài Ha-re-cri-shi-na kính mến và nộp đơn xin ruộng, rồi điều gì sẽ xảy ra? Đúng là trong

số đất bị trưng thu có mấy phần là đất bị bỏ hoang, nhưng phần lớn lại là đất đang canh tác. Những mảnh đất này đều đang đã có người canh tác, họ được quyền sử dụng dựa vào giấy phép hoặc phải nộp tô cho tầng lớp Giô-te-đa. Một khi số ruộng đất này được chia sẽ gây ra xích mích trong các lớp bần cố nông, và khi đó, lợi dụng tình huống này, phú nông sẽ cướp quyền lãnh đạo toàn bộ phong trào nông dân. Bởi vì phú nông không những có khả năng chạy chọt mà chúng còn có chân trong thế lực phong kiến. Vì thế, ngài Ha-re-cri-shi-na kính mến đây không chỉ muốn cuộc đấu tranh hiện tại, mà còn thu xếp sao cho cuộc đấu tranh của nông dân trong tương lai sẽ không mang tính chiến đấu.

Thế nhưng chúng ta đã thông qua cương lĩnh cách mạng ruộng đất và nhiệm vụ của cuộc cách mạng đó là tiến hành cải cách ruộng đất vì lợi ích của nông dân. Muốn tiến hành cải cách ruộng đất vì lợi ích của nông dân thì chỉ có thể chừng nào ta có đủ sức chấm dứt quyền thống trị của các giai cấp phong kiến ở nông thôn. Muốn làm thế thì ta phải tước đoạt ruộng đất từ tay các giai cấp phong kiến để chia cho bần cố nông. Chúng ta sẽ không bao giờ có thể làm thế nếu như phong trào của chúng ta cứ mãi bó hẹp trong phạm vi của chủ nghĩa kinh tế. Chúng ta thấy rằng ở mỗi nơi mà có phòng trào giành đất được trưng thu, khi người nông dân giành được quyền sở hữu mảnh đất và được cấp giấy phép, người đó không còn tích

cực trong phong trào nông dân nữa. Vì sao lại thế? Là vì trong một năm, địa vị giai cấp của người bần nông đó đã thay đổi — người này giờ đây đã trở thành trung nông. Do đó, những yêu sách về kinh tế của bần cố nông không còn là yêu sách của người này nữa. Vì vậy, chủ nghĩa kinh tế gây ra sự rạn nứt trong tình đoàn kết của nông dân đang chiến đấu và khiến cho bần cố nông trở nên thất vọng. Những kẻ theo chủ nghĩa kinh tế đánh giá mỗi phong trào qua việc tính xem đã thu được bao nhiêu mon[5] thóc hay nông dân được nhận bao nhiêu Bi-ga[6] đất. Chúng không bao giờ xem ý thức đấu tranh của nông dân có tăng lên hay không làm tiêu chuẩn đánh giá. Vậy nên chúng hoàn toàn không quan tâm tới việc nâng cao ý thức giai cấp của nông dân. Thế nhưng ta đều biết rằng không thể tiến hành đấu tranh nếu không có hy sinh. Mao Chủ tịch đã dạy chúng ta rằng **ở đâu đã đấu tranh thì ở đó sẽ có hy sinh.** Trong giai đoạn đầu của cuộc đấu tranh, lực lượng phản động chắc chắn mạnh hơn hẳn lực lượng quần chúng. Vậy nên cuộc đấu tranh sẽ mang tính chất lâu dài. Vì quần chúng là lực lượng tiến bộ nên sức mạnh sẽ lớn dần theo từng ngày, trong khi bọn phản động là thế lực sắp tàn, nên sức của chúng cũng sẽ yếu dần đi. Cho nên, không thể có một cuộc cách mạng thành công nếu không thể khích lệ quần chúng chịu hy sinh. Chủ nghĩa kinh tế kéo thế giới quan cách mạng căn bản xuống vũng lầy của thế giới quan tư sản. Qua mọi hành động của

mình, những người lãnh đạo Đảng chính là đang muốn làm như vậy. Nhìn lại tất cả các phong trào nông dân của ta trước đây, ta sẽ thấy rằng những người lãnh đạo Đảng đã ép nông dân phải thỏa hiệp từ trên xuống dưới. Đáng lẽ rằng, trách nhiệm của ban lãnh đạo Đảng là phải đưa giai cấp công nhân lên nắm quyền lãnh đạo chiến đấu trong phong trào nông dân. Các ngài ấy trước đây đã không làm thế, thì giờ đây vẫn không chịu làm. Nay các ngài đây lại kêu là phải dựa vào pháp luật và bộ máy quan liêu. Lênin đã viết rằng bất cứ đạo luật nào, dù tiến bộ đến đâu chăng nữa, được thông qua, mà lại giao cho bộ máy quan liêu thực hiện, rồi rốt cục người nông dân sẽ không nhận được gì hết. Thế mới thấy, những nhà lãnh đạo của chúng ta đã đi chệnh quá xa khỏi Lênin và con đường cách mạng.

Cách mạng ruộng đất là nhiệm vụ hiện nay; nhiệm vụ này không được phép để bỏ dở, nếu nhiệm vụ không được hoàn thành, người nông dân sẽ không được hưởng chút lợi nào. Thế nhưng muốn làm cách mạng ruộng đất thì trước hết phải đập tan bộ máy nhà nước. Muốn làm cách mạng ruộng đất mà không đập tan bộ máy nhà nước thì đích thị là chủ nghĩa xét lại. Vậy nên, nhiệm vụ đầu tiên và chủ yếu nhất của phong trào nông dân hiện nay là phá hủy bộ máy nhà nước. Nếu như không thể thực hiện trên toàn quốc hay toàn bang, vậy liệu nông dân sẽ chịu yên sao? Không, chủ nghĩa Mác–Lênin–Tư tưởng Mao Trạch Đông đã

dạy chúng ta rằng ở đâu nông dân được giác ngộ chính trị, thì ở đó họ phải đi lên làm nhiệm vụ đập tan bộ máy nhà nước. Đây được gọi là vùng giải phóng nông dân. Cuộc đấu tranh nhằm xây dựng vùng giải phóng là cấp thiết nhất hiện nay trong phong trào nông dân. Ở đâu chúng ta gọi là vùng giải phóng? Ở những nơi nào mà kẻ thù giai cấp đã bị đánh đổ, đó sẽ là nơi ta gọi là vùng giải phóng nông dân. Để xây dựng vùng giải phóng ta cần có lực lượng vũ trang của nông dân. Khi nói đến sức mạnh vũ trang, ngoài những vũ khí do nông dân tự chế tạo, ta còn cần phải có súng. Chúng ta sẽ xét trình độ giác ngộ chính trị của nông dân dựa vào việc nông dân có sẵn sàng tìm súng hay không. Nông dân sẽ lấy súng ở đâu? Kẻ thù giai cấp có súng và chúng đang ở trong làng. Phải cướp súng từ tay chúng. Chúng sẽ không tự nguyện giao súng cho ta. Vì vậy ta phải dùng vũ lực để cướp súng. Để làm vậy, các chiến sĩ nông dân phải được huấn luyện mọi loại chiến thuật, từ cách đốt nhà kẻ thù giai cấp. Ngoài ra, ta sẽ kiếm được súng bằng các cuộc đột kích bất ngờ vào lực lượng vũ trang của Chính phủ. Những nơi nào chúng ta tổ chức được chiến dịch thu thập súng sẽ nhanh chóng trở thành vùng giải phóng. Thế nên, để tiến hành nhiệm vụ này ta cần tuyên truyền đường lối chính trị xây dựng đấu tranh vũ trang một cách rộng rãi trong nông dân. Hơn nữa, cần phải tổ chức các đội chiến đấu bí mật quy mô nhỏ để thực hiện chiến dịch thu thập súng. Các thành

viên trong đội ngoài tuyên truyền đường lối chính trị đấu tranh vũ trang, đồng thời nỗ lực hoàn thành các hoạt động cụ thể để thu thập súng. Bản thân việc thu thập súng không làm thay đổi tính chất của cuộc đấu tranh — những khẩu súng thu được phải được đưa vào sử dụng. Chỉ như thế thì mới phát huy được tính sáng tạo của nông dân và cuộc đấu tranh sẽ trải qua biến đổi về chất. Chỉ có bần cố nông, bạn đồng minh vững chắc của giai cấp công nhân, là làm được việc này. Trung nông cũng là một đồng minh, nhưng ý chí chiến đấu của họ mạnh bằng bần cố nông. Thế nên họ sẽ không tham gia đấu tranh ngay từ ban đầu — cần cho họ một chút thời gian. Vì thế nên Đảng Cộng sản phải lấy công tác phân tích giai cấp làm nhiệm vụ trọng yếu. Lãnh tụ vĩ đại của Trung Quốc, Chủ tịch Mao Trạch Đông, do đó đã thực hiện công tác này đầu tiên và đã vạch ra con đường cách mạng một cách tuyệt đối chính xác. Vì vậy, nhiệm vụ chủ yếu trong công tác tổ chức của chúng ta là đưa bần cố nông nắm quyền lãnh đạo phong trào nông dân. Quyền lãnh đạo của bần cố nông trong phong trào nông dân sẽ được thiết lập chỉ khi phong trào được tổ chức theo đường lối chính trị đấu tranh vũ trang. Bởi vì họ chính là lực lượng cách mạng nhất trong các giai cấp nông dân. Một tổ chức riêng của những người lao động nông nghiệp sẽ không giúp nhiệm vụ này, trái lại, một tổ chức riêng của những người lao động nông nghiệp sẽ làm gia tăng khuynh hướng phong trào công đoàn

theo chủ nghĩa kinh tế và càng khiến cho mẫu thuẫn trong nông dân tăng cao. Sự đoàn kết của liên minh các giai cấp sẽ không được củng cố, vì giai cấp phong kiến là kẻ bóc lột chủ yếu trong nền nông nghiệp nước ta. Một vấn đề liên quan khác nảy ra là vấn đề thỏa hiệp với tiểu chủ. Người cộng sản nhìn nhận trường hợp này như thế nào? Trong trường hợp thỏa hiệp ta sẽ phải chọn đứng về phía ai? Thì như vậy, ta không thể ủng hộ bất cứ giai cấp nào chống lại họ. Trong phong trào nông dân (tại Ấn Độ), những người cộng sản trước nay đã luôn ép bần cố nông phải từ bỏ lợi ích của mình cho lợi ích của giai cấp tiểu tư sản. Như thế là làm bần cố nông mất hết ý chí chiến đấu. Ta cũng có những ý kiến khác nhau đối với trung nông và phú nông. Nếu ta coi phú nông là trung nông thì bần cố nông sẽ thất vọng về chúng ta. Mặt khác, nếu ta coi trung nông là phú nông thì sẽ làm giảm tính hăng hái chiến đấu của trung nông. Vì vậy, những người cộng sản sẽ phải học tập cách phân tích giai cấp trong nông dân ở từng nơi theo chỉ dẫn của Mao Chủ tịch.

Các cuộc biểu tình của nông dân Ấn Độ đã nổ ra hết lần này tới lần khác. Họ đã luôn mong được Đảng Cộng sản dẫn đường chỉ lối. Ta đã không nói với họ rằng chỉ có đường lối chính trị đấu tranh vũ trang và chiến dịch thu thập súng là con đường duy nhất. Đây là con đường của giai cấp công nhân, là con đường giải phóng, con đường xây dựng một xã hội không còn bóc lột. Hiện nay ở mỗi bang trên khắp Ấn Độ,

những người nông dân đều đã đang trong tình trạng bất mãn, những người cộng sản phải chỉ cho nông dân thấy con đường. Con đường đó là đường lối chính trị đấu tranh vũ trang và chiến dịch thu thập súng. Ta phải kiên quyết chỉ ra con đường này là con đường giải phóng. Cuộc Đại Cách mạng văn hóa vô sản Trung Quốc[1] đã tuyên chiến với mọi loại thói tự tư tự lợi, óc bè cánh, chủ nghĩa xét lại, chủ nghĩa theo đuôi tư sản, thói xu nịnh tư tưởng tư sản — ảnh hưởng bùng cháy của cuộc cách mạng này đây cũng đã lan đến Ấn Độ. Cuộc cách mạng đó kêu gọi — "**Kiên quyết chuẩn bị sẵn sàng hy sinh tất cả, loại bỏ từng chướng ngại trên đường, thắng lợi ắt về ta.**" Dù chủ nghĩa đế quốc có hung bạo tới đâu, dù chủ nghĩa xét lại có giăng ra bao nhiêu cạm bẫy xấu xa đi nữa, bọn phản động cũng sắp tới ngày tận số rồi, ánh nắng tỏa sáng của chủ nghĩa Mác–Lênin–Tư tưởng Mao Trạch Đông sẽ tẩy sạch mọi bóng tối.

Từ đây, một câu hỏi tự nhiên nảy ra: Liệu có còn cần phải tiến hành các cuộc đấu tranh để giành các yêu sách cục bộ của quần chúng nông dân trong thời đại này nữa không? Nhất định là cần và trong tương lai cũng thế. Vì Ấn Độ là một nước rộng lớn mà trong nông dân cũng chia ra làm nhiều giai cấp. Vì vậy trình độ giác ngộ chính trị ở mọi nơi và trong tất cả các giai cấp đều không như nhau. Vì thế các phong trào quần chúng nông dân dựa trên các yêu sách cục bộ sẽ luôn mang trong mình những cơ hội cùng triển vọng, người

cộng sản phải tận dụng tối đa những cơ hội đó. Đâu sẽ là sách lược của chúng ta trong khi tiến hành phong trào yêu sách cục bộ, và mục tiêu của phong trào là gì? Điểm mấu chốt trong sách lược của chúng ta là liệu có thể tập hợp được giai cấp nông dân đông đảo hay không còn mục tiêu căn bản của chúng ta là liệu ý thức giai cấp của nông dân có tăng lên hay không, liệu họ có tiến tới cuộc đấu tranh vũ trang rộng rãi hay không. Các phong trào yêu sách cục bộ sẽ làm cuộc đấu tranh giai cấp càng thêm gay gắt. Trình độ giác ngộ chính trị của đông đảo quần chúng sẽ lên cao. Đông đảo quần chúng nông dân được thôi thúc sẽ sẵn sàng hy sinh, cuộc đấu tranh sẽ lan tới những nơi mới. Phong trào yêu sách cục bộ có thể mang nhiều hình thức khác nhau, nhưng người cộng sản sẽ luôn cố gắng tuyên truyền với quần chúng nông dân tính cần thiết phải nâng tới các hình thức đấu tranh cao hơn. Trong bất cứ trường hợp nào những loại hình đấu tranh được nông dân sử dụng cũng không thể được coi là tốt nhất rồi. Thực chất, những người cộng sản sẽ luôn phải tiến hành công tác tuyên truyền trong nông dân về đường lối chính trị cách mạng, tức đường lối chính trị đấu tranh vũ trang và chiến dịch thu thập súng. Dù đã tiến hành tuyên truyền, nông dân vẫn có thể sẽ quyết định lập ra các đoàn đại biểu quần chúng và khi đó ta sẽ phải là người lãnh đạo phong trào này. Trong thời kỳ khủng bố trắng, hiệu quả của những đoàn đại biểu quần chúng không nên bị coi thường, vì từ những

đoàn đại biểu quần chúng sẽ lôi kéo thêm nhiều nông dân tham gia đấu tranh. Phong trào đòi quyền lợi kinh tế chưa bao giờ là sai, nhưng sẽ là một tội ác to lớn nếu phong trào được thực hiện dưới ảnh hưởng của chủ nghĩa kinh tế. Và cũng sẽ là tội ác nếu nói rằng phong trào vì quyền lợi kinh tế sẽ tự động mang hình thức đấu tranh chính trị, vì đó là sùng bái tính tự phát. Những phong trào kiểu này không thể chỉ đường cho quần chúng, giúp làm rõ tầm nhìn, hay khích lệ họ sẵn sàng hy sinh trong đấu tranh. **Trong mỗi giai đoạn đấu tranh duy chỉ có một nhiệm vụ. Nếu không hoàn thành nhiệm vụ đó thì cuộc đấu tranh sẽ không thể tiến lên giai đoạn cao hơn.** Nhiệm vụ cụ thể trong thời đại nay là đường lối chính trị đấu tranh vũ trang và chiến dịch thu thập súng. Không làm công tác này là dù ta có làm gì khác cũng sẽ không thể nâng cuộc đấu tranh tới giai đoạn cao hơn, khi đó cuộc đấu tranh sẽ tan rã, tổ chức sẽ không thành hình. Như vậy, cách mạng Ấn Độ chỉ có duy nhất một con đường, con đường đã được Lênin soi sáng — xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân và nước cộng hòa. Năm 1905 Lênin đã nói rằng dù điều kiện chưa cho phép trên toàn nước Nga thì hai nhiệm vụ này cũng phải được thực hiện ở tất cả những nơi khả thi. Chủ tịch Mao Trạch Đông đã làm phong phú con đường được Lênin chỉ dẫn. Người đã dạy chiến lược chiến tranh nhân dân và đưa Trung Quốc tới giải phóng bằng con đường này. Ngày nay, con đường đó đang được Việt Nam, Thái

Lan, Mã Lai, Philippin, Miến Điện, In-đô-nê-xi-a, Yê-men, Công-gô (Leo-ô-pôn-vin), và tại các nước khác nhau tại Châu Phi và Mỹ Latinh đi theo. Ở Ấn Độ, nhân dân các vùng Na-ga, Mi-dô [Mizo] và Cát-xmia cũng áp dụng con đường này, con đường xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân và hệ thống tổ chức của mặt trận giải phóng. Vì thế, phải kêu gọi giai cấp công nhân rằng công nhân phải là lực lượng lãnh đạo cách mạng dân chủ Ấn Độ, và muốn làm vậy giai cấp công nhân phải làm người lãnh đạo xuất sắc cuộc đấu tranh của bạn đồng minh chủ yếu của mình là giai cấp nông dân; vì vậy nên giai cấp công nhân có trách nhiệm tổ chức phong trào nông dân và nâng nó lên giai đoạn đấu tranh vũ trang. Đội tiên phong của giai cấp công nhân phải đi xuống nông thôn để tham gia đấu tranh vũ trang. Việc sau đây sẽ là nhiệm vụ chính của giai cấp công nhân. "**Thu thập vũ khí và xây dựng căn cứ đấu tranh vũ trang ở nông thôn"** — đây gọi là đường lối chính trị của giai cấp công nhân, là đường lối chính trị cướp chính quyền. Chúng ta phải động viên giai cấp công nhân trên cơ sở đường lối chính trị này. Tổ chức tất cả công nhân vào các công đoàn — khẩu hiệu này không thể nâng cao ý thức chính trị của giai cấp công nhân. Nói như thế không có nghĩa là ta không nên tổ chức các công đoàn. Ý rằng ta không thể nhồi hết tất cả cán bộ cách mạng vào công tác công đoàn, công tác của họ là phải tuyên truyền chính trị trong công nhân, tức tuyên truyền đường lối chính trị đấu

tranh vũ trang và chiến dịch thu thập súng, cùng với công tác xây dựng tổ chức Đảng. Còn nhiệm vụ chủ yếu của chúng ta đối với giai cấp tiểu tư sản là tiến hành tuyên truyền chính trị và truyền bá ý nghĩa quan trọng của đấu tranh nông dân. Nói cách khác, Đảng có trách nhiệm phải giải thích tầm quan trọng của cuộc đấu tranh nông dân và kêu gọi tham gia vào cuộc đấu tranh đó ở trên mọi mặt trận. Chừng nào ta làm được công tác này đến đâu thì chừng ấy ta sẽ đưa cách mạng dân chủ lên giai đoạn lãnh đạo tự giác. Những kẻ phản đối đường lối Mác-xít–Lênin-nít căn bản này của Đảng không chỉ gồm bọn xét lại. Bọn xét lại thì đã thẳng thắn đi theo con đường hợp tác giai cấp, nên ta dễ dàng vạch mặt bọn chúng. Nhưng còn một kiểu chống đối khác trong Đảng là chủ nghĩa giáo điều. Bọn này tuy thừa nhận sự cần thiết phải có cách mạng, cũng đồng ý rằng cách mạng chỉ có thể thành công bằng đấu tranh vũ trang. Nhưng họ lại mơ tưởng rằng chỉ có thể tiến hành đấu tranh vũ trang sau khi phong trào quần chúng đã lan khắp Ấn Độ. Còn trước đó thì có thể có một vài cuộc giao tranh lớn nhỏ, nhưng không thể giành được chính quyền. Họ kỳ vọng rằng một phiên bản của Cách mạng tháng Mười[2] sẽ lặp lại ở Ấn Độ. Họ áp nguyên xi những kiến thức sách vở về thành công của Cách mạng tháng Mười vào trường hợp của Ấn Độ. Những người này quên rằng trước Cách mạng tháng Mười đã nổ ra cuộc Cách mạng tháng Hai[3] khiến cho các đảng tư sản cùng với Xô viết

đại biểu công nông binh đều nắm quyền. Với sự xuất hiện tình trạng hai chính quyền song song, các Xô viết đã nằm trong tay lãnh đạo của giai cấp công nhân, và khi các đảng tiểu tư sản trong các Xô viết ngả sang giai cấp tư sản, khi đó giai cấp công nhân thấy thời cơ đã chín muồi để làm Cách mạng tháng Mười.

Bọn họ không hề phân tích tình tình thực tế ở Ấn Độ. Họ không rút ra được bài học gì từ các cuộc đấu tranh đang diễn ra ở Ấn Độ. Cách mạng Nga thành công chủ yếu vì vận dụng đúng đắn chiến lược mặt trận thống nhất. Vấn đề chiến lược mặt trận thống nhất ở Ấn Độ cũng có tầm quan trọng không kém. Tuy nhiên hình thức của cách mạng dân chủ Ấn Độ sẽ có sự khác biệt. Ở Ấn Độ những nơi như Na-ga, Mi-dô, Cát-xmia và những vùng khác, các cuộc đấu tranh đang nổ ra dưới sự lãnh đạo của giai cấp tiểu tư sản. Vì thế, giai cấp công nhân trong cách mạng dân chủ phải tiến lên kết thành mặt trận thống nhất với họ, và ở nhiều nơi khác, các cuộc đấu tranh cũng sẽ bùng phát dưới sự lãnh đạo của các đảng tư sản hoặc tiểu tư sản. Giai cấp công nhân cũng sẽ phải liên minh với họ, với cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc và quyền dân tộc tự quyết sẽ làm nền tảng chính của liên minh này. Giai cấp công nhân phải luôn luôn công nhận triệt để quyền dân tộc tự quyết, bao gồm cả quyền được ly khai.

Tuy rằng những người mơ tưởng cách mạng Ấn Độ sẽ đi theo con đường của Cách mạng tháng Mười

vẫn là người cách mạng, nhưng do con mắt của họ là con mắt giáo điều, nên họ không thể lãnh đạo một cách kiên quyết, không thể hiểu được ý nghĩa của đấu tranh nông dân, họ vô tình trở thành những kẻ gieo rắc chủ nghĩa kinh tế trong giai cấp công nhân. Họ không thể tiếp thu được những lời dạy của Mao Chủ tịch. Họ cũng chả thể tiếp thu kinh nghiệm nhân dân các nước châu Á, châu Phi và Mỹ Latinh. Một bộ phận trong nhóm này bắt đầu thần tượng Chê Guê-va-ra[4] [Che Guevara] và không còn chú trọng vào công tác tổ chức nông dân, lực lượng chủ yếu của cách mạng dân chủ Ấn Độ. Hậu quả không thể tránh khỏi là họ mắc phải căn bệnh tả khuynh. Vậy nên ta cần đặc biệt chú ý tới họ và giúp đỡ giáo dục họ dần dần qua kinh nghiệm thực tiễn. Ta tuyệt đối không được phép thiếu kiên nhẫn với họ. Ngoài ra, trong chúng ta còn một nhóm đồng chí cách mạng khác, họ thừa nhận Đảng Trung Quốc và Tư tưởng của Mao Trạch Đông vĩ đại, đồng thời thừa nhận rằng đó là con đường duy nhất. Nhưng họ lại xem quyển sách "Bàn về sự tu dưỡng của đảng viên cộng sản"[5] là con đường tự tu dưỡng duy nhất, hậu quả là họ rơi vào lệch lạc nghiêm trọng.

Con đường tự tu dưỡng kiểu Mác-xít duy nhất được Lênin và Mao Chủ tịch đề ra là con đường đấu tranh giai cấp. Chỉ có được tôi luyện trong lò lửa của đấu tranh giai cấp thì người cộng sản mới có thể thành vàng thật. Đấu tranh giai cấp là trường học chân chính của những người cộng sản và những kinh nghiệm

trong đấu tranh giai cấp phải được kiểm nghiệm dưới ánh sáng của chủ nghĩa Mác–Lênin–Tư tưởng Mao Trạch Đông, qua đó phải rút ra những bài học. Vì vậy tư tưởng chỉ đạo của chúng ta trong công tác giáo dục Đảng là vận dụng những bài học của chủ nghĩa Mác–Lênin–Tư tưởng Mao Trạch Đông vào thực tiễn đấu tranh giai cấp, từ những kinh nghiệm trong đó rút ra những nguyên lý chung, đưa những nguyên lý chung đó được đúc kết từ kinh nghiệm quay về trong nhân dân. Đây gọi là "Tập trung từ trong quần chúng tôi trở lại kiên trì trong quần chúng."

Đây là tư tưởng chỉ đạo trong công tác giáo dục Đảng. Các đồng chí cách mạng ấy không thể hiểu được chân lý cơ bản về giáo dục Đảng. Cho nên họ đã rơi vào sai lầm duy tâm đối với vấn đề giáo dục Đảng. Chủ tịch Mao Trạch Đông đã dạy chúng ta rằng không có giáo dục nào được phép tách ra khỏi thực tiễn. Lấy theo lời Người là **"làm tức là học."** Bản thân chỉ có thể tự tu dưỡng khi mình tham gia vào quá trình biến đổi những điều kiện hiện tồn bằng thực tiễn cách mạng.

Những người cách mạng toàn thế giới, đoàn kết lại!

Tình đoàn kết cách mạng công nông muôn năm!

Chủ tịch Mao Trạch Đông muôn năm!

CHÚ THÍCH

1. Đại Cách mạng văn hóa vô sản Trung Quốc: Sau khi đồng chí Stalin vĩ đại từ trần, tập đoàn Khơ-rút-sốp–Bre-giơ-nép xuất hiện trong phong trào cộng sản quốc tế và tiếm đoạt quyền lực ở nước Nga của Lênin và Stalin vĩ đại, nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên trên thế giới — chúng tiếm quyền Đảng, quân đội, nhà nước, phục hồi tư bản chủ nghĩa, biến nền chuyên chính vô sản thành chuyên chính của giai cấp tư sản, đưa nước Nga xã hội chủ nghĩa thành một nước đế quốc. Sự kiện này đã để lại cho giai cấp vô sản thế giới một bài học kinh nghiệm đau đớn. Tổng kết những kinh nghiệm này, giải quyết những vấn đề như đấu tranh giai cấp trong xã hội xã hội chủ nghĩa, tiếp tục cách mạng dưới nền chuyên chính vô sản, củng cố nền chuyên chính vô sản, đánh đổ những kẻ đi theo con đường tư bản đang nắm các vị trí trong Đảng, quân đội và nhà nước và khôi phục quyền lãnh đạo của giai cấp vô sản trong những vị trí đó — lần đầu tiên trong phong trào cộng sản quốc tế, Mao Chủ tịch đã giải quyết toàn bộ các vấn đề này trong xã hội xã hội chủ nghĩa về mặt lý luận và thực tiễn. Chính Người đã khởi xướng một cuộc đại cách mạng. Người đã tự tay viết báo chữ lớn, với lời kêu gọi chiến đấu của cuộc cách mạng này là *"Nã pháo vào bộ tư lệnh."* Một cao trào cách mạng đã quét qua cả nước trên mọi lĩnh vực, đặc biệt là thượng tầng kiến trúc. Đồng chí Phó Chủ tịch Lâm Bưu đã lãnh đạo cuộc cách mạng này, mang theo lời kêu gọi vĩ đại của Chủ tịch — *"Đấu đầu óc tư, phê phán chủ nghĩa xét lại"* — lan tỏa tới khắp cả nước, kêu gọi cả nước trở thành trường học lớn của Tư tưởng Mao Trạch Đông. Người đã tổ chức các Ủy ban cách mạng trên khắp các địa phương

toàn quốc. Bộ tư lệnh tư sản Lưu Thiếu Kỳ đã bị đánh bật và đập tan. Âm mưu bỉ ổi muốn thay đổi màu sắc Trung Quốc đã bị dập tắt. Đồng chí Lâm Bưu đã tổng kết kinh nghiệm của cuộc cách mạng và trình bày nó tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ 9 vĩ đại, trong đó bản báo cáo chỉ ra những nét mới cùng đặc điểm của thời đại hiện nay (bản dự thảo báo cáo chính trị thực chất do Trương Xuân Kiều và Diêu Văn Nguyên viết, Lâm Bưu và Trần Bá Đạt cũng đã đưa ra một bản dự thảo khác nhưng bị bác bỏ vì mang hướng chủ nghĩa kinh tế — ND). Cuộc cách mạng này chính là cuộc Đại Cách mạng văn hóa vô sản nổi tiếng.

2. Cách mạng tháng Mười: Cuộc cách mạng vô sản xã hội chủ nghĩa đầu tiên thắng lợi trên thế giới dưới sự lãnh đạo vĩ đại của Lênin và Stalin. Ngày 25 tháng 10 năm 1917 (ngày 7 tháng 11), dưới sự lãnh đạo của Đảng Bôn-sê-vich, công nhân cùng binh lính và thủy thủ cách mạng đã bắt giữ các bộ trưởng của chính phủ tư sản lâm thời, ngay trong đêm, Đại hội Xô viết công nông binh đã tuyên bố — *"Chính quyền đã về tay các Xô viết."* Như vậy, những kết luận khoa học của Các Mác vĩ đại đã trở thành hiện thực với nền chuyên chính vô sản được thiết lập trên một phần sáu diện tích quả đất.

3. Cách mạng tháng Hai: Cuộc cách mạng lật đổ Sa hoàng ở Nga diễn ra vào tháng 2 năm 1917 nên lịch sử gọi nó là "cách mạng tháng Hai". Do những cuộc khủng hoảng xảy ra liên tiếp trong chiến tranh đế quốc chủ nghĩa lần thứ nhất, nước Nga dưới ách thống trị của Sa hoàng càng chìm sâu trong khủng hoảng kinh tế và chính trị, việc lật đổ chế độ Sa hoàng trở thành điều không thể tránh khỏi. Giai cấp tư sản muốn ra khỏi tình trạng này bằng việc gây nên một

cuộc đảo chính bên trong cung điện. Nhưng giai cấp công nhân cùng đông đảo quần chúng đã tìm thấy giải pháp theo cách riêng của mình. Ngày 1 tháng 1 năm 1917, họ đã tổ chức các cuộc đình công và biểu tình tại các thành phố như Pê-trô-gát [Petrograd], Ba-cu, Nít-di Nô-vô-gốt [Nizhny Novgorod] với các yêu sách về bánh mì, tự do và hòa bình. Cuộc đấu tranh đã lan rộng tới toàn quốc. Chế độ Sa hoàng đã điều động quân đội nhằm đàn áp phong trào. Nhưng quân đội đã từ chối nổ súng vào hàng ngũ nhân dân đang đấu tranh. Bằng sáng kiến và dưới sự lãnh đạo của Đảng Bôn-sê-vích, để tổ chức và lãnh đạo cuộc khởi nghĩa vũ trang, hình thức tổ chức chính quyền mới mang tên Xô viết đại biểu công nhân và binh lính đã nhanh chóng được thành lập. Thế nhưng, do ảnh hưởng còn mạnh của tầng lớp tiểu chủ và tiểu tư sản trong quần chúng đang đấu tranh, các đảng phái thỏa hiệp, bọn Men-sê-vích, bọn xã hội chủ nghĩa–cách mạng, lợi dụng những mặt yếu kém về chính trị của quần chúng đang đấu tranh, đã chiếm ghế đa số trong các Xô viết với âm mưu nhằm lèo lái tình hình trở nên có lợi cho giai cấp tư sản; chúng đã ký một bản thỏa thuận bí mật với Chủ tịch "Đu-ma IV." Mặt khác, giai cấp công nhân cùng đông đảo quần chúng cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng Bôn-sê-vích đã đưa cuộc đấu tranh vũ trang lên mức độ mới và làm cho nó gay gắt hơn. Ngày 27 tháng 2 năm 1917 (ngày 12 tháng 3), bọn thỏa hiệp gồm những nhà lãnh đạo của bọn Men-sê-vích và bọn xã hội chủ nghĩa–cách mạng có chân trong các Ban chấp hành của một vài Xô viết đã thành lập một chính phủ mới mà không thông báo cho Đảng Bôn-sê-vích. Tuy chế độ Sa hoàng đã bị đánh đổ, chính phủ mới này vẫn là một chính phủ tư sản. Nhưng ngoài chính phủ này còn xuất hiện một chính quyền

khác là Xô viết đại biểu công nhân và binh lính, là hình thức liên minh và chuyên chính của công nông. Kết quả là xuất hiện tình trạng hai chính quyền song song.

4. Chê Guê-va-ra (Che Guevara): Một trong những nhà tổ chức chính của cuộc cách mạng vũ trang năm 1959 tại Cu-ba dưới sự lãnh đạo của Phi-đen Cát-xtrô [Fidel Castro]. Ông trở thành Bộ trưởng Bộ Công nghiệp trong nội các Chính phủ Cát-xtrô. Tư tưởng của những người này là tư tưởng vô chính phủ tiểu tư sản, với cái cốt lõi của họ là rằng lịch sử được tạo nên bởi một số ít những "cá nhân ưu tú" (với sự trợ giúp của vũ khí tiên tiến) chứ không phải bởi nhân dân. Thế nên họ tin tưởng vào việc xuất khẩu cách mạng sang các nước trên thế giới. Và trong lúc quảng cáo thứ lý luận xuất khẩu cách mạng này, ông đã hy sinh trong một cuộc xung đột vũ trang tại Bô-li-vi-a, Mỹ Latinh năm 1967.

5. "Bàn về sự tu dưỡng của đảng viên cộng sản": Cuốn sách đen đầy tai tiếng của tên phản bội Lưu Thiếu Kỳ. Trong bài giảng đọc tại Học viện Mác–Lênin tại Diên An năm 1939, hắn đã trình bày quan điểm tư sản của mình — tức thuyết tự tu dưỡng khét tiếng. Cũng trong bài giảng này hắn đã phủ nhận đấu tranh giai cấp và kêu gọi đảng viên cộng sản phải đi xuống con đường tự tu dưỡng.

CHÚ THÍCH NGƯỜI DỊCH

① Ha-re-cri-shi-na Cô-na (Harekrishna Konar) sinh năm 1915 trong một gia đình đại địa chủ (Zamindar), tham gia Đảng Cộng sản Ấn Độ năm 1938. Tập trung công tác trong công đoàn và nông hội. Năm 1964 sau khi Đảng chia rẽ tên này được bầu làm ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng

Cộng sản Ấn Độ (Mác-xít). Là bí thư Nông hội Tây Ben-gan và sau đó là Tổng bí thư Nông hội toàn Ấn, là bộ trưởng đầu tiên của Bộ Đất đai và Thuế đất đai của Chính phủ mặt trận thống nhất năm 1967. Sau khi nổ ra cuộc nổi dậy vũ trang của nông dân Naxalbari, nhằm triệt tiêu tinh thần cách mạng của quần chúng, tên này liền tiến hành cái gọi là quá trình chia đất trưng thu và đất trá tên (xem chú thích③ của bài này) cho nông dân nghèo qua thủ tục pháp lý. Vừa là đảng viên Đảng Cộng sản Trung Quốc và là đảng viên Đảng Lao động Việt Nam, tham gia vào Ban Đối ngoại của cả hai Đảng (ở Việt Nam ban này dừng hoạt động từ năm ngoái).

② J.R.L.O là lực lượng thực thi và giám sát quá trình chia đất trong cái gọi là "cải cách ruộng đất" của Chính phủ mặt trận thống nhất.

③ Đất trá tên (Benami) là đất do một người đứng tên nhưng bản thân người này không có quyền sở hữu thực sự mà là bình phong cho kẻ khác. Ở Việt Nam, đây là một trong những hình thức phân tán ruộng đất của địa chủ để đối phó với cách mạng trong thời kỳ giảm tô, giảm tức và sau là cải cách ruộng đất, thường những đối tượng được địa chủ "chia đất" là họ hàng hoặc người ở của chúng.

④ Giô-te-đa (Jotedar) chỉ tầng lớp từ trung địa chủ tới phú nông đặc biệt tại vùng Ben-gan. Những người thuộc tầng lớp Giô-te-đa thường thuộc các đẳng cấp cao trong xã hội Ben-gan. Bọn này khác với tầng lớp đại địa chủ (Zamindar) ở chỗ quy mô sở hữu đất đai kém hơn đại địa chủ nhưng

lại sinh sống trực tiếp trong các làng mạc tại nông thôn, trong khi đại địa chủ (Zamindar) tuy sở hữu số lượng lớn đất đai nhưng lại sinh sống ở thành thị. Ngoài nguồn thu nhập từ địa tô như đại địa chủ, Jotedar còn tham gia bóc lột nhân công và là người trực tiếp quản lý ruộng đất. Tuy nhiên, nguồn gốc của cải của hai thành phần này cuối cùng cũng đến từ mồ hôi nước mắt và máu của dân cày. Vì sinh sống trực tiếp tại nông thôn, nên Giô-te-đa là người nắm quyền hành chủ yếu trong các làng xã, vậy nên chúng cực kỳ căm thù cách mạng.

⑤ Mon (tiếng Bangla: মণ) còn được viết là mun, man. Là đơn vị đo khối lượng truyền thống ở Nam Á. Tuy có sự khác nhau về tỷ lệ của một mon trong mỗi nước, tại Ấn Độ 1 mon bằng 37,3242 cân, còn ở Bang-la-đét 1 mon bằng 40 cân.

⑥ Bi-ga hay Bigha (tiếng Bangla: বিঘা) là một đơn vị đo đất ở Nam Á, thường xuyên được sử dụng ở vùng đông bắc Ấn Độ, Bang-la-đét và Nê-pan. Ở Tây Ben-gan 1 Bi-ga bằng 1,340 mét vuông.